

SIEMENS

Tủ lạnh kết hợp tủ đông

Tủ lạnh/tủ đông kết hợp

Tủ lạnh/tủ đông kết hợp

Tủ lạnh kết hợp tủ đông

KI84F..

KI87F..

từ Gebrauchsanleitung fr

Hướng dẫn sử dụng

it Manuale utente nl

Hướng dẫn sử dụng

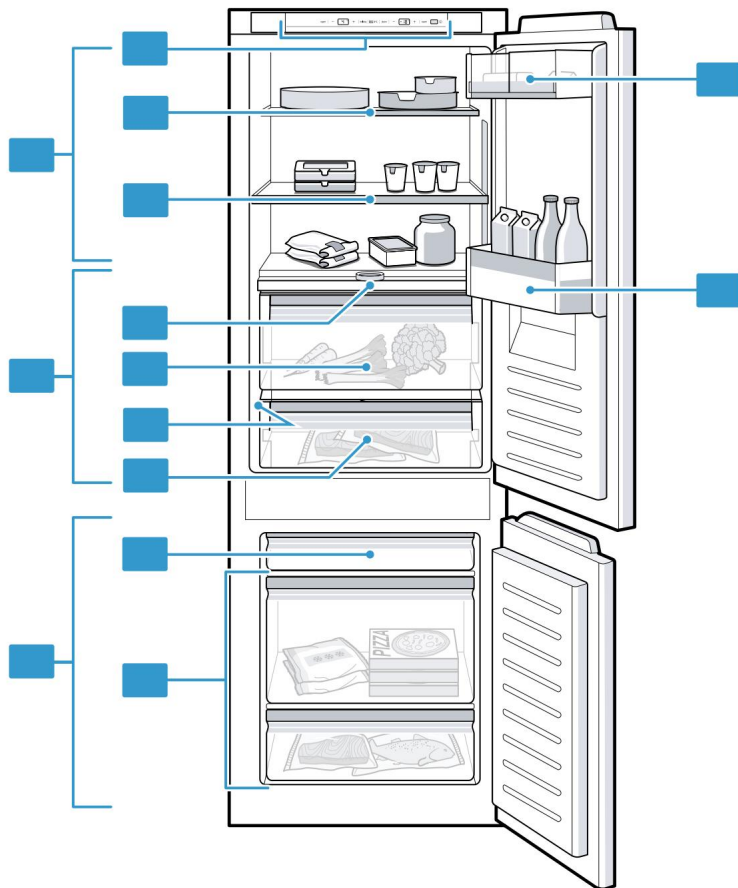


Đăng ký sản phẩm của bạn trên My Siemens và khám phá các dịch vụ
và ưu đãi độc quyền. [siemens-home.bsh-](https://www.siemens-home.bsh-group.com/welcome)

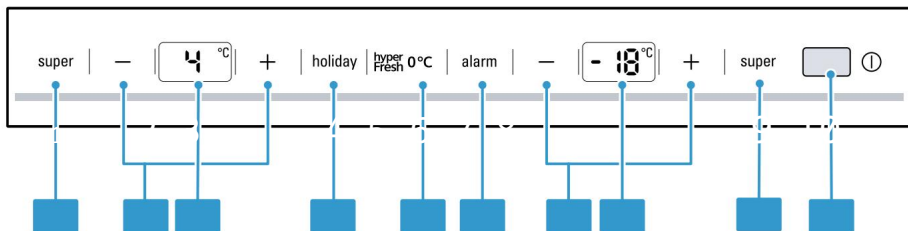
[group.com/welcome](https://www.siemens-home.bsh-group.com/welcome)

Tư vấn lại đang chuyển động.

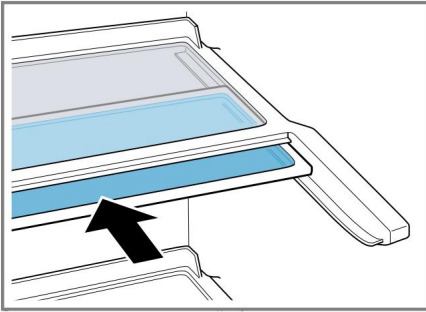
Thiết bị gia dụng Siemens



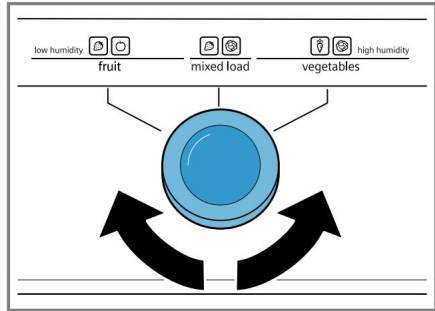
1



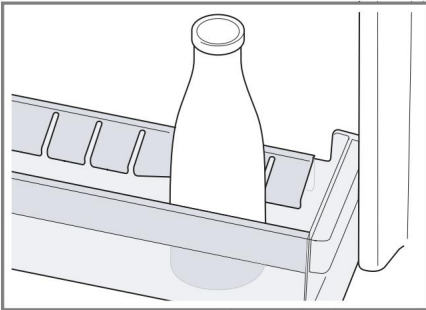
2



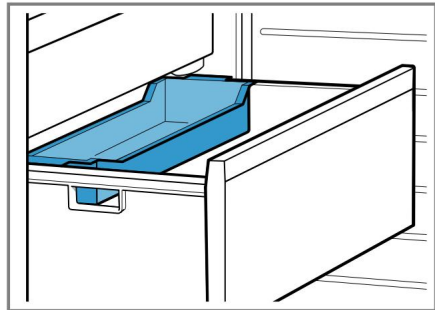
3



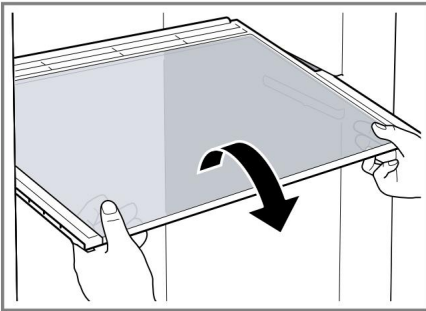
4



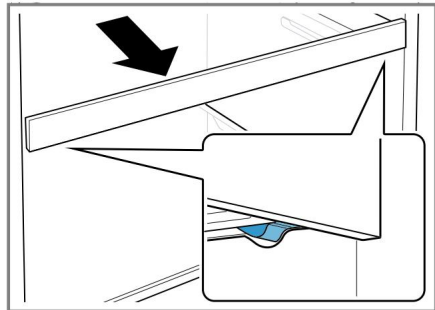
5



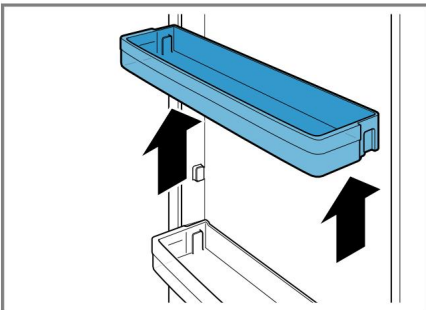
6



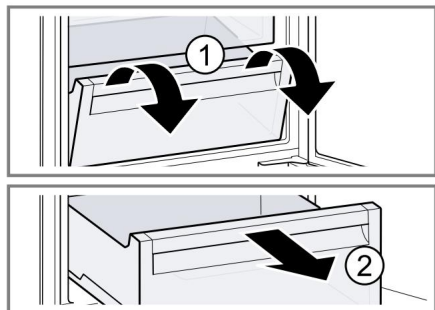
7



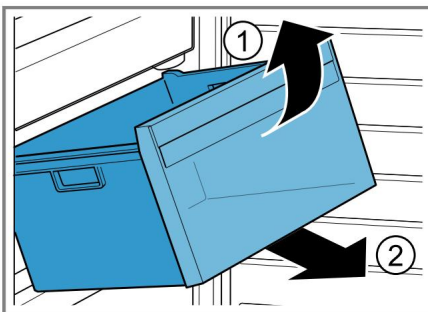
8



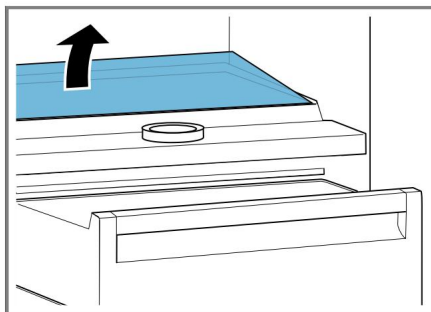
9



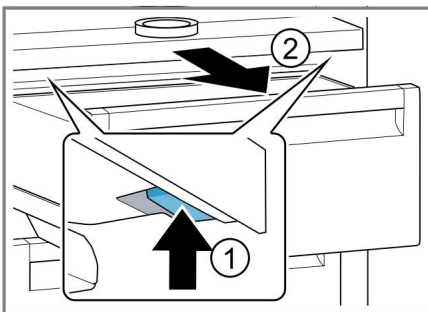
10



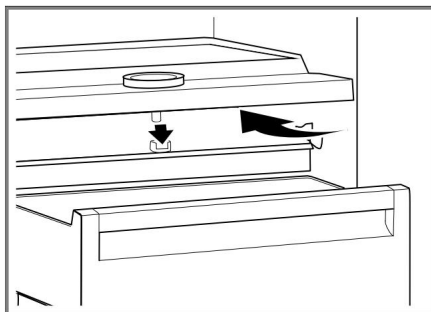
11



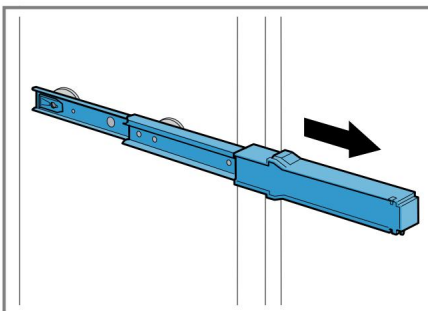
12



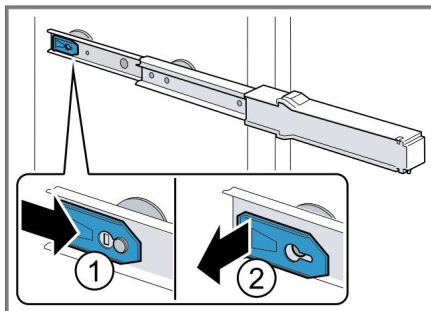
13



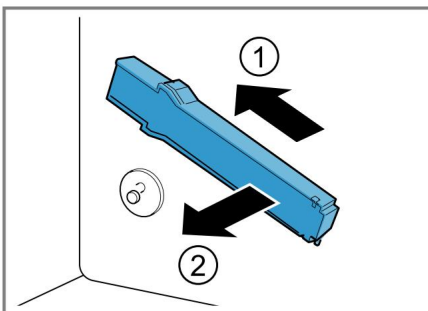
14



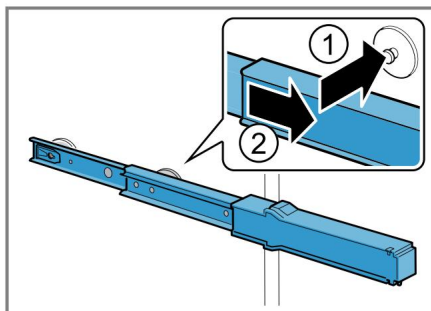
15



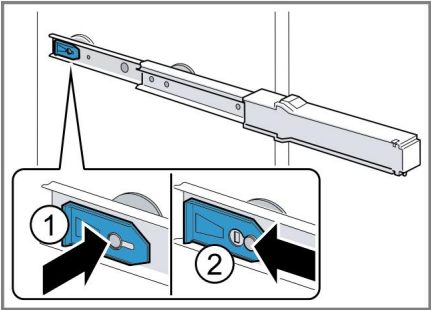
16



17



18



của

Mục lục

1 An toàn	8 1.1	7.3 Tắt thiết bị	19 7.4 Cài đặt nhiệt độ	19
Thông tin chung	8 1.2 Mục đích sử dụng	8 1.3 Hạn chế nhóm người dùng	8 1.4 Vận chuyển an toàn	9 1.5 Lắp đặt an toàn
8 1.3 Hạn chế nhóm người dùng	8	20 8.1 Làm mát siêu tốc tự động ren	20 8.2 Làm đông siêu tốc thủ công.....	20 8.4 Chế độ nghỉ lễ
1.4 Vận chuyển an toàn	9 1.5 Lắp đặt an toàn	10 1.7 Thiết bị bị hư hỏng	9 Bảo động.....	21
2 Tránh thiệt hại tài sản	14	9.1 Bảo động cửa.....	21 9.2 Bảo động nhiệt độ.....	21
3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm	14 3.1 Xử lý bao bì.....	14 3.2 Tiết kiệm năng lượng	14 3.1 Xử lý bao bì.....	14 3.2 Tiết kiệm năng lượng
4 Lắp đặt và kết nối	14 4.1 Phạm vi cung cấp.....	14 4.2 Tiêu chí về vị trí lắp đặt.....	15 4.3 Lắp đặt thiết bị	16 4.4 Chuẩn bị thiết bị cho lần sử dụng đầu tiên
5 Làm quen với thiết bị.....	16 5.1 Thiết bị.....	16 5.2 Bảng điều khiển.....	16 5.1 Thiết bị.....	16 5.2 Bảng điều khiển.....
6 Thiết bị.....	17 6.1 Kế	17 6.2 Kế thay đổi.....	17 6.3 Kế có thể mở rộng	17 6.4 Kế đựng chai lọ
7 Hoạt động cơ bản	19 7.1 Bật thiết bị	19 7.2 Lưu ý về hoạt động	19 7.1 Bật thiết bị	19 7.2 Lưu ý về hoạt động
8 Chức năng bổ sung	20 8.1 Làm mát siêu tốc	20 8.2 Làm đông siêu tốc thủ công.....	20 8.4 Chế độ nghỉ lễ	21
9 Bảo động.....	21	9.1 Bảo động cửa.....	21 9.2 Bảo động nhiệt độ.....	21
10 Ngăn tủ lạnh	22 10.1 Mẹo bảo quản thực phẩm trong ngăn tủ lạnh	22 10.2 Các vùng làm mát trong ngăn tủ lạnh	22	
11 Ngăn làm mát tư di	22 11.1 Thời gian bảo quản trong ngăn làm mát tư di ở 0 °C	23		
12 Ngăn đông.....	23 12.1 Dung tích đông.....	23 12.2 Tận dụng tối đa thể tích ngăn đông.....	23 12.3 Mẹo bảo quản thực phẩm trong ngăn đông.....	
13 Rã đông	25 13.1 Rã đông ở ngăn lạnh.....	25 13.2 Rã đông ở ngăn làm lạnh.....	25 13.3 Rã đông ở ngăn đông lạnh	25
14 Vệ sinh và chăm sóc	25 14.1 Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh cơ sở nghỉ ngơi.....	25		

14.2 Vệ sinh thiết bị.....

26 14.3 Tháo phụ kiện.....

26 14.4 Tháo rời các bộ phận của thiết bị..... 27

15 Xử lý sự cố 28 15.1 Mất điện 30 15.2 Thực hiện tự kiểm tra thiết bị ren 30

16 Lưu trữ và thải bỏ..... 30 16.1 Tháo dỡ thiết bị 30 16.2 Xử lý thiết bị cũ..... 30

17 Dịch vụ khách hàng.....

31 17.1 Số sản phẩm (E-No.) và số sản xuất (FD) 32

18 Dữ liệu kỹ thuật 32

de Bảo mật



1 Bảo mật

Xin lưu ý các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Thông tin chung

Đọc kỹ hướng dẫn này.

Giữ lại hướng dẫn và thông tin sản phẩm

để sử dụng sau này hoặc cho chủ sở hữu tiếp theo.

Không kết nối thiết bị nếu thiết bị bị hỏng trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng

Thiết bị này chỉ dùng để cài đặt.

Chỉ sử dụng thiết bị:

để làm mát và đông lạnh thực phẩm và làm đá viên

sử chuẩn bị.

trong hộ gia đình riêng tư và trong không gian khép kín của môi trường gia đình.

ở độ cao tối đa 2000 m so với mực nước biển.

1.3 Giới hạn nhóm người dùng

Thiết bị này có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và

Những người có khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức nếu họ được giám sát hoặc được hướng dẫn về cách sử dụng thiết bị an toàn.

đã được hướng dẫn sử dụng thiết bị và hiểu rõ những nguy cơ có thể xảy ra.

Trẻ em không được phép chơi với thiết bị này.

Trẻ em không được tự ý vệ sinh và bảo dưỡng thiết bị nếu không có sự hướng dẫn của người sử dụng.

Phải thực hiện giám sát.

Trẻ em từ 3 tuổi đến dưới 8 tuổi được phép đóng và dỡ đồ trong tủ lạnh/tủ đông.

1.4 Vận chuyển an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Trọng lượng nặng của thiết bị có thể gây thương tích khi nâng chỉ huy.

Không tự mình nhấc thiết bị lên.

1.5 Cài đặt an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Việc lắp đặt không đúng cách rất nguy hiểm.

Chỉ kết nối thiết bị theo thông tin trên nhãn thiết bị.
đóng và vận hành.

Chỉ kết nối thiết bị với ổ cắm được lắp đặt đúng cách
Kết nối với nguồn điện xoay chiều bằng dây nối đất.
Hệ thống dây dẫn bảo vệ của hệ thống lắp đặt nhà điện phải
được cài đặt đúng cách.

Không bao giờ cấp nguồn cho thiết bị thông qua thiết bị chuyển mạch bên ngoài, ví dụ:
Ví dụ. hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.

Khi lắp đặt thiết bị, phích cắm điện của dây nguồn phải dễ dàng tiếp cận hoặc
nếu không thể dễ dàng tiếp cận thì phải lắp đặt thiết bị ngắt kết nối tất cả
các cực trong hệ thống điện lắp đặt cố định theo quy định về lắp đặt.

Khi lắp đặt thiết bị, hãy đảm bảo cáp nguồn không bị kẹt hoặc bị hỏng.

Lớp cách điện của cáp điện bị hỏng rất nguy hiểm.

Không bao giờ để dây nguồn tiếp xúc với nguồn nhiệt.
gen



CẢNH BÁO – Có nguy cơ nổ!

Nếu các lỗ thông gió của thiết bị bị đóng,
Rò rỉ trong mạch làm lạnh có thể dẫn đến hỗn hợp khí-không khí dễ cháy.

Các lỗ thông gió trong vỏ thiết bị hoặc trong vỏ lắp đặt
không đóng lại.

de Bảo mật



CẢNH BÁO - Nguy cơ hỏa hoạn!

Sử dụng dây nguồn dài và bộ chuyển đổi không được ủy quyền là rất nguy hiểm. Không sử dụng cáp nối dài hoặc nhiều ổ cắm.

quay lại.

Nếu dây nguồn quá ngắn, hãy liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng liên hệ. Chỉ

sử dụng bộ chuyển đổi được nhà sản xuất chấp thuận.

Ổ cắm điện di động hoặc nguồn điện có thể quá nóng và gây cháy. Không đặt nhiều ổ cắm điện di động hoặc nguồn điện ở mặt sau của thiết bị.

1.6 Sử dụng an toàn



CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị điện giật!

Độ ẩm thâm nhập có thể gây ra điện giật. Chỉ sử dụng thiết bị trong nhà. Không bao giờ để thiết bị tiếp xúc với nhiệt độ cao hoặc độ ẩm quá cao.

Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước hoặc máy rửa áp lực cao để

để vệ sinh thiết bị.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể kéo vật liệu đóng gói qua đầu hoặc quấn mình trong đó và chết ngạt.

Để vật liệu đóng gói tránh xa tầm tay trẻ em.

Không để trẻ em chơi đùa với vật liệu đóng gói.

Trẻ em có thể hít hoặc nuốt phải những bộ phận nhỏ và gây ngạt thở. Để xa tầm tay trẻ em những bộ

phận nhỏ. Không để trẻ em chơi với các bộ

phận nhỏ.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ nổ!

Hư hỏng ở mạch làm lạnh có thể khiến chất làm lạnh dễ cháy rò rỉ và phát nổ. Để đầy nhanh quá trình rã đông, không sử dụng

bất kỳ phụ kiện pháp nào khác

thiết bị cơ khí hoặc phụ kiện khác ngoài những phụ kiện được nhà sản xuất khuyến nghị.

Nổi lỏng thực phẩm đông lạnh bằng vật cùn.

sen, ví dụ B. Cán thìa bằng gỗ.

Các sản phẩm có chứa chất dễ cháy và chất nổ có thể phát nổ, ví dụ: B. Bình xịt.

Không lưu trữ các sản phẩm có chứa chất dễ cháy hoặc chất nổ trong thiết bị.



CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Các thiết bị điện bên trong thiết bị có thể gây ra hỏa hoạn

chì, ví dụ Ví dụ. máy sưởi hoặc máy làm đá điện.

Không vận hành bất kỳ thiết bị điện nào bên trong thiết bị.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Các vật chứa đựng đồ uống có ga có thể bị vỡ.

Không đợc đựng đồ uống có ga trong tủ lạnh

Bảo quản trong tủ lạnh.

Không bảo quản các hộp đựng đồ uống có ga trong tủ đông.

Bảo quản ở nơi an toàn.

Tổn thương mắt do rò rỉ chất làm lạnh dễ cháy
và khí độc hại.

Không làm hỏng đường ống mạch làm lạnh và lớp cách nhiệt.

hư hại.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng vì lạnh!

Tiếp xúc với thực phẩm đông lạnh và bề mặt lạnh có thể gây bỏng lạnh.

Không bao giờ cho thức ăn đông lạnh vào miệng ngay sau khi đã đợc
đỡ lấy ra khỏi tủ đông.

Tiếp xúc lâu dài của da với thực phẩm đông lạnh, đá và bề mặt

Tránh để trong tủ đông.



THẬN TRỌNG – Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Để tránh ô nhiễm thực phẩm,

Vui lòng làm theo các hướng dẫn sau.

Nếu cửa tủ mở trong thời gian dài, nhiệt độ trong các ngăn chứa đồ có thể tăng
đáng kể.

de Bảo mật

Thư ờng xuyên vệ sinh các bề mặt có thể tiếp xúc với thực phẩm và hệ thống thoát nước. Bảo quản thịt và cá sống trong hộp đựng phù hợp trong tủ lạnh.

Bảo quản trong tủ để không chạm hoặc nhỏ giọt vào các thực phẩm khác. Nếu tủ lạnh/tủ đông không đư ợc sử dụng trong thời gian dài, hãy tắt tủ, rã đông, vệ sinh sạch sẽ và để cửa mở để tránh nấm mốc hình thành.

Các bộ phận của thiết bị làm bằng kim loại hoặc có vẻ ngoài giống kim loại có thể chứa nhôm. Khi thực phẩm có tính axit tiếp xúc với nhôm, các ion nhôm có thể di chuyển vào thực phẩm. Không ăn thực phẩm bị nhiễm bẩn.

1.7 Thiết bị bị hỏng



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Thiết bị bị hỏng hoặc dây nguồn bị hỏng đều nguy hiểm. Không bao giờ vận hành thiết bị bị hỏng.

Không bao giờ kéo dây nguồn để ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. Luôn rút phích cắm trên dây nguồn.

Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng, hãy rút dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì ngay lập tức. Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. Trang 31 Việc sửa chữa không đúng cách là nguy hiểm. Chỉ những nhân viên đư ợc đào tạo mới đư ợc phép sửa chữa thiết bị

tiến hành.

Chỉ đư ợc sử dụng linh kiện thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị. đư ợc phát hiện.

Nếu cáp nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải đư ợc thay thế bởi nhà sản xuất, bộ phận dịch vụ khách hàng hoặc ngư ời có trình độ tư ơng đư ơng để tránh nguy hiểm.



CẢNH BÁO - Nguy cơ hỏa hoạn!



Nếu đũa ống bị hư hỏng, chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại có thể thoát ra và bắt lửa. Để lửa và nguồn lửa tránh xa thiết bị. Thông

gió cho phòng. Tắt thiết bị. Trang 19 Rút phích cắm
cáp nguồn hoặc tháo chốt

an toàn

Tắt cầu chì trong hộp cầu chì.

Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. Trang 31

de Tránh thiệt hại tài sản

2 Tránh thiệt hại tài sản

SỰ NGUY HIỂM!

Bằng cách sử dụng để, ngăn kéo hoặc cửa thiết bị làm ghế ngồi hoặc bề mặt leo trèo có thể làm hỏng thiết bị.

Không đặt trên đế, ngăn kéo hoặc đá hoặc dựa vào cửa.

Nhiễm bẩn với dầu hoặc mỡ có thể khiến các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa bị xóp.

Các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa không để dính dầu mỡ.

Các bộ phận trong thiết bị được làm bằng kim loại hoặc bằng Quang học kim loại có thể chứa nhôm. Nhôm phản ứng khi tiếp xúc với thực phẩm có tính axit.

Không có thực phẩm không được đóng gói trong Tủ u trữ thiết bị.

3 Bảo vệ môi trường và Cữu

3.1 Vứt bỏ bao bì

Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái chế.

Xử lý từng thành phần riêng biệt theo từng loại.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo những hướng dẫn này, thiết bị của bạn tiêu thụ ít điện năng hơn.

Lựa chọn vị trí lắp đặt

Bảo vệ thiết bị khỏi ánh sáng mặt trời trực tiếp bảo vệ chống lại bức xạ.

Thiết bị có kích thước lớn nhất có thể Khoảng cách đến lò sưởi, bếp lò và các nguồn nhiệt khác:

- Khoảng cách đến điện hoặc Giữ lại bếp gas.
- Khoảng cách đến dầu hoặc 300 mm Giữ lại bếp than.
- Sử dụng hốc sâu 560 mm.

Không bao giờ sử dụng các lỗ thông gió bên ngoài che phủ hoặc chặn.

Tiết kiệm năng lượng trong quá trình sử dụng

Lưu ý: Việc sắp xếp các bộ phận thiết bị không ảnh hưởng đến

Mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị.

Chỉ mở thiết bị trong thời gian ngắn và đóng cẩn thận.

Không bao giờ che hoặc chặn các lỗ thông gió bên trong hoặc các lỗ thông gió bên ngoài.

3 Mua thực phẩm trong một

Mang theo một chiếc túi mát và nhanh chóng đưa nó vào thiết bị.

Thức ăn và đồ uống nóng

Để nguội trước khi cất giữ của nó.

Để duy trì độ lạnh của thực phẩm đông lạnh sử dụng, đặt thực phẩm đông lạnh vào ngăn mát tủ lạnh để rã đông.

Giữa thức ăn và

luôn có một khoảng trống ở bức tường phía sau cho phép.

Rã đông ngăn đông tự động xuyên TRONG.

4 Thiết lập và Kết nối

4.1 Phạm vi giao hàng

Sau khi giải nén, hãy kiểm tra tất cả Các bộ phận cho thiệt hại vận chuyển và Tính hoàn thiện của việc giao hàng.

Nếu bạn có bất kỳ khiếu nại nào, vui lòng liên hệ Liên hệ với đại lý hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng của chúng tôi trang 31.

Việc giao hàng bao gồm:

Thiết bị tích hợp

• Thiết bị và phụ kiện¹

Vật liệu lắp đặt

• Hư ống dẫn lắp ráp

• Hư ống dẫn sử dụng

• Thư mục dịch vụ khách hàng

Bảo hành²

• Nhân năng lưu trữ

• Thông tin về mức tiêu thụ năng lượng và tiếng ồn

4.2 Tiêu chí về vị trí lắp đặt



CẢNH BÁO

Nguy cơ nổ!

Nếu thiết bị được lắp đặt trong không gian quá nhỏ

Phòng có thể phòng trừ ống hợp rò rỉ

của mạch làm lạnh dễ cháy

Hỗn hợp khí-không khí được hình thành.

Chỉ lắp đặt thiết bị trong phòng có thể tích tối thiểu 1 m³ cho 8 g chất làm lạnh

có. Lưu trữ chất làm lạnh

có trên bảng tên.

Phụ lục **1** **6**

Trọng lượng của thiết bị có thể thay đổi tùy thuộc vào tùy thuộc vào mô hình ex works lên đến 75 kg là.

Để chịu được trọng lượng của thiết bị, bề mặt phải đủ ổn định.

Nhiệt độ phòng cho phép

Nhiệt độ phòng cho phép phụ thuộc vào phụ thuộc vào loại khí hậu của thiết bị.

Cấp độ khí hậu được thể hiện trên tám loại máy.
Hình

Lớp khí hậu	Nhiệt độ phòng cho phép
SN	10 °C.32 °C

Lớp khí hậu	Nhiệt độ phòng cho phép
N	16 °C.32 °C
ST	16 °C.38 °C
T	16 °C.43 °C

Thiết bị hoạt động hoàn toàn bình thường ở nhiệt độ phòng cho phép.

Nếu bạn có một thiết bị thuộc loại khí hậu SN ở nhiệt độ phòng lạnh hơn thiết bị có thể xảy ra trên thiết bị ở nhiệt độ phòng lên đến 5 °C.

Kích thước hốc

Lưu ý kích thước hốc, khi bạn lắp thiết bị của mình vào hốc. Trong trừ ống hợp có sai lệch Sự cố khi cài đặt thiết bị xuất hiện.

Độ sâu ngách

Lắp đặt thiết bị ở độ sâu khuyến nghị là 560 mm.

Với độ sâu hốc nhỏ hơn, khả năng hấp thụ năng lượng tăng nhẹ. Độ sâu của hốc phải ít nhất là 550 mm.

Chiều rộng hốc

Thiết bị yêu cầu chiều rộng bên trong là Ngách đồ nội thất ít nhất Yêu cầu 560 mm.

Thiết lập trên và dưới và cạnh nhau

Nếu bạn có 2 tủ lạnh chồng lên nhau hoặc đặt cạnh nhau, bạn phải giữ khoảng cách ít nhất 150 mm giữa các thiết bị. Đối với các thiết bị được chọn, một

¹ Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị

² Không có ở tất cả các quốc gia

de Làm quen với nhau

Có thể lắp đặt mà không cần khoảng cách tối thiểu. Hãy hỏi đại lý chuyên nghiệp hoặc ngư ời lập kế hoạch nhà bếp.

4.3 Cài đặt thiết bị

Cài đặt thiết bị theo hướng dẫn cài đặt kèm theo.

4.4 Chuẩn bị thiết bị cho lần sử dụng đầu tiên

- 1. Tài liệu thông tin có thể đư ợc tìm thấy dán ở ng.
- 2. Các màng bảo vệ và vận chuyển các biện pháp bảo vệ, ví dụ như B. Tháo bỏ lớp keo dán và bìa cứng.
- 3. Vệ sinh thiết bị lần đầu tiên Trang 26

4.5 Kết nối thiết bị điện

- 1. Rút dây nguồn ra khỏi Cắm dây nguồn của thiết bị vào ổ cắm điện gần thiết bị.

Dữ liệu kết nối của thiết bị đư ợc hiển thị trên tấm nhãn. Hình 2. Kiểm tra x

phích cắm điện đã đư ợc cắm chặt chư a. a. Thiết bị hiện đã sẵn sàng để sử dụng.

5 Làm quen với nhau

5.1 Thiết bị

Tại đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các thành phần của thiết bị. Hình

A Ngăn làm mát	Trang 22
B Ngăn làm mát tứ ới	Trang 22

C Ngăn đông	Trang 23
1 Bảng điều khiển	Trang 16
2 Lưu trữ biến đổi	Trang 17
3 Kệ kéo ra	Trang 17
4 Tấm ngăn cách có bộ điều chỉnh độ ẩm	Trang 17
5 Hộp đựng trái cây và rau quả	Trang 17
6 Lại tấm	Trang 32
7 Tủng làm mát tứ ới	Trang 18
8 Tủng đông lạnh phẳng	Trang 18
9 Hộp đựng thực phẩm đông lạnh	Trang 27
10 Ngăn đựng bơ và phô mai	Trang 18
11 Giá để chai lớn ở cửa	Trang 18

Lưu ý: Có thể có sự khác biệt giữa thiết bị của bạn và hình ảnh về tính năng và kích thước.

5.2 Bảng điều khiển

Bạn có thể sử dụng bảng điều khiển để cài đặt tất cả các chức năng của thiết bị và biết thông tin về trạng thái hoạt động của thiết bị. Hình

1	super (Ngăn làm mát) bật hoặc tắt chế độ làm mát siêu tốc.
2	—/— (Ngăn tứ lạnh) cài đặt nhiệt độ nhiệt độ của ngăn tứ lạnh.
3	Hiện thị nhiệt độ cài đặt của ngăn tứ lạnh theo °C.
4	holiday bật hoặc tắt chế độ nghỉ.

5	0°C	sáng lên khi thiết bị đang hoạt động.
6	alarm	bật âm báo cảnh báo ra khỏi.
7	—/—	(ngăn đông) biểu thị Nhiệt độ ngăn đông Một.
8	Hiện thị	hiện thị nhiệt độ cài đặt của ngăn đông theo °C Một.
9	super	(ngăn đông) bật bật hoặc tắt chế độ đóng băng.
10	bật	thiết bị hoặc ra khỏi.

6 Thiết bị

Các tính năng của thiết bị phụ thuộc vào từng kiểu máy.

6.1 Nộp hồ sơ

Để thay đổi dung lượng lưu trữ theo nhu cầu, bạn có thể tháo dung lượng lưu trữ ra và đặt ở nơi khác. chèn.

"Tháo khay", trang 26

6.2 Lưu trữ biến đổi

Sử dụng lưu trữ biến đổi để trên kệ bên dưới để lưu trữ hàng hóa đông lạnh cao, ví dụ như Ví dụ. lon hoặc chai. Bạn có thể kéo phần trượt của kệ biến đổi và đặt nó dưới phần sau của kệ biến đổi

Kệ trượt.
Phụ lục 3

6.3 Kệ mở rộng

Để có cái nhìn tổng quan tốt hơn để có thêm không gian và lấy thực phẩm ra nhanh hơn, hãy kéo ngăn kéo ra.

6.4 Giá để chai

Lưu trữ chai lọ an toàn trên Giá để chai. Để điều chỉnh giá để chai theo yêu cầu Để thay đổi diện mạo, bạn có thể tháo giá để chai và lắp lại ở nơi khác. "Tháo khay", trang 26

6.5 Hộp đựng trái cây và rau quả

Bảo quản trái cây và rau quả tươi chưa đóng gói trong hộp đựng trái cây và rau quả.

Trái cây và rau quả thái lát đậy kín hoặc bảo quản trong hộp kín.

Về bộ điều khiển độ ẩm của Tắm ngăn cách và lớp niêm phong đặc biệt cho phép bạn kiểm soát độ ẩm trong hộp đựng trái cây và rau quả điều chỉnh.

Phụ lục 4
Độ ẩm trong trái cây và Hộp đựng rau theo loại và số lượng thực phẩm được lưu trữ bằng cách xoay Điều chỉnh bộ điều khiển độ ẩm: Độ ẩm thấp chủ yếu để bảo quản trái cây hoặc tải trọng cao. Tại hỗn hợp độ ẩm trung bình. Tại Độ ẩm cao khi bảo quản chủ yếu

hoặc tải thấp. Tùy thuộc vào số lượng lưu trữ và hàng hóa Có thể có hiện tượng ngưng tụ trong hộp đựng trái cây và rau quả.

de Thiết bị

Lau sạch hơi nước ngưng tụ bằng vải khô và điều chỉnh độ ẩm bằng bộ điều khiển độ ẩm.

Để giữ được chất lượng và hương vị, hãy bảo quản trái cây và rau quả nhạy cảm với lạnh bên ngoài thiết bị ở nhiệt độ

từ khoảng 8 °C đến 12 °C, ví dụ Ví dụ. dưa, chuối, trái cây họ cam quýt, dưa chuột, Bí xanh, ớt chuông, cà chua và khoai tây.

6.6 Bình làm mát tư ơi

Tận dụng nhiệt độ thấp hơn trong thùng chứa làm mát tư ơi để bảo quản thực phẩm dễ hỏng, ví dụ. Ví dụ. cá, thịt và xúc xích.

6.7 Hộp đông lạnh phẳng

Lưu trữ thực phẩm đông lạnh phẳng, khay đựng đá viên và muỗng múc đá trong hộp đông lạnh phẳng.

6.8 Ngăn đựng bơ và phô mai

Lưu trữ bơ và phô mai cứng trong Ngăn đựng bơ và phô mai.

6.9 Giá cửa

Để điều chỉnh giá đỡ cửa theo yêu cầu thay đổi, bạn có thể tháo giá đỡ cửa và đặt ở nơi khác. "Tháo giá đỡ cửa", Trang 26

6.10 Phụ kiện

Sử dụng phụ kiện chính hãng. Nó được thiết kế riêng cho thiết bị của bạn. Các phụ kiện dành cho thiết bị của bạn tùy thuộc vào từng kiểu máy.

khay đựng trứng

Bảo quản trứng an toàn trên khay đựng trứng.

giá đựng chai

Giá đỡ chai ngăn ngừa Chai khi mở và đóng nghiêng cửa thiết bị. Phụ lục 5

Khay đựng thực phẩm đông lạnh

Trong ngăn đông bạn có thể lưu trữ nhỏ thức ăn nhanh chóng đông bằng, ví dụ Ví dụ. quả mọng, miếng trái cây, rau thơm và rau. Phụ lục 6

Đặt thực phẩm đông lạnh đều vào Phân phối khay thực phẩm đông lạnh và để trong khoảng 10 Đông lạnh trong vòng 12 giờ. Sau đó cho vào túi đông lạnh hoặc chuyển vào hộp đựng đông lạnh.

Pin làm mát

Sử dụng túi chứa lạnh để giữ thực phẩm mát tạm thời, ví dụ: Ví dụ. trong túi giữ lạnh.

Mẹo: Trong tủ lạnh hợp mát điện hoặc trực tiếp, túi lạnh sẽ bị trì hoãn sự sưởi ấm của lưu trữ Hàng đông lạnh.

Eiswürfelschale

Sử dụng khay đựng đá viên để làm đá viên.

Làm đá viên

Sử dụng để làm Đá viên chỉ uống nước

đó trở thành.

1. Đổ đầy nước uống vào khay đá đến $\frac{3}{4}$ và đặt vào tủ đông.

Chỉ có khay đựng đá viên đông lạnh với một vật cùn, ví dụ B. Nồi lỏng tay cầm của thìa.

2. Để giải phóng các viên đá, bắt xúc xắc đang chạy trong thời gian ngắn. Giữ nư ớc hoặc vận nhẹ.

7 Cơ bản Hoạt động

7.1 Bật thiết bị

1. Nhấn.
- a Thiết bị bắt đầu nguội.
- a Âm thanh cảnh báo vang lên, màn hình hiển thị nhiệt độ (ngăn đông) nhấp nháy và **alarm** sáng lên vì ngăn đông vẫn còn quá ẩm.
2. Âm báo sẽ dừng ngay **alarm** tắt đi.
- no: **alarm** khi đạt đến nhiệt độ cài đặt.
3. Cài đặt nhiệt độ mong muốn. Trang 19

7.2 Lưu ý về hoạt động

Khi bạn bật thiết bị có, nó mất đến vài phút để đạt đủ nhiệt độ cài đặt.

Không cho thức ăn vào trữ ở nhiệt độ cài đặt đã đạt đủ.

- i Vỏ xung quanh ngăn đông thỉnh thoảng hơi nóng lên. Cái này ngăn chặn sự ngưng tụ ở khu vực gioăng cửa.
- Khi bạn đóng cửa lại, áp suất âm có thể phát sinh. Cánh cửa khó có thể mở lại được. Xin vui lòng chờ một lát cho đến khi áp suất âm được cân bằng.

7.3 Tắt thiết bị

Nhấn.

7.4 Cài đặt nhiệt độ

Cài đặt nhiệt độ ngăn tủ lạnh

Nhấn / (ngăn tủ lạnh) nhiều lần cho đến khi màn hình hiển thị nhiệt độ (ngăn tủ lạnh) hiển thị nhiệt độ mong muốn.

Nhiệt độ được khuyến nghị trong ngăn lạnh có nhiệt độ là 4 °C.

Nhiệt độ ngăn làm mát tủ đông bộ

Lưu ý: Ngăn đựng thực phẩm tủ đông sống được cài đặt mặc định ở mức 0.

Mức 0 tương ứng với nhiệt độ gần 0 °C. Bạn có thể

Nhiệt độ trong ngăn làm mát tủ đông bằng 3. Thiết lập mức nhiệt độ ấm hơn hoặc lạnh hơn. Thay đổi cài đặt mặc định sẽ ảnh hưởng đến nhiệt độ trong ngăn lạnh và ngăn đông.

Mẹo: Nếu có bất kỳ hạt nào trên hàng hóa được làm lạnh trong ngăn làm mát tủ đông mới đóng băng hình thành, Cài đặt nhiệt độ ngăn đựng thực phẩm tủ đông ấm hơn.

1. **super** (ngăn tủ lạnh) cho đến khi màn hình hiển thị nhiệt độ (ngăn tủ lạnh) tỏa sáng.
2. Để thay đổi cài đặt, Nhấn / (ngăn tủ lạnh).
- Mức 3 tương ứng với mức lạnh nhất. Thấp hơn.
 - Mức +3 tương ứng với mức nhiệt độ ấm nhất.
- a Sau một phút, mức cài đặt sẽ được lưu lại.

Đặt nhiệt độ tủ đông

Nhấn / (ngăn đông) thường xuyên cho đến khi màn hình hiển thị nhiệt độ (ngăn đông) hiển thị nhiệt độ mong muốn.

Nhiệt độ khuyến nghị trong ngăn đông là 18 °C.

các chức năng bổ sung

8 chức năng bổ sung

8.1 Siêu làm mát

Với chế độ làm mát siêu tốc, ngăn làm mát sẽ làm mát ở mức lạnh nhất có thể.
Bật chế độ làm mát siêu tốc trước
Lưu trữ thực phẩm với số lượng lớn.

Lưu ý: Khi bật chế độ Siêu làm mát, nó có thể làm tăng nhiệt độ có tiếng động phát ra.

Bật chế độ làm mát siêu tốc

super (ngăn tủ lạnh) nhấn.
HOẶC **super** (ngăn tủ lạnh) sáng lên.

Lưu ý: Sau khoảng 15 giờ, thiết bị sẽ chuyển sang hoạt động bình thường.

Tắt chế độ làm mát siêu tốc

super (ngăn tủ lạnh) nhấn.
a Nhiệt độ đã cài đặt trước đó
được hiển thị.

8.2 Tự động đông lạnh

Với chức năng siêu đông tự động làm mát ngăn đông lạnh hơn đáng kể hơn so với hoạt động bình thường. Điều này gây ra đóng băng thức ăn chín nhanh hơn.

Siêu đông tự động
bật khi bạn cho thực phẩm từ đi vào ngăn ở phía sau
thùng đông lạnh lớn kèm theo khay đông lạnh hoặc từ bên phải
bắt đầu từ hộp đựng đông lạnh phẳng.

Khi bật chức năng đông lạnh tự động, đèn **super** (ngăn đông) sẽ sáng và có thể phát ra tiếng ồn lớn hơn.

Thiết bị sẽ tắt sau
tự động đông lạnh trên
Hoạt động bình thường.

Siêu đông tự động Hủy bỏ

super Nút (ngăn đông).
a Nhiệt độ đã cài đặt trước đó
được hiển thị.

8.3 Siêu đông thủ công ren

Với chức năng siêu đông, ngăn đông sẽ làm lạnh đến mức có thể.
Bật Super Freeze 4 để
6 giờ trước khi lưu trữ
Đặt lượng thực phẩm từ 2 kg trở lên vào ngăn đông.
Để tận dụng tối đa khả năng đông lạnh, hãy sử dụng chế độ đông lạnh siêu tốc. “Yêu cầu về khả năng đông lạnh”, trang 23

Lưu ý: Khi Super Freeze được bật, nó có thể gây ra sự gia tăng có tiếng động phát ra.

Siêu đông thủ công bật lên

super Nút (ngăn đông).
HOẶC **super** (ngăn đông) sáng lên.

Lưu ý: Sau khoảng 60 giờ, thiết bị sẽ chuyển sang hoạt động bình thường.

Siêu đông thủ công tắt đi

super Nút (ngăn đông).
a Nhiệt độ đã cài đặt trước đó
được hiển thị.

8.4 Chế độ nghỉ

Nếu bạn đi xa trong thời gian dài hơn,
Bạn có thể bật chế độ nghỉ tiết kiệm năng lượng
trên thiết bị.



THẬN TRỌNG

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!
Khi chế độ nghỉ được bật, ngăn tủ lạnh sẽ
nóng lên. Do nhiệt độ tăng cao

vì khuẩn có thể sinh sôi
và thức ăn bị hỏng.

Không bảo quản thực phẩm trong ngăn tủ
lạnh khi chế độ nghỉ đang bật.

Thiết bị tự động điều chỉnh nhiệt độ.

Ngăn làm mát	14 °C
Ngăn làm mát tự động	Nhiệt độ không đổi
tủ đông	Nhiệt độ không đổi

Bật chế độ nghỉ phép

holiday nhấn.

hoặc holiday sáng lên.

a Màn hình hiển thị nhiệt độ (ngăn tủ lạnh)
không hiển thị nhiệt độ.

Tắt chế độ nghỉ phép

holiday nhấn.

a Nhiệt độ đã cài đặt trước đã
được hiển thị.

9 Báo động

9.1 Báo động cửa

Nếu cửa thiết bị được mở trong thời gian dài hơn
chuông báo động cửa bật lên.
Một âm thanh cảnh báo vang lên.

Tắt báo động cửa

Đóng hoặc nhấn cửa thiết bị.

alarm

a Âm thanh cảnh báo đã tắt.

9.2 Báo động nhiệt độ

Nếu tủ đông quá ấm,
báo động nhiệt độ bật
Một.

Một âm thanh cảnh báo vang lên và alarm sáng lên.



THẬN TRỌNG

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!
Khi tủ đông, vi khuẩn có thể
nhân lên và thực phẩm đông lạnh có thể
chỉu hư.

Thực phẩm đông lạnh đã rã đông một phần hoặc đã rã đông
Không được đông lại.

Không đông lại cho đến khi nấu hoặc chiên
xong.

Thời gian lưu trữ tối đa không phải là
tận dụng nó một cách triệt để.

Báo động nhiệt độ có thể là
trong các trường hợp sau:

Thiết bị được đưa vào hoạt động
đàn ông.

Chỉ lưu trữ thực phẩm khi
nhiệt độ cài đặt đã đạt được.

Một lưu lượng lớn thực phẩm tự động được ngâm chua.

Trước khi lưu trữ số lượng lớn
Bật chế độ đông lạnh thực phẩm.

Cửa tủ đông đã mở quá lâu.

Kiểm tra xem thực phẩm đông lạnh đã được bật hay chưa
đã tan băng.

Tắt báo động nhiệt độ

alarm nhấn.

a Âm thanh cảnh báo đã tắt.

a Màn hình hiển thị nhiệt độ (đóng băng
ngăn) cho thấy ngăn gọn nhiệt độ ấm nhất
đã được

ngăn tủ lạnh

ngự trị. Sau đó, màn hình hiển thị nhiệt độ (ngăn đông) lại hiển thị nhiệt độ đã cài đặt. a Từ thời điểm này, nhiệt độ ẩm nhất được tính toán lại và lưu trữ. sáng lên cho đến khi thiết lập

alarm
nhiệt độ lại đạt được.

10 Ngăn làm mát

Bạn có thể bảo quản các sản phẩm từ sữa, trứng, thức ăn chế biến sẵn, đồ uống, đồ hộp đã mở và pho mát cứng trong ngăn tủ lạnh.

Nhiệt độ có thể điều chỉnh từ 3 °C đến 8 °C.

Bảo quản lạnh cũng cho phép bạn bảo quản thực phẩm dễ hỏng trong thời gian ngắn đến trung bình. Nhiệt độ được chọn càng thấp thì thực phẩm sẽ tươi lâu hơn.

10.1 Mẹo bảo quản thực phẩm trong ngăn tủ lạnh

Chỉ bảo quản thực phẩm tươi và không bị hư hỏng.
Bảo quản thực phẩm trong bao bì kín hoặc đậy kín.
Để tránh làm cản trở sự lưu thông không khí và làm đông lạnh thực phẩm, không đặt thực phẩm trực tiếp vào thành sau.

Để thức ăn và đồ uống ẩm nguội trước.
Tuân thủ ngày sử dụng tốt nhất hoặc ngày hết hạn do nhà sản xuất chỉ định.

10.2 Các vùng làm mát trong ngăn tủ lạnh

Sự lưu thông không khí trong ngăn tủ lạnh tạo ra nhiều vùng lạnh khác nhau.
với.

Vùng lạnh nhất Vùng lạnh nhất nằm trên tấm ngăn và trên giá để chai lớn ở cửa.

Mẹo: Bảo quản thực phẩm dễ hỏng trong ngăn đựng thực phẩm tươi sống, ví dụ: B. Cá, xúc xích và thịt. "Ngăn mát-tươi mát", trang 22

Vùng ấm nhất Vùng ấm nhất nằm ở phía trên cùng của cửa.

Mẹo: Bảo quản những thực phẩm không nhạy cảm ở nơi ấm nhất, ví dụ như: Ví dụ. phô mai cứng và bơ. Điều này giúp phô mai tiếp tục phát triển mùi thơm và bơ vẫn có thể phết được.

11 Ngăn làm mát tươi

Trong ngăn đựng thực phẩm tươi, bạn có thể giữ thực phẩm tươi lâu hơn gấp ba lần so với ngăn lạnh.

Nhiệt độ trong ngăn chứa thực phẩm tươi sống được duy trì ở mức gần 0 °C.
Việc bảo quản tươi giúp giữ nguyên chất lượng của thực phẩm được lưu trữ. Nhiệt độ thấp và độ ẩm tối ưu đảm bảo điều kiện bảo quản lý tưởng cho thực phẩm tươi sống.

11.1 Thời gian bảo quản trong
ngăn mát tư di ở 0 °C

Thời gian lưu trữ phụ thuộc vào
chất lượng ban đầu của thực phẩm.

Hàng tạp hóa	Thời gian lưu trữ
Cá tư di, hải sản	bis 3 Ta- ge
Gia cầm, thịt (nấu chín/ chiên)	bis 5 Ta- ge
Thịt bò, thịt lợn, thịt cừu, Xúc xích (thịt nguội)	bis 7 Ta- ge
cá hun khói, bông cải xanh	cho đến 14 14 lần chụp
Rau diếp, thì là, mơ, mận	cho đến 21 21 Lầy
Phô mai mềm, sữa chua, Quark, bơ sữa, súp lơ	cho đến 30 30 lần chụp

12 ngăn đông

Trong ngăn đông bạn có thể lưu trữ thực
phẩm đông lạnh, thực phẩm đông lạnh
và làm đá viên.

Nhiệt độ từ 16 °C đến
Có thể điều chỉnh đến 24 °C.

Việc bảo quản thực phẩm lâu dài phải ở
nhiệt độ 18 °C hoặc

dưới.

Bằng cách đóng băng,

Bạn lưu trữ thực phẩm để hỏng trong thời
gian dài. Nhiệt độ thấp

làm chậm hoặc ngăn chặn sự hư hỏng.

12.1 Khả năng đóng băng

Khả năng đóng băng cho biết

Lượng thức ăn trong bao nhiêu
giờ cho đến khi đông cứng đến tận lõi
có thể.

Thông tin về khả năng đóng băng có thể
được tìm thấy trên bảng đánh giá.

Phụ lục 1 6

Yêu cầu đối với
Khả năng đóng băng

1. Khoảng 24 giờ trước khi ngâm
thực phẩm tư di, bật chế độ đông lạnh. "Bật
chế độ đông lạnh thủ
công", trang 20
2. Đối với các thiết bị có hộp đựng đông
lạnh phẳng, trước tiên hãy đổ đầy thực
phẩm vào hộp. Đối với các thiết bị không có
hộp đựng đông lạnh phẳng,
hộp đựng thực phẩm đông lạnh thấp nhất đầu tiên
đổ đầy thức ăn.
3. Thực phẩm tư di bất cứ khi nào có thể
đóng chặt vào thành bên.

12.2 Thẻ tích ngăn đông đầy
sử dụng liên tục

Tìm hiểu cách tối đa hóa

Lượng thực phẩm đông lạnh trong ngăn đông
chứa.

1. Lấy hết các phụ kiện ra khỏi ngăn đông.
Trang 26
2. Đặt thực phẩm trực tiếp lên các kệ và sàn
ngăn đông
cửa hàng.

12.3 Mẹo bảo quản
Thức ăn trong tủ đông

Thực phẩm được đóng gói kín
cửa hàng.

ngăn đông lạnh

Thực phẩm không đư ợc đông lạnh
với thực phẩm đông lạnh trong
Đư a vào tiếp xúc.
Phân phối thực phẩm rộng rãi trong
phân phối các hộp đựng thực phẩm đông lạnh.
; Xử lý số lư ợng lớn thực phẩm tư ơ i sống
một cách nhanh chóng và nhẹ nhàng
để đông lạnh, đặt chúng ở trên cùng
Đặt hộp đựng thực phẩm đông lạnh.
Để đảm bảo không khí có thể lư u thông tự do
trong thiết bị, hãy đẩy hộp đựng đông lạnh
vào sâu nhất có thể.

12.4 Mẹo đông lạnh thực phẩm tư ơ i sống

Chỉ đông lạnh thực phẩm tư ơ i và không bị hư
hỏng.
; Đông lạnh thực phẩm theo từng phần
ren.
Thực phẩm chế biến sẵn phù hợp hơn thực phẩm
sống.
Rửa sạch, thái nhỏ và chần rau trư ớc khi
đông lạnh.
ren.
Rửa sạch trái cây trư ớc khi đông lạnh,
bỏ lõi và lột vỏ nếu cần thiết,
Nếu cần, thêm đư ờng hoặc dung dịch axit
ascorbic.
Thực phẩm thích hợp để đông lạnh bao gồm: Ví
dụ: đồ nư ớng, cá
và hải sản, thịt, trồ chơi
và gia cầm, trứng không vỏ,
Phô mai, bơ, sữa đông, thức ăn chế
biến sẵn và thức ăn thừa.
Các loại thực phẩm không thích hợp
để đông lạnh bao gồm: B. Rau trộn lá,
Củ cải, trứng có vỏ, nho, táo và lê sống,
sữa chua, kem chua, kem tư ơ i
và sốt mayonnaise.

Đóng gói hàng đông lạnh

Vật liệu đóng gói phù hợp và
Loại bao bì phù hợp sẽ bảo quản đáng kể chất
lư ợng sản phẩm
và tránh bị bỏng lạnh.
1. Đặt thực phẩm vào bao bì
Đậy nắp lại.
2. Bóp hết không khí ra.
3. Đóng kín bao bì để thực phẩm không bị
Đừng mất hư ớng vị hoặc
khô héo.
4. Bao bì có chứa nội dung
và ngày đóng băng.

12.5 Thời hạn sử dụng của thực phẩm

đông lạnh ở 18 °C	
Hàng tạp hóa	Thời gian lư u trữ
Cá, xúc xích, các món ăn chế biến sẵn, đồ nư ớng	lên đến 6 tháng
gia cầm, thịt	lên đến 8 tháng
rau, trái cây	lên đến 12 tháng

Lịch từ đông in
chỉ ra thời gian lư u trữ tối đa tính theo
tháng ở nhiệt độ không đổi 18 °C.

12.6 Phư ớng pháp rã đông thực phẩm

đông lạnh



THẬN TRỌNG
Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!
Khi rã đông, vi khuẩn có thể
nhân lên và thực phẩm đông lạnh có thể
chiều hư .

Thực phẩm đông lạnh đã rã đông một phần hoặc đã rã đông
Không đư ợc đông lại.
Không đông lại cho đến khi nấu hoặc chiên
xong.
Thời gian lư u trữ tối đa không phải là
tận dụng nó một cách triệt để.

Sản phẩm đông vật trong tủ lạnh
rã đông, ví dụ Ví dụ. cá, thịt, phô mai
và sữa đông.
Rã đông bánh mì ở nhiệt độ phòng.
Chuẩn bị thực phẩm để dùng ngay bằng lò vi sóng,
lò nướng hoặc trên bếp.

13 tháng 12

13.1 Rã đông trong ngăn tủ lạnh

Ngăn lạnh của thiết bị sẽ tự động rã đông.

13.2 Rã đông trong ngăn làm mát tư ơi

Ngăn làm mát tư ơi của thiết bị của bạn đang rã đông
tự động.

13.3 Rã đông ngăn đông

Ngăn đông không tự động rã đông. Một lớp
sử dụng giá trong ngăn đông làm giảm hiệu quả
làm mát
đến hàng hóa đông lạnh và tăng
Tiêu thụ điện năng.

Rã đông ngăn đông

Rã đông ngăn đông thường xuyên.

1. Xếp xi. 4 giờ trước khi rã đông
Bật chế độ đông băng siêu tốc.
"Bật chế độ đông lạnh thủ công", trang 20

Thực ăn đạt đến nhiệt độ rất thấp và

Bạn có thể giữ thực phẩm lâu hơn
Bảo quản ở nhiệt độ phòng.

2. Lấy hộp đựng thực phẩm đông lạnh có chứa thực
phẩm đông lạnh ra và cắt chúng vào trong một
Bảo quản ở nơi mát mẻ. Túi chườm lạnh,
nếu có, trên
Đặt thực phẩm đông lạnh.

3. Tắt thiết bị. Trang 19
4. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
Rút phích cắm nguồn hoặc tắt cầu chì
trong hộp cầu chì.
5. Để tăng tốc quá trình rã đông, hãy đặt
một chiếc nồi có
Đặt vào ngăn đá trên giá ba chân có nư ớc
nóng.
6. Loại bỏ nư ớc ngưng tụ bằng một miếng vải mềm
Lau bằng vải hoặc miếng bọt biển.
7. Làm sạch ngăn đông bằng
Lau khô bằng vải mềm, khô.
8. Kết nối thiết bị bằng điện.
Trang 16
9. Bật thiết bị. Trang 19
10. Lắp lại hộp đựng thực phẩm đông lạnh
vào hộp đựng thực phẩm đông lạnh.

14 Vệ sinh và chăm sóc

Để đảm bảo thiết bị của bạn vẫn hoạt động trong thời gian dài
còn lại, sạch sẽ và duy trì nó
cẩn thận.
Vệ sinh những nơi không thể tiếp cận
Vị trí tuyến dụng phải được bộ phận chăm
sóc khách hàng thông báo. Làm sạch bằng
Dịch vụ chăm sóc khách hàng có thể phát sinh chi
phí.

14.1 Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh

1. Tắt thiết bị. Trang 19
2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
Rút phích cắm nguồn hoặc tắt cầu chì
trong hộp cầu chì.
3. Loại bỏ tất cả thức ăn và
Bảo quản ở nơi mát mẻ.

de Vệ sinh và chăm sóc

- Nếu có thể, hãy chú ý lạnh lên thực phẩm.
4. Nếu có lớp sơn giả, hãy để nó tan ra.
5. Tháo tất cả các phụ kiện và khớp nối ra khỏi thiết bị. Trang 26 6. Tháo tấm ngăn. Trang 27

7. Tháo nắp. Trang 27 8. Tháo thanh kéo ra. Trang 27

14.2 Vệ sinh thiết bị



CẢNH BÁO

nguy cơ bị điện giật!
Độ ẩm thâm nhập có thể gây ra điện giật. Không sử dụng máy phun rửa bằng hơi nước hoặc máy phun rửa áp lực cao để vệ sinh thiết bị.

Chất lỏng trong hệ thống chiếu sáng hoặc điều khiển có thể gây nguy hiểm. Nước rửa không được chảy vào chiếu sáng hoặc điều khiển.

SỰ NGUY HIỂM!

Chất tẩy rửa không phù hợp có thể làm hỏng bề mặt thiết bị. Không sử dụng miếng cọ rửa cứng hoặc miếng bọt biển lau chùi. Không sử dụng chất tẩy rửa mạnh hoặc có tính mài mòn. Không sử dụng chất tẩy rửa có chứa cồn mạnh.

Nếu bạn vệ sinh thiết bị và phụ kiện bằng máy rửa chén, chúng có thể bị biến dạng hoặc đổi màu. Không bao giờ vệ sinh phụ kiện và đồ dùng bằng máy rửa chén.

1. Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh. Trang 25 2. Vệ sinh thiết bị, các phụ kiện, bộ phận, các bộ phận của thiết bị và gioăng cửa bằng khăn lau bát đĩa, nước ấm và một ít chất tẩy rửa có độ pH trung tính.
3. Lau khô hoàn toàn bằng vải mềm, khô.
4. Lắp các bộ phận của thiết bị vào và cài đặt các bộ phận của thiết bị.
5. Kết nối thiết bị bằng điện. Trang 16
6. Bật thiết bị. Trang 19 7. Thêm thức ăn.

14.3 Tháo rời các bộ phận thiết bị

Nếu bạn muốn vệ sinh thiết bị kỹ lưỡng, hãy tháo thiết bị ra khỏi máy.

Tháo kệ Kéo kệ ra và tháo ra. Hình



Tháo kệ kéo ra 1. Kéo kệ kéo ra thật mạnh cho đến khi chốt khóa mở ra. Hình 2. Hạ thấp kệ và trượt sang một bên



vung ra ngoài.

Tháo giá đỡ cửa

Nâng giá đỡ cửa lên và tháo ra. Hình



Hộp đựng trái cây và rau quả đi đời

Hộp đựng trái cây và rau quả

ngiêng về phía trước và tháo ^①

^②

Ôn tập **10**

Tháo hộp đựng làm mát mới

Di chuyển thùng chứa làm mát từ ôi về phía trước

ngiêng và loại bỏ. ^②

Ôn tập **10**

Tháo hộp đựng thực phẩm đông lạnh

1. Kéo hộp đựng thực phẩm đông lạnh ra xa nhất có thể.

2. Nhấc hộp đựng thực phẩm đông lạnh ở phía trước và lấy ra. ^②

Phụ lục **11**

14.4 Tháo rời các bộ phận của thiết bị

Nếu bạn vệ sinh thiết bị của mình kỹ lưỡng

Nếu muốn, bạn có thể tháo một số bộ phận khỏi thiết bị.

Tắm ngăn và nắp của Hộp đựng trái cây và rau quả

Để vệ sinh sạch sẽ tắm ngăn và nắp hộp đựng trái cây và rau quả,

Bạn mở rộng chúng.

Tháo bỏ tấm vách ngăn

1. Tắm kính từ tấm vách ngăn lấy.

Phụ lục **12**

2. Hộp đựng trái cây và rau quả đi đời.

3. Nhấn cần gạt ở cả hai bên phía dưới và kéo tấm vách ngăn về phía trước. ^②

Phụ lục **13**

4. Nâng tấm vách ngăn lên và xoay nó sang một bên.

Tháo nắp

Nhấc nắp hộp đựng trái cây và rau quả lên sau khi kéo về phía trước và vung ra sang một bên.

Tắm ngăn và nắp cài đặt

1. Đẩy nắp hộp đựng trái cây và rau quả.

2. Lắp tấm ngăn vào.

Phụ lục **14**

3. Đặt tấm kính lên tấm vách ngăn bộ.

thanh ray kéo ra

Để làm sạch hoàn toàn các thanh kéo ra để vệ sinh, bạn có thể tháo nó ra.

Tháo thanh ray kéo ra

1. Kéo thanh kéo ra.

Ôn tập **15**

2. Khóa theo hướng mũi tên đẩy và thả từ bu lông phía sau. ^②

ô. 

3. Đẩy thanh kéo ra vào nhau.

4. Thanh kéo ra phía trên bu lông phía sau lùi về phía sau đẩy và thả. ^① ^②

Phụ lục **17**

Lắp đặt thanh ray kéo ra

1. Đặt thanh kéo ra ở vị trí mở rộng ở phía trước

Lắp bu lông vào và khóa nhẹ về phía trước để khóa chặt. ^②

ô. 

2. Thanh kéo ra ở phía sau Lắp chốt vào và đẩy khóa về phía sau. ^②

ô. 

de khắc phục sự cố

15 Xử lý sự cố

Bạn có thể tự khắc phục những sự cố nhỏ trên thiết bị của mình. Sử dụng Thông tin khắc phục sự cố trước khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. Bằng cách này, bạn tránh được những chi phí không cần thiết.



CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!
Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

- Chỉ những nhân viên được đào tạo mới được phép sửa chữa thiết bị.
- Chỉ được sử dụng linh kiện thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
- Nếu cáp nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải bởi nhà sản xuất hoặc dịch vụ khách hàng của họ hoặc một người có trình độ tương đương được người tránh được nguy hiểm.

Sự cố:	Nguyên nhân và cách khắc phục
Thiết bị không mát, màn hình và đèn vẫn sáng.	Chế độ triển lãm đang được bật. Thực hiện tự kiểm tra thiết bị. Trang 30 a Sau khi quá trình tự kiểm tra thiết bị hoàn tất, thiết bị sẽ chuyển sang hoạt động bình thường.
Đèn LED chiếu sáng không hoạt động.	Có thể có nhiều nguyên nhân khác nhau. Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. Bạn có thể tìm số điện thoại dịch vụ khách hàng trong danh bạ dịch vụ khách hàng kèm theo.
E hoặc xuất hiện trong màn hình hiển thị nhiệt độ.	Thiết bị điện tử đã phát hiện ra lỗi. 1. Tắt thiết bị. Trang 19 2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. Rút phích cắm nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì. 3. Kết nối lại thiết bị sau 5 phút. 4. Nếu thông báo vẫn xuất hiện trên màn hình, hãy gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. Bạn có thể tìm số điện thoại dịch vụ khách hàng trong danh bạ dịch vụ khách hàng kèm theo.

Lỗi hiển	Nguyên nhân và cách khắc phục
thị nhiệt độ (Ngăn đông) nhấp nháy.	Nhiệt độ trong tủ đông quá ấm. 1. Nhấn a Màn hình alarm . hiển thị nhiệt độ (ngăn đông) sẽ hiển thị ngắn gọn nhiệt độ ấm nhất trong ngăn đông có. Sau đó, màn hình hiển thị nhiệt độ (ngăn đông) lại hiển thị nhiệt độ đã cài đặt. 2. Nhấn a Màn hình alarm . hiển thị nhiệt độ (ngăn đông) không nhấp nháy hơn.
Âm thanh cảnh báo, màn hình hiển thị nhiệt độ (ngăn đông) nhấp nháy và alarm sáng lên.	Có thể có nhiều nguyên nhân khác nhau. Nhấn a Báo thức alarm . đã tắt. Cửa thiết bị đang mở. Đóng cửa thiết bị. Các lỗ thông gió bên ngoài đều đư ợc che phủ. Loại bỏ các ch ư ớ ng ngại vật trư ớ c lỗ thông hơi bên ngoài lỗ hổng. Số lư ợ ng thực phẩm tư ớ i sống đư ợ c bảo quản nhiều hơn. Không vư ớ t quá khả năng đông lạnh. "Khả năng đóng băng", trang 23
Nhiệt độ lệch phụ thuộc rất nhiều vào thái độ.	Có thể có nhiều nguyên nhân khác nhau. 1. Tắt thiết bị. Trang 19 2. Bật lại thiết bị sau khoảng 5 phút Một. Trang 19 - Nếu nhiệt độ quá ấm, hãy kiểm tra Nhiệt độ trở lại bình thư ớ ng sau vài giờ. - Nếu nhiệt độ quá lạnh, hãy kiểm tra Nhiệt độ lại tăng vào ngày hôm sau.
Thiết bị kêu vo ve, bong bóng, tiếng vo ve, tiếng ợ c ợ c hoặc nhấp chuột.	Không sai chút nào. Một động cơ đang chạy, ví dụ: B. Thiết bị làm lạnh, quạt. Ch ấ t làm lạnh chảy qua các đư ớ ng ớ ng. Động cơ, công tắc hoặc van điện tử bật hoặc tắt. Không cần phải thực hiện hành động nào.
Thiết bị phát ra tiếng ồn.	Các bộ phận thiết bị bị rung lắc hoặc kẹt. Kiểm tra các bộ phận thiết bị có thể tháo rời và Bạn có thể cần phải thiết lập lại chúng. Các chai hoặc hộp đựng chạm vào nhau. Di chuyển các chai hoặc hộp đựng ra xa nhau. Chế độ siêu đông đang đư ợ c bật. Không cần phải thực hiện hành động nào.

de Lưu trữ và xử lý

15.1 Mất điện

Trong lúc mất điện,
nhiệt độ trong thiết bị, do đó
thời gian lưu trữ được rút ngắn và
Chất lượng hàng đông lạnh giảm
chính nó.
Trên trang web của chúng tôi dành cho thiết bị của bạn
có thể được tìm thấy trong dữ liệu kỹ thuật
thời gian bảo quản hàng đông lạnh trong tủ đông
hợp xảy ra sự cố.
Ghi chú
Mở thiết bị càng ít càng tốt khi mất điện

và không có thức ăn nào khác
cửa hàng.
Chất lượng của thực phẩm
ngay sau khi mất điện
kiểm tra.
- Thực phẩm đông lạnh đã được rã đông và
ấm hơn 5 °C.
- Nấu hoặc chiên thực phẩm đông lạnh đã rã
đông nhẹ và
tiêu thụ hoặc đông lạnh lại
ren.

15.2 Thực hiện tự kiểm tra thiết bị

- 1. Tắt thiết bị. Trang 19
- 2. Bật lại thiết bị sau 5 phút
bật lên. Trang 19
- 3. Trong vòng 10 giây
bật (ngăn đông) **super**
Nhấn giữ trong 3 đến 5 giây cho đến khi có
tín hiệu âm thanh vang lên.

- a Quá trình tự kiểm tra thiết bị bắt đầu.
- a Trong quá trình tự kiểm tra thiết bị, một
tiếng bip dài sẽ được nghe thấy
tín hiệu âm thanh.
- a Nếu sau khi kết thúc thiết bị
tự kiểm tra 2 tín hiệu âm thanh
âm thanh và màn hình hiển thị nhiệt độ cho
thấy nhiệt độ cài đặt

- cho thấy thiết bị của bạn vẫn ổn. Các
Thiết bị đi vào hoạt động bình thường
bên trên.
- a Nếu sau khi kết thúc thiết bị
tự kiểm tra 5 tín hiệu âm thanh
âm thanh và (ngăn đông) **super** cho
Nếu đèn LED nhấp nháy trong 10 giây, hãy liên
hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng.

16 Lưu trữ và Xử lý

Tìm hiểu cách để
chuẩn bị lưu trữ. Bạn cũng sẽ học cách xử lý
các thiết bị cũ
vứt bỏ.

16.1 Tháo dỡ thiết bị

đàn ông

- 1. Tắt thiết bị. Trang 19
- 2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
Rút phích cắm nguồn hoặc tắt cầu
chỉ trong hộp cầu chì.

- 3. Lấy hết thức ăn ra.
- 4. Rã đông thiết bị. Trang 25
- 5. Vệ sinh thiết bị. Trang 26
- 6. Đảm bảo thông gió bên trong
đảm bảo thiết bị được mở
cho phép.

16.2 Xử lý thiết bị cũ

Thông qua việc xử lý thân thiện với môi trường
nguyên liệu thô có giá trị có thể được tái
sử dụng.



CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!
Trẻ em có thể tự nhốt mình trong thiết bị và
gây nguy hiểm đến tính mạng.
Để ngăn trẻ em trèo vào
làm cho việc lưu trữ kệ và thùng chứa trở nên khó khăn
Không tháo ra khỏi thiết bị.

Trẻ em từ thiết bị cũ
tránh xa.



CẢNH BÁO

Nguy cơ hỏa hoạn!

Nếu đư ờng ống bị hư hỏng,
chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại có thể
thoát ra và bắt lửa.

Không làm hỏng đư ờng ống mạch làm lạnh
và lớp cách nhiệt.

1. Rút dây nguồn.
2. Cắt dây nguồn.
3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường.

Thông tin về các phương pháp xử lý hiện tại
có thể đư ợc lấy từ
Các đại lý chuyên ngành và chính quyền
địa phương hoặc thành phố của bạn.



Thiết bị này tuân thủ tiêu chuẩn
Châu Âu
Chỉ thị 2012/19/EU
về thiết bị điện và điện tử
thải bỏ (rác thải
điện và điện tử
thiết bị - WEEE).

Chỉ thị đư ợc đưa ra
Khung cho một EU toàn diện
trả lại hợp lệ và
Tái chế các thiết bị cũ
trư ớc.

17 Dịch vụ khách hàng

Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, đừng tự mình
khắc phục sự cố thiết bị
hoặc nếu thiết bị cần đư ợc sửa chữa, vui lòng
liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng của
chúng tôi.

Các phụ tùng thay thế chính hãng có liên
quan về mặt chức năng theo Quy định
thiết kế sinh thái có liên quan có sẵn từ
dịch vụ khách hàng của chúng tôi trong suốt thời gian
ít nhất 10 năm kể từ

Đư ợc thiết bị của bạn ra thị trường trong Khu
vực kinh tế châu Âu
phòng.

Lưu ý: Dịch vụ chăm sóc khách hàng miễn phí
trong khuôn khổ điều kiện bảo hành của nhà sản
xuất tại địa phương. Thời hạn bảo hành tối
thiểu (bảo hành của nhà sản xuất dành cho
ngư ời tiêu dùng cá nhân) tại Khu vực Kinh tế
Châu Âu là 2 năm theo các điều kiện bảo hành
tại địa phương hiện hành. Các điều kiện bảo hành
không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền hoặc khiếu nại
nào khác mà bạn có thể có theo luật pháp địa
phương

đư ợc hưởng quyền lợi.

Thông tin chi tiết về
Thời hạn bảo hành và điều kiện bảo hành tại
quốc gia của bạn có thể đư ợc lấy
với dịch vụ khách hàng của chúng tôi, bạn
đại lý hoặc trên trang web của chúng tôi.
Khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng, bạn
sẽ cần số sản phẩm (E-No.) và số sản xuất (FD)
của thiết bị.

Chi tiết liên hệ dịch vụ khách hàng
có thể đư ợc tìm thấy trong danh bạ dịch vụ
khách hàng kèm theo hoặc trên
Trang web.

de Dữ liệu kỹ thuật

17.1 Số sản phẩm (E-No.) và số sản xuất (FD)

Số sản phẩm (E-No.) và số sản xuất (FD) có thể được tìm thấy trên nhãn thiết bị. Hình

Để nhanh chóng tìm thấy dữ liệu thiết bị và số                             

Mục lục

1 An toàn.....	35	6.9 Ngăn trong tấm	
1.1 Hư ớng dẫn chung	35	cửa	46 6.10
đích sử dụng.....		Phụ kiện.....	47
35 1.3 Hạn chế về phạm vi sử dụng		7 Vận hành	
lizers		47 7.1 Bật thiết bị	47 7.2
35 1.4 Quy định vệ sinh thực		Lưu ý khi vận hành thiết bị....	48 7.3
phẩm.....	36 1.5	Tắt thiết bị.....	
Vận chuyển an toàn.....		48 7.4 Cài đặt nhiệt độ.....	48
36 1.6 Lắp đặt an toàn.....		8 Chức năng bổ sung.....	49 8.1 Siêu làm
37 1.7 Sử dụng an toàn.....		mát	49 8.2 Tự động siêu
38 1.8 Thiết bị bị hư hỏng.....	40	đông.....	49
2 Ngăn ngừa thiệt hại về vật chất... 42		8.3 Chức năng siêu đông	
3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm		hư ớng dẫn sử dụng.....	
năng lưu ớng	42 3.1 Xử lý bao bì	49 8.4 Chế độ nghỉ ngơi.....	50
42		9 Báo động.....	
3.2 Tiết kiệm năng lượng ớng	42	50 9.1 Báo động cửa.....	
4 Lắp đặt và kết nối.....	43 4.1 Phạm vi cung	50 9.2 Báo động nhiệt độ	50
cấp	43 4.2 Tiêu chí về vị trí lắp đặt	10 Ngăn lạnh.....	51 10.1 Mẹo bảo quản thực phẩm
lation.....		trong ngăn	
43 4.3 Lắp ráp thiết		lạnh.....	
bị.....		10.2 Vùng lạnh trong com-	
44 4.4 Chuẩn bị thiết bị cho lần sử dụng đầu tiên.....	44	ngăn lạnh	51
4.5 Kết nối điện của		11 Ngăn tư ới.....	52 11.1 Thời gian bảo
thiết bị.....	44	quản trong	
5 Mô tả thiết bị.....	44 5.1 Thiết	ngăn tư ới ở	
bị	44 5.2	0°C.....	
Bảng điều khiển	45	12 Ngăn đông.....	52 12.1 Dung tích đông.....
6 Thiết bị	45	52 12.2 Sử dụng toàn bộ thể tích của ngăn	
6.1 Kệ.....		đông.....	
45 6.2 Kệ lưu trữ thay		53 12.3 Mẹo bảo quản thực	
đổi		phẩm trong ngăn	
45 6.3 Kệ trữ ợt.....		đông.....	
46 6.4 Giá treo		53	
chai.....		46 6.5 Ngăn đựng trái cây và rau quả.....	

fr

12.4	Mẹo đông lạnh	
	thực phẩm tư dĩ sống	53
12.5	Thời hạn lưu trữ của	
	sản phẩm đông lạnh ở 18 °C	
54	12.6 Phương pháp rã đông thực	
	phẩm đông lạnh... 54	
13	Rã đông	54
13.1	Rã đông ngăn tủ	
	lạnh.....	54
13.2	Rã đông ngăn thực phẩm tư dĩ	
	sống.....	54
13.3	Rã đông ngăn đông.....	54
14	Vệ sinh và bảo dưỡng	55
14.1	Chuẩn bị thiết bị để	
	vệ sinh.....	
55	14.2 Vệ sinh thiết bị	55
14.3	Tháo rời các bộ phận thiết bị	
	ment.....	56
14.4	Tháo rời các bộ phận của	
	thiết bị	56
15	Xử lý sự cố	58
15.1	Mất điện.....	61
15.2	Thực	
	hiện Tự kiểm tra Thiết bị	
	giống nhau.....	61
16	Lưu trữ và xử lý	61
	16.1 Tháo dỡ	
	thiết	
	bị.....	61
16.2	Xử lý thiết bị	
	đã sử dụng.....	62
17	Dịch vụ sau bán hàng	62
	17.1	
	Số sản phẩm (E-Nr) và số sản xuất	
	(FD)	
	63	
18	Đặc điểm kỹ thuật ...	63



1 Bảo mật

Hãy tuân thủ các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Chỉ định chung

Đọc kỹ thông báo này.

Giữ hướng dẫn và thông tin sản phẩm ở nơi an toàn để tái sử dụng sau này hoặc cho chủ sở hữu mới trong tương lai.

Không cắm điện nếu thiết bị đã bị hỏng theo bất kỳ cách nào.
trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng

Thiết bị này chỉ được thiết kế để lắp âm tường.

Chỉ sử dụng thiết bị:

để làm lạnh và đông lạnh thực phẩm, và để chuẩn bị đá.

Dùng cho mục đích cá nhân và trong phòng kín của ngôi nhà.
lên đến độ cao tối đa là 2.000 m so với mực nước biển của biển.

1.3 Giới hạn phạm vi ngư ời dùng

Trẻ em từ 8 tuổi trở lên, những ngư ời khuyết tật về thể chất, giác quan hoặc tinh thần hoặc những ngư ời không có kinh nghiệm và/hoặc kiến thức cần thiết có thể sử dụng sản phẩm này thiết bị với điều kiện là phải được thực hiện dưới sự giám sát hoặc đã được hướng dẫn cách sử dụng an toàn và họ đã hiểu được những nguy hiểm phát sinh từ thiết bị.

Trẻ em không được phép chơi với thiết bị này.

Việc vệ sinh thiết bị và bảo trì được thực hiện bởi ngư ời sử dụng các hoạt động mà trẻ em không thể làm nếu không có sự giám sát.

Trẻ em từ 3 tuổi đến dưới 8 tuổi có thể tải và dỡ thiết bị làm lạnh/đông lạnh.

fr Bảo mật

1.4 Yêu cầu vệ sinh thực phẩm

Theo quy định của Pháp nhằm ngăn chặn

sự hiện diện của vi khuẩn listeria trong ngăn tủ lạnh, chúng tôi

Cảm ơn bạn đã tuân thủ các hướng dẫn sau đây.

Vệ sinh khoang bên trong tủ lạnh thường xuyên

sử dụng chất tẩy rửa không gây hại, không gây oxy hóa các bộ phận kim loại (ví dụ: sử dụng nước ấm với một ít nước rửa chén).

Sau đó khử trùng bằng nước pha giấm hoặc

nước cốt chanh trên bề mặt bạn đã lau chùi trước đó hoặc sử dụng sản phẩm

diệt khuẩn có bán trên thị trường phù hợp với tủ lạnh (trước khi sử dụng sản phẩm này

trên các bộ phận kim loại, hãy thực hiện thử nghiệm khả năng tương thích tại nơi kín đáo).

Tháo bỏ bao bì thường mại trước khi đưa sản phẩm vào

các sản phẩm thực phẩm trong ngăn tủ lạnh (ví dụ:

hộp các tông đựng hộp sữa chua).

Để tránh bất kỳ sự nhiễm bẩn nào giữa các sản phẩm thực phẩm

có bản chất khác nhau, hãy lưu trữ chúng cách xa nhau,

đeo gói cẩn thận hoặc bảo quản trong hộp có nắp đậy.

Trước khi chế biến món ăn và nhập sản phẩm thực phẩm-

im lạnh, rửa tay. Trước khi chế biến các món ăn khác, hãy rửa tay lại. Rửa sạch chúng một lần nữa trước khi

để ăn một bữa ăn.

Rửa sạch đồ dùng nhà bếp vừa sử dụng.

trước khi tái sử dụng chúng (thìa gỗ, thớt,

dao nhà bếp, v.v.).

1.5 Vận chuyển an toàn



CẢNH BÁO - Có nguy cơ gây thương tích!

Việc nâng vật nặng của thiết bị có thể gây ra chấn thương.

Không bao giờ tự mình nhấc thiết bị lên.

1.6 Cài đặt an toàn



CẢNH BÁO – Nguy cơ bị điện giật!

Việc lắp đặt không đúng quy định rất nguy hiểm.

Khi kết nối và sử dụng thiết bị, hãy luôn làm theo hướng dẫn trên bảng thông số kỹ thuật.

Thiết bị chỉ được kết nối với nguồn điện xoay chiều thông qua ổ cắm trên tư ởng được lắp đặt và nối đất đúng cách.

Hệ thống dây dẫn bảo vệ của hệ thống điện trong nhà phải đạt tiêu chuẩn.

Không bao giờ cấp nguồn cho thiết bị thông qua nguồn điện.

chuyển mạch bên ngoài, ví dụ bộ hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.

Nếu thiết bị được lắp âm, phích cắm nguồn điện phải dễ dàng tiếp cận hoặc nếu không thể dễ dàng tiếp cận, phải lắp đặt thiết bị ngắt kết nối tất cả các cực trong hệ thống điện có định theo quy định về lắp đặt.

Khi lắp đặt thiết bị, hãy đảm bảo rằng dây

dây nguồn không bị kẹp hoặc hư hỏng.

Dây nguồn có thể gây nguy hiểm nếu lớp vỏ bảo vệ bị hỏng.

Không bao giờ đưa dây nguồn tiếp xúc với nguồn nhiệt.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ nổ!

Nếu các lỗ thông gió của thiết bị bị đóng, hỗn hợp

khí dễ cháy có thể xảy ra nếu mạch làm lạnh

đúng vậy.

Không đóng các lỗ thông gió trong vỏ thiết bị.

giống nhau hoặc trong hộp cài đặt.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ cháy nổ!

Một dây nguồn AC mở rộng và bộ chuyển đổi

Những thứ chưa được chấp thuận đều nguy hiểm.

Không sử dụng dây nối dài hoặc ổ cắm điện.

fr Bảo mật

Nếu dây nguồn quá ngắn, hãy liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi được nhà sản xuất chấp thuận.

Ổ cắm điện hoặc nguồn điện di động có thể quá nóng và gây ra hỏa hoạn. Không đặt ổ cắm điện hoặc nguồn điện di động gần

mặt sau của thiết bị.

1.7 Sử dụng an toàn



CẢNH BÁO - Nguy cơ bị điện giật!

Sự xâm nhập của hơi ẩm có thể gây ra điện giật. Chỉ sử dụng thiết bị trong phòng kín. Không bao giờ để thiết bị tiếp xúc với nhiệt độ cao hoặc độ ẩm cao. Không sử dụng máy phun rửa hơi nước hoặc máy phun rửa áp lực cao để vệ sinh thiết bị.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể quấn mình trong vật liệu đóng gói hoặc đội chúng lên đầu và chết ngạt. Để vật liệu đóng gói xa tầm tay trẻ em.

những đứa trẻ.

Không bao giờ để trẻ em chơi với bao bì.

Trẻ em có thể hít hoặc nuốt phải những mảnh nhỏ và bị nghẹn. Để các bộ phận nhỏ xa tầm tay

trẻ em. Không cho trẻ em chơi với các bộ phận nhỏ.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ nổ!

Hư hỏng ở mạch làm lạnh có thể khiến chất làm lạnh dễ cháy rò rỉ và phát nổ. Để đầy nhanh quá trình xả đông, không sử dụng bất kỳ thiết bị cơ học hoặc sản phẩm nào khác ngoài những sản phẩm được nhà sản xuất khuyến nghị.

Dùng vật cùn như cán thìa gỗ để nới lỏng thực phẩm đông lạnh.

Các sản phẩm chứa khí đẩy dễ cháy và vật liệu nổ có thể phát nổ, ví dụ: bình xịt. Không lưu trữ các sản phẩm có chứa khí đẩy dễ cháy và vật liệu nổ trong thiết bị.

CẢNH BÁO – Có nguy cơ cháy nổ!

Các thiết bị điện bên trong thiết bị có thể gây ra hỏa hoạn, ví dụ: máy sưởi điện hoặc máy làm đá. Không sử dụng bất kỳ thiết bị điện nào bên trong thiết bị.

CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Các thùng chứa đồ uống có ga có thể bị vỡ. Không bao giờ cắt đồ uống có ga trong ngăn

sự tư di mát.

Không bao giờ cắt đồ uống có ga trong ngăn

đóng băng.

Tổn thương mắt do rò rỉ chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại. Cần thận không làm hỏng đường ống của hệ thống làm lạnh hoặc lớp cách nhiệt.

CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng lạnh!

Tiếp xúc với sản phẩm đông lạnh và bề mặt lạnh có thể gây bỏng lạnh. Không bao giờ cho đồ đông lạnh vào

miệng ngay sau khi lấy ra khỏi ngăn đông. Tránh để da tiếp xúc lâu với sản phẩm

bề mặt đông lạnh, đá và kim loại có trong ngăn đông.

THẬN TRỌNG – Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Để tránh nhiễm bẩn thực phẩm, hãy làm theo các hướng dẫn sau. Việc mở cửa trong thời gian dài có thể làm tăng đáng kể

hiệu suất trong các ngăn chứa thiết bị.

fr Bảo mật

Thư ờng xuyên vệ sinh các bề mặt có thể tiếp xúc với tiếp xúc với thực phẩm và hệ thống thoát nước để tiếp cận. Bảo quản thịt, cá sống trong hộp đựng phù hợp trong ngăn tủ lạnh để chúng không tiếp xúc với các thực phẩm khác và không nhỏ giọt vào chúng.

Nếu tủ lạnh/tủ đông không có thực phẩm trong thời gian dài, hãy tắt thiết bị, rửa đông, vệ sinh và để cửa mở để tránh hình thành nấm mốc.

Các bộ phận bằng kim loại hoặc trông giống kim loại của thiết bị có thể chứa nhôm. Nếu thực phẩm có tính axit tiếp xúc với nhôm, các ion nhôm có thể được truyền vào thực phẩm. Không ăn thực phẩm bị nhiễm bẩn.

1.8 Thiết bị bị hỏng

 CẢNH BÁO – Nguy cơ bị điện giật!

Thiết bị bị hỏng hoặc dây điện bị hỏng đều nguy hiểm. Không bao giờ sử dụng thiết bị bị hỏng. Không bao giờ kéo dây nguồn để rút phích cắm.

Cắm thiết bị vào nguồn điện. Luôn rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm AC. Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng-

Nếu dây nguồn bị hỏng, hãy rút ngay dây nguồn AC hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.

Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. Trang 62 Việc sửa chữa không đúng cách là nguy hiểm. Chỉ những nhân viên có trình độ phù hợp mới được phép sửa chữa thiết bị. Chỉ được sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng

để sửa chữa thiết bị.

Để tránh mọi nguy hiểm, khi dây nguồn của thiết bị này bị hỏng, chỉ có nhà sản xuất hoặc dịch vụ sau bán hàng hoặc bất kỳ ngư ời nào có trình độ tư ơng đư ơng mới đư ợc phép thay thế.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ cháy nổ!



Nếu đư ờng ống bị hư hỏng, chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại có thể thoát ra và bắt lửa. Để mọi ngọn lửa và nguồn đánh lửa tránh xa thiết bị. Thông gió cho phòng. Tắt thiết bị. Trang 48 Ngắt phích cắm khỏi dây nguồn điện

hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.

Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. Trang 62

Ngăn ngừa thiệt hại vật chất

2 Ngăn ngừa thiệt hại vật chất

CHÚ Ý !

Sử dụng để, slide

hoặc cửa thiết bị như

bề mặt ngồi hoặc bậc thang có thể làm hỏng thiết bị.

Không bao giờ sử dụng để, trượt hoặc cửa như bực và không dựa vào nó bên trên.

Trong trường hợp bụi bẩn từ cửa dầu hoặc mỡ, các bộ phận trong vật liệu nhựa và con dấu cửa có thể bị hỏng.

Đảm bảo rằng mặt tấm nhựa và miếng đệm cửa giữ nguyên không có dầu và mỡ.

Các bộ phận kim loại hoặc ngoại hình các bộ phận kim loại của thiết bị có thể chứa nhôm. Nhôm

phản ứng khi tiếp xúc với thực phẩm axit.

Không bảo quản thực phẩm không đóng gói trong thiết bị.

3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm

của năng lượng

3.1 Xử lý bao bì

Bao bì là sinh thái và vật liệu tái chế.

Vui lòng vứt bỏ các phụ tùng thay thế sau khi phân loại chúng theo vấn đề.



Vứt bỏ bao bì trong
tôn trọng môi trường.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo hướng dẫn dưới đây, thiết bị của bạn sẽ tiêu thụ ít điện năng hơn.

Chọn vị trí lắp đặt

Bảo vệ thiết bị khỏi ánh sáng
ánh sáng mặt trời trực tiếp.

Cài đặt thiết bị xa nhất có thể

có thể từ bộ tản nhiệt, bếp lò và các nguồn
khác
nhiệt :

- Tôn trọng khoảng cách
30 mm so với bếp điện hoặc bếp gas.

- Giữ khoảng cách
300 mm so với thiết bị sưởi ấm bằng
dầu hoặc khí đốt
than đá.

Sử dụng độ sâu của hốc
của 560 mm.

Không bao giờ che hoặc cấm
như ngăn các lỗ thông gió bên ngoài.

Tiết kiệm năng lượng khi
việc sử dụng

Lưu ý: Sự sắp xếp của
các bộ phận thiết bị không ảnh hưởng đến
mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị.

Chỉ mở thiết bị trong thời gian ngắn
và đóng lại cẩn thận.

Không bao giờ che phủ hoặc cản trở
lưu thông gió bên trong
hoặc các lỗ thông gió bên ngoài.

Vận chuyển thực phẩm mua

trong túi cách nhiệt và nhanh chóng cắt
chúng vào thiết bị.

Chờ cho đến khi thức ăn và
đồ uống nóng trở nên lạnh
trước khi lưu trữ chúng.

Để tận dụng được độ lạnh của sản phẩm
đông lạnh, cho sản phẩm cần rửa đông vào
ngăn làm lạnh.

Luôn để lại một khoảng trống giữa thực phẩm và tủ ởng sau.

Rã đông ngăn
thời gian đóng băng.

4 Cài đặt và kết nối

4.1 Phạm vi giao hàng

Sau khi mở hộp sản phẩm, hãy kiểm tra tất cả các bộ phận để xem có hư hỏng nào trong quá trình vận chuyển không và để đảm bảo giao hàng đầy đủ.

Trong trường hợp khiếu nại, vui lòng liên hệ với đại lý hoặc dịch vụ sau bán hàng của chúng tôi Trang 62.

Giao hàng bao gồm: ; Thiết bị tích hợp ; Thiết bị và phụ kiện1 ; Vật liệu lắp đặt ; Hư ớng dẫn lắp đặt ; Hư ớng dẫn sử dụng ; Chi tiết liên hệ dịch vụ sau bán hàng ; Phụ lục bảo hành2 ; Nhãn năng lượng ; Thông tin liên quan đến

tiêu thụ năng lượng và tiếng ồn

4.2 Tiêu chí về vị trí lắp đặt

 CẢNH BÁO Có nguy cơ nổ!

Nếu lắp đặt thiết bị trong phòng quá nhỏ, có thể xảy ra rò rỉ trong mạch làm lạnh, dẫn đến hỗn hợp khí và không khí dễ cháy. Chỉ cài đặt thiết bị

trong phòng có thể tích tối thiểu là 1 m³ cho mỗi 8 g chất làm lạnh. Lưu ý chất làm lạnh được ghi trên nhãn sản phẩm.

Hình 

Tùy thuộc vào từng mẫu máy, trọng lượng của thiết bị khi xuất xưởng có thể lên tới 75 kg. Sàn nhà phải đủ vững chắc để chịu được trọng lượng của thiết bị.

Nhiệt độ môi trường cho phép Nhiệt độ môi trường cho phép phụ thuộc vào loại khí hậu của thiết bị.

Cấp độ khí hậu được hiển thị trên nhãn thiết bị. Hình 

Lớp khí hậu	Nhiệt độ môi trường xung quanh
SN	cho phép 10 °C.
N	32 °C 16 °C.
ST	32 °C 16 °C.
T	38 °C 16 °C.43 °C

Thiết bị hoạt động hoàn toàn trong phạm vi nhiệt độ môi trường cho phép.

Nếu bạn sử dụng thiết bị có lớp khí hậu SN ở nhiệt độ môi trường thấp hơn, thì nó không

¹ Tùy thuộc vào thiết bị thiết bị

² Không có ở tất cả các quốc gia

Mô tả thiết bị

Không loại trừ khả năng thiết bị có thể bị hỏng khi nhiệt độ môi trường xung quanh đạt tới +5 °C.

Kích thước hốc tư ởng Hầy

tuan thủ kích thước hốc tư ởng khi lắp đặt thiết bị trong hốc tư ởng. Nếu có bất kỳ sai lệch nào, có thể phát sinh vấn đề khi lắp đặt thiết bị.

Độ sâu hốc Lắp đặt thiết bị

ở độ sâu hốc được khuyến nghị là 560 mm.

Nếu hốc nông hơn, mức tiêu thụ năng lượng sẽ tăng nhẹ. Độ sâu của hốc phải ít nhất là 550 mm.

Chiều rộng hốc Thiết

bị này cần có chiều rộng hốc bên trong ít nhất là 560 mm.

Lắp đặt phía trên, phía dưới và cạnh

nhau Nếu bạn muốn lắp đặt 2 thiết

bị làm lạnh bằng cách đặt chúng chồng lên nhau hoặc cạnh nhau, hãy giữ khoảng cách ít nhất 150 mm giữa các thiết bị. Đối với một số thiết bị, có thể lắp đặt mà không cần khoảng cách tối thiểu.

Hãy nhớ nhà bán lẻ hoặc nhà thiết kế bếp tư vấn.

4.3 Lắp đặt thiết bị

Lắp ráp thiết bị theo hướng dẫn lắp ráp kèm theo.

4.4 Chuẩn bị thiết bị cho lần sử dụng đầu tiên

1. Xóa bỏ thông tin.

2. Tháo bỏ lớp màng bảo vệ và các thiết bị an toàn khi vận chuyển, ví dụ như: băng dính và bìa cứng.

3. Vệ sinh thiết bị lần đầu tiên. Trang 55

4.5 Kết nối điện của thiết bị

1. Cắm phích cắm của dây nguồn thiết bị vào ổ cắm trên tủ ởng gần thiết bị.

Bạn sẽ tìm thấy dữ liệu kết nối của thiết bị trên bảng tên. Hình 2. Đảm bảo phích cắm điện được kết nối đúng cách. a Bây giờ thiết bị đã sẵn sàng hoạt động.

5 Mô tả thiết bị

5.1 Thiết bị

Phần này chứa thông tin tổng quan về các thành phần của thiết bị của bạn. Hình Ngăn làm lạnh

Trang 51

B Ngăn tư ởng Trang 52 Ngăn đông Trang 52

Bảng điều khiển Trang 45 Kệ lưu trữ thay đổi

Trang 45 Kệ trữ ọt Trang 46

4	Tâm ngăn cách có bộ điều chỉnh độ ẩm	Trang 46
5	Thùng đựng trái cây và rau quả	Trang 46
6	Biển tên	Trang 63
7	Thùng đựng đồ tư di	Trang 46
8	Ngăn đựng thực phẩm đông lạnh phẳng	Trang 46
	Ngăn đựng thực phẩm đông lạnh	Trang 56 Ngăn
đựng	bơ và phô mai	Trang 46 Ngăn trên cửa để đựng
chai	lớn	Trang 46 Lưu ý: Tùy thuộc vào thiết bị và kích thước, thiết bị của bạn có thể

khác với hình minh họa.

5.2 Bảng điều khiển

Bảng điều khiển cho phép bạn cấu hình mọi chức năng của thiết bị và cung cấp thông tin về trạng thái hoạt động. Hình

		
	super (ngăn làm lạnh) kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chức năng Siêu làm lạnh.	
2	 (ngăn lạnh) cài đặt nhiệt độ của ngăn lạnh.	
3	Hiện thị nhiệt độ cài đặt của ngăn tủ lạnh theo °C.	
4	holiday bật hoặc tắt chế độ Nghỉ.	
5	0°C sáng lên khi thiết bị đang dự ợc sử dụng.	

6	alarm vô hiệu hóa báo động vì vậy không.	
7	 (ngăn đông) cài đặt nhiệt độ của ngăn đông.	
8	Hiện thị nhiệt độ cài đặt của ngăn đông theo °C. (ngăn đông) kích hoạt hoặc hủy kích hoạt	
9	super chức năng Siêu đông. để bật hoặc tắt thiết bị.	
		

6 Thiết bị

Trang bị của thiết bị phụ thuộc vào kiểu máy của bạn.

6.1 Kệ

Để thay đổi vị trí của kệ khi cần, bạn có thể tháo kệ ra và lắp vào vị trí khác. "Tháo kệ", Trang 56

6.2 Lưu trữ kệ thay đổi

Sử dụng kệ lưu trữ thay đổi để lưu trữ thực phẩm đông lạnh cao, ví dụ như trên kệ ngay bên dư ới. lon hoặc chai.

Bạn có thể kéo phần phía trư ớc của kệ thay đổi và đẩy nó vào dư ới phần phía sau của kệ thay đổi. Hình

fr Thiết bị

6.3 Kệ trữ ớt

Để có cái nhìn tổng quan tốt hơn và loại bỏ

thức ăn, lấy khay đựng ra.

6.4 Móc hỗ trợ cho chai lọ

Lưu trữ các chai trong một
gắn chặt vào giá treo bình.

Để thay đổi vị trí của giá đỡ móc chai
theo
nhu cầu của bạn, bạn có thể xóa nó và
đặt nó ở nơi khác. "Thảo
kệ", Trang 56

6.5 Thùng đựng trái cây và rau quả

Bảo quản trái cây và rau quả tư ơi
đủ ợc mở ra trong thùng đựng trái cây và
rau.

Bảo quản trái cây và rau quả đã cắt
trong bao bì đậy kín hoặc kín khí.

Bộ điều chỉnh độ ẩm tám
tách biệt và một con dấu đặc biệt bạn
cho phép bạn điều chỉnh độ ẩm của không khí
trong ngăn đựng trái cây và rau quả.

Hình 4

Bạn có thể điều chỉnh độ ẩm của
không khí trong thùng đựng trái cây và
rau tùy thuộc vào bản chất và
số lượng thực phẩm cần lưu trữ
bằng cách xoay bộ điều chỉnh độ ẩm:
Độ ẩm thấp nếu chủ yếu b[?] [?] trái cây hoặc
rau quả.

tải nặng.

Tải trọng hỗn hợp độ ẩm [?] [?] trong trữ ờng hợp
trung bình.

Độ ẩm cao [?] [?] trong trữ ờng hợp
lưu trữ rau quả chủ yếu
hoặc trong trữ ờng hợp tải thấp.

Tùy thuộc vào số lượng và tính chất của
sản phẩm đ[?] ợc lưu trữ, n[?] ớc có thể
ngư ng tụ trong ngăn đựng trái cây và
rau quả.

Dùng khăn giấy khô lau sạch n[?] ớc ngư ng
tụ và điều chỉnh độ ẩm

không khí bằng bộ điều chỉnh độ ẩm.

Để duy trì chất lượng và
hương thơm, lưu trữ trái cây và rau quả
nhạy cảm với nhiệt độ lạnh bên ngoài
thiết bị ở nhiệt độ giữa
trong khoảng từ 8°C đến 12°C, ví dụ
dứa, chuối,
trái cây họ cam quýt, dưa chuột, bí
xanh, ớt chuông, cà chua và
khoai tây.

6.6 Thùng đựng đồ tư ơi

Sử dụng nhiệt độ thấp hơn
từ thùng đựng đồ tư ơi để bảo quản
thực phẩm dễ hỏng, ví dụ như cá, thịt
và đồ nguội.

6.7 Ngăn đựng thực phẩm đông lạnh đĩa

Bảo quản thực phẩm đông lạnh ở trạng thái phẳng,
khay đựng đá viên và muỗng múc đá
đá trong ngăn đựng thực phẩm đông lạnh
phẳng.

6.8 Giá đựng bơ và phô mai

Lưu trữ bơ và phô mai trong
bột cứng trong chảo bơ và
phô mai.

6.9 Ngăn trong cửa chống bão

Để thay đổi vị trí của ngăn trong cửa
quầy theo
nhu cầu, bạn có thể loại bỏ nó và

thay thế ở vị trí khác.
"Tháo ngăn trong
cửa quây", Trang 56

6.10 Phụ kiện

Chỉ sử dụng phụ kiện
nguyên bản. Họ đã đặc biệt
đư ợc thiết kế cho thiết bị của bạn.
Các phụ kiện dành cho thiết bị của bạn
tùy thuộc vào kiểu máy.

Khay đựng trứng

Đặt trứng vào khay đựng trứng.

Giá đỡ chai

Giá đỡ chai giúp ngăn chai bị đổ khi mở và đóng
cửa.

của thiết bị.

Hình 5

Thùng đựng thực phẩm đông lạnh
Trong ngăn đựng thực phẩm đông lạnh,
bạn có thể đóng băng nhanh chóng
một lượng nhỏ thức ăn, ví dụ
bánh tại. quả mọng, miếng trái cây, thảo mộc
hương liệu và rau.

Hình 6

Phân phối thức ăn đều
đông lạnh trong ngăn kéo sản phẩm
đông lạnh và để đông lạnh trong khoảng của
10 đến 12 giờ. Sau đó chuyển chúng vào
túi đông lạnh
hoặc hộp đông lạnh.

Bình tích lạnh

Sử dụng bình tích lạnh để
giữ thực phẩm mát tạm thời, ví dụ:

trong một túi cách nhiệt.

Mẹo: Trong tủ ờng hợp mất điện hoặc hỏng hóc,
bình tích lạnh sẽ trì hoãn quá trình làm nóng.

thực phẩm đông lạnh đư ợc lưu trữ trong
thiết bị.

Khay đựng đá viên

Sử dụng khay đựng đá viên để
làm đá viên.

Làm đá viên

Để làm đá viên, sử dụng
chỉ uống nư ớc.

1. Đổ đầy khay đá viên
 $\frac{3}{4}$ với nư ớc uống và cho vào tủ đông.

Bóc phần khay đá còn lại
bị kẹt trong tủ đông chỉ với sự trợ
giúp của một dụng cụ
cùn, ví dụ một tay cầm của
thìa.

2. Để lấy viên đá ra khỏi khay đá
đá viên, chuyển khay qua lại một cách nhanh chóng
đư ới vò i nư ớc hoặc vậ n nhẹ.

7 Sử dụng

7.1 Bật thiết bị

1. Nhấn . ①

a Thiết bị bắt đầu làm lạnh.

Một tiếng báo động vang lên, màn hình hiển thị-
đèn báo nhiệt độ (ngăn đông) nhấp
nháy và bật, vì ngăn **alarm**

đóng băng vẫn chưa đủ lạnh.

2. Tắt chuông báo động ngay khi đạt **alarm**.
Mở **alarm** đến nhiệt độ cài đặt.

3. Cài đặt nhiệt độ mong muốn.
Trang 48

fr Sử dụng

7.2 Ghi chú về hoạt động của thiết bị

Sau khi bật thiết bị, có thể mất tới vài giờ mới đạt được nhiệt độ cài đặt.

Không lưu trữ bất kỳ thực phẩm nào trữ ở nhiệt độ cài đặt không phải là thành tích.

Vỏ xung quanh ngăn

đóng băng được làm nóng nhẹ không liên tục, để ngăn ngừa ngưng tụ nước trong khu vực gioăng cửa.

Khi bạn đóng cửa lại, có thể xảy ra tình trạng trầm cảm. Khi đó, cánh cửa sẽ khó mở lại. Vui lòng đợi một vài phút cho đến khi rằng sự suy thoái sẽ được bù đắp.

7.3 Tắt thiết bị

Nhấn . ①

7.4 Điều chỉnh nhiệt độ

Điều chỉnh nhiệt độ của ngăn lạnh

Nhấn / (ngăn lạnh) nhiều lần + cho đến khi hiển thị nhiệt độ (ngăn lạnh) cho biết nhiệt độ mong muốn.

Nhiệt độ khuyến nghị trong ngăn lạnh là 4°C.

Điều chỉnh nhiệt độ của ngăn tủ đông mát

Lưu ý: Thiết lập tiêu chuẩn của ngăn tủ đông mát được cài đặt sẵn để 0. Cài đặt 0 tương ứng với nhiệt độ khoảng 0°C. BẠN

có thể tăng hoặc giảm Ngăn giữ tủ đông 3 mức nhiệt độ.

Một sự thay đổi từ thiết lập tiêu chuẩn sẽ ảnh hưởng đến nhiệt độ của ngăn tủ lạnh hơn thế từ ngăn đông.

Mẹo: Nếu sử dụng giá hình thành trên thực phẩm đông lạnh được đặt trong ngăn tủ đông mát, đặt tăng nhiệt độ ngăn tủ đông lên mức cao hơn.

1. **super** (ngăn lạnh)
Giữ chặt cho đến khi Màn hình hiển thị nhiệt độ (ngăn lạnh) nhấp nháy.

2. Để thay đổi cài đặt, / — + (ngăn lạnh) Nhấn .

- Mức -3 tương ứng với nhiệt độ thấp nhất.
- Cấp độ +3 tương ứng với nhiệt độ cao nhất.

a Mức thiết lập được lưu trữ trong sau một phút.

Đặt nhiệt độ của ngăn đông

Nhấn nhiều lần + / (ngăn đông) cho đến khi màn hình hiển thị nhiệt độ (ngăn đông) hiển thị nhiệt độ mong muốn.

Nhiệt độ khuyến nghị trong ngăn đông lạnh là 18°C.

8 Chức năng bổ sung

8.1 Siêu lạnh

Với công nghệ Super-cooling, ngăn lạnh sẽ được làm mát tối đa mẹ.

Kích hoạt chế độ làm mát siêu tốc trước lưu trữ số lượng lớn thực phẩm.

Lưu ý: Khi chức năng Siêu làm mát được kích hoạt, nó sẽ có thể thiết bị hoạt động to hơn.

Kích hoạt chế độ làm mát siêu tốc

Làm lạnh bằng **super** (ngăn máy ép).

super (ngăn lạnh) sáng lên.

Lưu ý: Sau khoảng 3 giờ chiều, thiết bị chuyển sang chế độ của hoạt động bình thường.

Tắt chế độ làm mát siêu tốc

Báo chí (ngăn **super** làm lạnh).

a Nhiệt độ đã cài đặt trước đó được hiển thị.

8.2 Tự động đông lạnh siêu tốc

Nhờ chức năng Super Freeze tự động, tủ đông sẽ làm mát nhiều hơn so với khi hoạt động bình thường. Kết quả là, thực phẩm đông lạnh nhanh hơn ở

trái tim.

Chức năng siêu đông tự động được kích hoạt nếu bạn đặt thực phẩm tươi trong ngăn kéo tủ đông đặt ở phía sau của cái lớn

ngăn đựng thực phẩm đông lạnh hoặc từ bên phải vào ngăn đựng thực phẩm đông lạnh phẳng.

Nếu chức năng Super Freeze tự động được kích hoạt, (ngăn đông) **super** sáng lên và

Thiết bị có thể hoạt động ồn hơn.

Thiết bị sẽ vào chế độ hoạt động bình thường sau khi hết hạn của chức năng Siêu đông tự động.

Hủy chức năng Super Freeze tự động

Báo chí (ngăn **super** đông băng).

a Nhiệt độ đã cài đặt trước đó được hiển thị.

8.3 Chức năng siêu đông thủ công

Với chức năng Super Freeze, ngăn đông lạnh làm mát nhiều nhất.

Kích hoạt chức năng Siêu đông 4 đến 6 giờ trước khi lưu trữ lượng thức ăn từ 2 kg trong ngăn đông.

Để sử dụng chức năng đông lạnh, hãy sử dụng chức năng Siêu đông lạnh. "Điều kiện tiên quyết

cho khả năng đóng băng", Trang 52

Lưu ý: Khi chức năng Super Freeze được kích hoạt, nó sẽ có thể thiết bị hoạt động to hơn.

Kích hoạt chức năng Super Freeze thủ công

Báo chí (ngăn **super** đông băng).

super (ngăn đông) sáng lên.

fr Báo động

Lưu ý: Sau khoảng 60 giờ, thiết bị chuyển sang chế độ của hoạt động bình thường.

Vô hiệu hóa chức năng siêu đông thủ công

Báo chí (ngăn super đóng băng).

a Nhiệt độ đã cài đặt trước đó được hiển thị.

8.4 Chế độ nghỉ phép

Nếu bạn đi xa một thời gian thời gian dài, bạn có thể kích hoạt Chế độ nghỉ phép để tiết kiệm tiền năng lượng trên thiết bị.



THẬN TRỌNG

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe! Khi chế độ Nghỉ được kích hoạt, ngăn tủ lạnh ấm lên. Việc tăng nhiệt độ có thể khiến vi khuẩn sinh sôi và làm hỏng

đồ ăn.

Khi Chế độ nghỉ được kích hoạt, không được cất giữ thực phẩm trong ngăn làm lạnh.

Thiết bị tự động thích ứng nhiệt độ.

Ngăn lạnh	14 °C
Ngăn sự tư dĩ mát	Nhiệt độ không đổi
Ngăn đóng băng	Nhiệt độ không đổi

Kích hoạt chế độ nghỉ phép

Nhấn để bật. holiday.

hoặc holiday

a Màn hình hiển thị nhiệt độ (ngăn lạnh) không hiển thị nhiệt độ.

Tắt chế độ nghỉ phép

Nhấn a Nhiệt holiday.

độ đã cài đặt trước đó được hiển thị.

9 Báo động

9.1 Báo động cửa

Chuông báo động cửa kêu khi cửa thiết bị mở trong thời gian dài.

Một tiếng báo động vang lên.

Tắt báo động cửa

Đóng cửa thiết bị hoặc

nhấn a Báo động alarm.

âm thanh sẽ bị vô hiệu hóa.

9.2 Báo động nhiệt độ

Nếu nhiệt độ tăng quá nhiều trong ngăn đông, báo động âm thanh báo động nhiệt độ. Chuông báo động sẽ kêu và đèn alarm sẽ sáng.



THẬN TRỌNG

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe! Khi rã đông, vi khuẩn có thể sinh sôi và thực phẩm đông lạnh có thể bị hỏng.

Không đông lại một phần sản phẩm thực phẩm hoặc rã đông hoàn toàn.

Không đông lại thực phẩm rằng sau khi đã nấu chín chúng hoặc rang.

Không sử dụng hết hạn sử dụng.

Báo động nhiệt độ có thể kích hoạt trong các trường hợp sau: Thiết bị đã được đưa vào hoạt động.

Ngăn lạnh từ

Đợi đến khi đạt đến nhiệt độ cài đặt
trước khi cất giữ
các sản phẩm.

Lưu trữ số lượng lớn
thực phẩm tư di sống.

Kích hoạt Super Freeze trước
lưu trữ số lượng lớn
đồ ăn.

Cửa ngăn đông
mở quá lâu.

Kiểm tra xem sản phẩm đông lạnh có
đủ được rửa đông.

Đừng báo động nhiệt độ

Nhấn a Báo động **alarm**.
âm thanh sẽ bị vô hiệu hóa.

a Màn hình hiển thị nhiệt độ
(ngăn đông) chỉ ra ngắn gọn nhiệt
độ
cao nhất đã ngự trị trong
ngăn đông. Sau đó,
màn hình hiển thị nhiệt độ (ngăn đông)
cho biết
nhiệt độ cài đặt lại.

a Từ thời điểm đó trở đi, thiết bị
xác định và ghi lại một lần nữa
nhiệt độ cao nhất.

^{NOT} **alarm** sáng lên cho đến khi
đặt lại nhiệt độ
thành tích.

10 Ngăn lạnh

Bạn có thể lưu trữ sản phẩm
sản phẩm từ sữa, trứng, thức ăn chế biến sẵn,
bánh ngọt, mứt hờ và pho mát cứng

trong ngăn tư di.

Nhiệt độ có thể điều chỉnh được 3°C
ở 8°C.

Kho lạnh cho phép bạn
cũng để lưu trữ thực phẩm dễ hỏng
trong thời gian ngắn và trung hạn
thuật ngữ. Nhiệt độ càng cao được chọn
thấp, thức ăn còn lại càng lâu
tư di lâu hơn.

10.1 Mẹo lưu trữ sản phẩm thực phẩm trong ngăn lạnh

Chỉ lưu trữ thực phẩm
tư di và nguyên vẹn.

Bảo quản thực phẩm trong hộp kín hoặc hộp có
 nắp đầy.

Để tránh cản trở giao thông
không khí và để ngăn thực phẩm bị
đông lạnh, không đặt
thức ăn được đặt trực tiếp vào bức tường
phía sau.

Để lại đồ uống và thức ăn
làm mát trước khi cất giữ.

Tôn trọng ngày hết hạn
hoặc ngày hết hạn do nhà sản xuất ghi trên
sản phẩm.

10.2 Vùng lạnh trong ngăn lạnh

Không khí lưu thông trong khoang
quá trình làm lạnh tạo ra những vùng
lạnh khác nhau.

Khu vực lạnh nhất

Khu vực lạnh nhất nằm ở
tầm tách biệt và trên
giả đựng trứng có thể đảo ngược hoặc
chai lớn.

Mẹo: Bảo quản thực phẩm dễ hỏng, ví dụ như
trong ngăn tư di. cá, thịt nguội và thịt.

"Khoang tư di",

Trang 52

Khu vực ít lạnh nhất

Khu vực ít lạnh nhất nằm ở
hoàn toàn lên, chống lại
cửa.

Ngăn tư ơi mát

Mẹo: Bảo quản các loại thực phẩm không nhạy cảm ở nơi ít lạnh nhất, ví dụ như: phô mai cứng và bơ. Nhờ đó, phô mai vẫn có thể tiếp tục phát triển mùi thơm và bơ vẫn có thể phết đư ợc.

11 Ngăn đựng đồ tư ơi

Bạn có thể giữ thực phẩm tư ơi lâu hơn gấp ba lần trong ngăn tư ơi so với ngăn tủ lạnh.

Nhiệt độ trong ngăn tư ơi đư ợc giữ ở mức gần 0°C.

Chất lư ợng thực phẩm đư ợc bảo quản tốt nhất bằng cách giữ mát. Nhiệt độ thấp và độ ẩm không khí tối ư u tạo ra điều kiện bảo quản lý tư ờng cho thực phẩm tư ơi sống.

11.1 Thời gian bảo quản trong ngăn tư ơi ở 0°C

Thời gian bảo quản phụ thuộc vào chất lư ợng ban đầu của thực phẩm.

Đồ ăn	Thời gian của bảo tồn- thời gian
Cá tư ơi, hải sản hơn	lư u trữ lên đến 3 ngày
Gia cầm, thịt (nấu chín/rang cho đến khi mềm) 5 ngày	
Thịt bò, thịt lợn, thịt cừu, thịt nguo i (thái lát) 7 ngày	
Cá hun khói, bông cải xanh lên đến 14 ngày	

Đồ ăn	Thời hạn sử dụng lên đến 21
Salad, thì là, mơ, mận	ngày lên đến 30 ngày
Phô mai mềm, sữa chua, phô mai tư ơi, bơ sữa, súp lơ	

12 Ngăn đông

Trong ngăn đông, bạn có thể bảo quản thực phẩm đông lạnh, đông lạnh thực phẩm và làm đá viên.

Nhiệt độ có thể điều chỉnh từ 16°C đến 24°C.

Nhiệt độ bảo quản thực phẩm lâu dài phải ở mức -18°C hoặc thấp hơn.

Đông lạnh cho phép bạn bảo quản thực phẩm dễ hỏng trong thời gian dài. Nhiệt độ thấp làm chậm hoặc ngăn chặn quá trình hư hỏng thực phẩm.

12.1 Khả năng đông lạnh Khả năng đông lạnh cho biết

lư ợng thực phẩm mà thiết bị có thể đông lạnh đến tận lõi trong bao nhiêu giờ.

Trên bảng đánh giá, bạn sẽ tìm thấy thông tin liên quan đến khả năng đóng băng. Hình

Điều kiện tiên quyết để có khả năng đông lạnh
1. Xấp xỉ. 24 giờ trư ớc khi lư u trữ

thực phẩm tư ơi sống, kích hoạt chức năng Siêu đông. "Kích hoạt chức năng Super Freeze thủ công", Trang 49

Ngăn đông lạnh từ

2. Trên các thiết bị có khay
đĩa đựng thực phẩm đông lạnh, làm đầy
đây là sản phẩm thực phẩm đầu tiên.
Trên các thiết bị không có
thùng đựng thực phẩm đông lạnh,
Đầu tiên, hãy đổ đầy thực phẩm đông lạnh vào
ngăn đựng thực phẩm đông lạnh bên dưới.
3. Đông lạnh thực phẩm tư dĩ sống càng gần nơi
bảo quản càng tốt.
tư ởng bên.

12.2 Sử dụng toàn bộ thể tích ngăn đóng băng

Tìm hiểu cách đặt lư ợng thực phẩm đông
lạnh tối đa
trong tủ đông.

1. Lấy toàn bộ thiết bị ra khỏi tủ đông.
Trang 56
2. Đặt các sản phẩm thực phẩm xuống
trực tiếp trên kệ và
đáy ngăn đông.

12.3 Mẹo lưu trữ thức ăn trong ngăn đông

Lưu trữ thực phẩm trong
bao bì kín khí.
Hãy chắc chắn rằng thực phẩm
đóng băng không tiếp xúc
với những thứ khác đã bị đông lạnh.
Phân phối sản phẩm thực phẩm-
im lạnh trên một bề mặt lớn trong
thùng đựng thực phẩm đông lạnh.
Để đông lạnh một lư ợng lớn thực phẩm
tư dĩ sống một cách nhanh chóng và
nhẹ nhàng đặt chúng vào khay
đến các sản phẩm đông lạnh cao cấp.
Để cho không khí lưu thông tự do trong
thiết bị, hãy lắp
thùng đựng thực phẩm đông lạnh lên đến
đúng lại.

12.4 Mẹo đông lạnh thức phẩm tư dĩ sống

Chỉ đông lạnh thực phẩm
tư dĩ mới và trông hoàn hảo.
Đông lạnh thực phẩm theo từng phần.
Thức ăn nấu chín thích hợp hơn thức ăn sống.

Rửa sạch, thái nhỏ và chà qua
rau trừ ớc khi đông lạnh chúng.
Tru ớc khi đông lạnh, rửa sạch
quả, bỏ hạt và gọt vỏ quả nếu cần,
thêm đư ờng hoặc dung dịch

axit ascorbic nếu cần thiết.
Sản phẩm bánh mì,
cá và hải sản,
thịt, thịt thú săn và gia cầm,
trứng không vỏ, phô mai,
bơ, sữa đông, thức ăn chế biến sẵn
và thức ăn thừa có thể đông lạnh.

Rau diếp, củ cải, vỏ trứng, nho, táo và

lê sống, sữa chua, kem
kem chua và
mayonnaise không thích hợp với
đóng băng.

Đóng gói thực phẩm đông lạnh

Vật liệu đóng gói phù hợp
và loại bao bì phù hợp là điều cần
thiết để duy trì chất lư ợng
sản phẩm và tránh bị bỏng
đóng băng.

1. Đặt thực phẩm vào bao bì-
lâm.
2. Bóp để đẩy hết không khí ra ngoài.
3. Đóng chặt bao bì để thực phẩm không bị

không mất đi hư ợng vị của chúng hoặc
không bị khô.

4. Ghi rõ nội dung và ngày đông lạnh trên bao
bì.

Rã đông

12.5 Thời gian lưu giữ
từ sản phẩm đông lạnh đến
18 °C

Đồ ăn	Thời gian của bảo tồn
Cá, thịt nguội, bữa ăn sẵn, bánh ngọt	cho đến khi 6 tháng
Thịt, gia cầm	cho đến khi 8 tháng
Rau, trái cây	cho đến khi 12 tháng

Lịch đông lạnh in
chỉ ra thời gian lưu trữ tối đa, tính
bằng tháng, ở nhiệt độ
nhiệt độ cố định là -18°C.

12.6 Phương pháp rã đông thực
phẩm
đông lạnh



THẬN TRỌNG

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!
Khi rã đông, vi khuẩn có thể sinh sôi và
thực phẩm đông lạnh có thể bị hỏng.

- Không đông lại
một phần sản phẩm thực phẩm
hoặc rã đông hoàn toàn.
- Không đông lại thực phẩm
rằng sau khi đã nấu chín chúng
hoặc rang.
- Không sử dụng hết hạn sử dụng.

Rã đông thực phẩm ban đầu
động vật trong tủ lạnh, bởi
ví dụ cá, thịt,
phô mai và sữa đông.

Rã đông bánh mì ở nhiệt độ phòng
mỗi từ 20 đến 25 °C.

Chuẩn bị thức ăn trong lò vi sóng
sóng, trong lò nướng hoặc trên bếp
để tiêu thụ ngay.

13 Rã đông

13.1 Rã đông ngăn tủ lạnh

Ngăn tủ lạnh của
thiết bị của bạn sẽ tự động rã đông.

13.2 Rã đông ngăn tư di

Ngăn tư di mới của bạn
thiết bị tự động rã đông.

13.3 Rã đông trong
ngăn đông

Ngăn đông không tự động rã đông. Một
lớp sương giá trong ngăn đông ngăn cản

sự truyền lạnh vào thức ăn
đông lạnh và làm tăng mức tiêu thụ năng
lượng.

Rã đông ngăn
đóng băng

Rã đông ngăn đông thư ờng xuyên.

- Xấp xỉ. 4 giờ trước khi rã đông,
kích hoạt chức năng Siêu đông lạnh.
"Kích
hoạt chức năng Super Freeze thủ công",
Trang 49
Chế độ này đưa a các sản phẩm thực phẩm
xuống nhiệt độ rất thấp, cho phép bạn
bảo quản lâu hơn ở nhiệt độ phòng.
- Tháo ngăn đựng thực phẩm đông lạnh
với thực phẩm đông lạnh và
Bảo quản ở nơi thoáng mát.

Đặt bình tích lạnh,
khi áp dụng, trên các sản phẩm
đông lạnh.

3. Tắt thiết bị. Trang 48

4. Ngắt kết nối thiết bị khỏi mạng
điện.

Rút phích cắm điện ra khỏi
Dây nguồn AC hoặc
tắt cầu chì trong hộp
có cầu chì.

5. Để tăng tốc độ rã đông, hãy đặt
trong ngăn đông lạnh
một chiếc giá đỡ và một chiếc nồi chứa
đầy nước nóng.

6. Lau sạch nước rã đông bằng
một miếng vải mềm hoặc miếng bọt biển.

7. Chà sạch ngăn đông lạnh-
lau khô bằng vải
khô và ngọt.

8. Kết nối điện của ứng dụng-
Giống nhau. Trang 44

9. Bật thiết bị. Trang 47

10. Thay thế hộp đựng thực phẩm đông lạnh
bằng các sản phẩm
đông lạnh.

Rút phích cắm điện ra khỏi
Dây nguồn AC hoặc
tắt cầu chì trong hộp
có cầu chì.

3. Lấy hết thực phẩm ra khỏi thiết bị và
bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát.
chi phí.

Nếu có thể, hãy chờ đợi đá lên thức ăn.

4. Nếu có lớp sương giá hình thành, hãy
rã đông.

5. Tháo toàn bộ thiết bị và phụ kiện ra khỏi
thiết bị. Trang 56

6. Tháo tấm tách.
Trang 56

7. Tháo nắp.
Trang 57

8. Tháo thanh ray ra.
Trang 57

14.2 Vệ sinh thiết bị



CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!

Sự xâm nhập của hơi ẩm có thể gây ra điện giật.

Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước
hoặc áp suất cao để làm sạch
thiết bị.

Sự hiện diện của chất lỏng trong hệ thống
chiếu sáng hoặc điều khiển có thể gây nguy
hiểm.

Nước rửa không được chảy vào đèn hoặc

các yếu tố kiểm soát.

CHÚ Ý !

Sản phẩm vệ sinh không phù hợp
có thể làm hỏng bề mặt
của thiết bị.

Không sử dụng ống hút tampon
miếng bọt biển kim loại hoặc cọ rửa.

Không sử dụng các sản phẩm tẩy rửa
có tính tẩy rửa mạnh.

14 Vệ sinh và bảo dưỡng

Để thiết bị của bạn hoạt động được lâu dài,
hãy vệ sinh và bảo dưỡng cẩn thận.

Vệ sinh những điểm không thể tiếp cận
phải được thực hiện bởi dịch vụ
sau bán hàng. Vệ sinh theo dịch vụ
dịch vụ sau bán hàng có thể phát sinh chi phí.

14.1 Chuẩn bị thiết bị cho vệ sinh

1. Tắt thiết bị. Trang 48

2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi mạng
điện.

Vệ sinh và bảo trì

Không sử dụng chất tẩy rửa có chứa cồn mạnh.

Nếu bạn vệ sinh các bộ phận và phụ kiện của thiết bị bằng máy rửa chén, chúng có thể bị biến dạng hoặc đổi màu. Không bao giờ vệ sinh thiết bị-

Các vật dụng và phụ kiện có thể rửa bằng máy rửa chén.

1. Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh. Trang

55 2. Vệ sinh thiết bị,

các bộ phận

thiết bị, phụ kiện, bộ phận thiết bị và gioăng cửa bằng vải, nư ớc ấm và nư ớc rửa chén có độ pH trung tính.

3. Sau đó lau khô hoàn toàn bằng vải mềm, khô.

4. Lắp các bộ phận của thiết bị vào và lắp ráp các bộ phận của thiết bị.

5. Kết nối điện của ứng dụng-
Giống nhau. Trang

44 6. Bật thiết bị. Trang 47 7. Cắt giữ thực phẩm.

14.3 Tháo rời các bộ phận của thiết bị Nếu bạn muốn vệ sinh

kỹ lưỡng các bộ phận của thiết bị, hãy tháo chúng ra khỏi thiết bị.

Tháo kệ Kéo kệ ra và

tháo ra. Hình



Tháo kệ trượt 1. Kéo mạnh kệ trượt ột cho

đến khi chốt chặn đư ợc nhả ra. Hình 2.

Hạ thấp kệ và nghiêng sang một bên để tháo ra.



Tháo ngăn ở viền cửa Nâng ngăn ở viền cửa lên và tháo ra.

Hình



Tháo ngăn đựng trái cây và rau quả

Nghiêng ngăn đựng trái cây và rau quả về phía

trư ớc và tháo ra ①

②.

Hình 10

Tháo ngăn đựng đồ tư ới Nghiêng

ngăn đựng đồ tư ới về phía trư ớc và tháo

ra. Hình ① ②



Tháo ngăn đựng thực phẩm đông lạnh 1. Kéo ngăn đựng thực phẩm đông lạnh ra xa nhất có thể.

2. Nâng mặt trư ớc của ngăn đựng thực phẩm đông

lạnh và lấy ra ① Hình ②



14.4 Tháo rời các bộ phận của thiết bị

Nếu bạn muốn vệ sinh toàn bộ thiết bị, bạn có thể tháo rời một số bộ phận của thiết bị.

Tấm chia và nắp ngăn đựng trái cây và rau quả Để vệ sinh kỹ lưỡng tấm chia và nắp

ngăn đựng trái cây và rau quả, bạn có thể tháo chúng ra.

Tháo tấm ngăn cách 1. Tháo tấm kính ra khỏi tấm

ngăn cách. Hình 2. Tháo ngăn đựng trái cây và rau quả.



Vệ sinh và bảo trì fr

3. Nhấn cần gạt nằm ở phía dưới cả hai bên và kéo tấm ngăn về phía trước ① Hình 4. Nâng tấm ngăn cách và nghiêng sang một bên ② để tháo 1 

2. Lắp thanh ray ra vào bu lông phía sau và trượt thiết bị khóa về phía sau. Hình

② 

Tháo nắp Nhấc nắp hộp đứng lên

trái cây và rau quả, kéo về phía trước và nghiêng sang một bên để lấy ra.

Lắp tấm ngăn và nắp 1. Đặt nắp ngăn đứng trái cây và rau quả vào

đúng vị trí.

2. Đặt tấm ngăn cách vào đúng vị trí. Hình

3. Đặt

tấm kính 

lên tấm tách.

Thanh thoát hiểm

Để vệ sinh kỹ lưỡng ống thanh thoát hiểm, bạn có thể tháo chúng ra.

Tháo thanh ray đầu ra 1. Kéo thanh

ray đầu ra ra. Hình 2. Đẩy

thiết bị 

khóa theo hướng mũi tên và nhả ra bằng

bu lông phía sau. Hình 3. Đẩy thanh

① thoát.

② 

4. Đẩy thanh ray đầu ra trở lại bu lông phía sau rồi mở kẹp. Hình Lắp thanh ray ①

đầu ra 1. Đặt thanh ray ②

đầu ra mở 

rộng vào bu lông phía trước và kéo

nhẹ về phía trước. Hình

①

② 

fr Chi phí

15 Xử lý sự cố

Bạn có thể tự sửa những lỗi nhỏ trên thiết bị của mình. Đọc thông tin khắc phục sự cố trước khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. Điều này sẽ giúp bạn tiết kiệm được những chi phí không cần thiết.



CẢNH BÁO Có nguy cơ bị

điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm. Chỉ có nhân

viên có trình độ phù hợp mới được tiến hành sửa chữa

thiết bị.

Chỉ được sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa

thiết bị.

Để tránh mọi nguy hiểm, nếu dây nguồn của thiết bị này bị hỏng, chỉ nhà sản xuất hoặc dịch vụ sau bán hàng hoặc bất kỳ người nào có trình độ tương đương mới được phép thay thế.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc
Thiết bị không làm lạnh, màn hình và đèn vẫn bật.	phục sự cố Thiết bị đang ở chế độ Phơi sáng. Bắt đầu tự kiểm tra thiết bị. Trang 61 a Sau khi quá trình tự kiểm tra thiết bị hoàn tất, thiết bị sẽ chuyển sang hoạt động bình thường.
Đèn LED không hoạt động.	Có một số nguyên nhân có thể xảy ra. Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. Bạn sẽ tìm thấy số điện thoại dịch vụ sau bán hàng trong thông tin liên hệ dịch vụ sau bán hàng, danh sách được đính kèm.
E a hoặc a xuất hiện trên màn hình hiển thị nhiệt độ.	Thiết bị điện tử đã phát hiện ra lỗi. 1. Tắt thiết bị. Trang 48 2. Rút phích cắm của thiết bị ra khỏi nguồn điện. Rút phích cắm ra khỏi dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì. 3. Kết nối lại thiết bị sau 5 phút. 4. Nếu thông báo này vẫn xuất hiện, hãy liên hệ với dịch vụ dịch vụ sau bán hàng. Bạn sẽ tìm thấy số điện thoại dịch vụ sau bán hàng trong thông tin liên hệ dịch vụ sau bán hàng, danh sách được đính kèm.

Lỗi Màn	Nguyên nhân và cách khắc phục
hình hiển thị nhiệt độ (ngăn đông) đang nhấp nháy.	Nhiệt độ trong ngăn đã tăng quá cao đóng băng. 1. Nhấn a Màn hình alarm . hiển thị nhiệt độ (ngăn đông) sẽ hiển thị nhanh nhiệt độ thấp nhất. nhiệt độ cao ngự trị trong ngăn đông. Màn hình hiển thị nhiệt độ (ngăn đông) sau đó lại hiển thị nhiệt độ đã cài đặt. 2. Nhấn a Màn hình alarm . hiển thị nhiệt độ (ngăn đông) không còn nhấp nháy nữa.
Một âm thanh báo động vang lên, màn hình hiển thị nhiệt độ (tủ đông) nhấp nháy và sáng lên. alarm	Có một số nguyên nhân có thể xảy ra. Nhấn a Báo thức alarm . sẽ tắt. Cửa thiết bị đang mở. Đóng cửa thiết bị. Các lỗ thông gió bên ngoài đư ợc che phủ. Loại bỏ mọi ch ứ ớ ng ngại vật phía tr ướ c lỗ thông hơi. thông gió bên ngoài. Một lư ợ ng lớn thực phẩm t ứ ờ i sống đã đư ợ c cất đi. Không vư ớ t quá khả năng đông lạnh. "Khả năng đóng băng", Trang 52
Nhiệt độ lệch so sánh mạnh mẽ vào bối cảnh.	Có một số nguyên nhân có thể xảy ra. 1. Tắt thiết bị. Trang 48 2. Bật lại thiết bị sau khoảng 5 phút. Trang 47 - Nếu nhiệt độ quá cao, hãy kiểm tra tại một lần nữa sau vài giờ. - Nếu nhiệt độ quá thấp, hãy kiểm tra lại vào ngày hôm sau.
Thiết bị kêu vo ve, làm cho tiếng sỏi bọt, tiếng vo ve, tiếng ọc ọc hoặc tiếng lách cách.	Đây không phải là một khiếm khuyết. Một động cơ đang chạy, ví dụ: máy làm lạnh, quạt. Chất làm lạnh lưu thông trong đư ờ ng ống. Động cơ, công tắc hoặc van điện tử bật hoặc tắt. Không cần thực hiện hành động nào.
Thiết bị phát ra tiếng ồn.	Các bộ phận của thiết bị bị rung lắc hoặc dính chặt. Kiểm tra các bộ phận thiết bị có thể tháo rời và lắp lại đúng cách nếu cần thiết. Các chai hoặc hộp đựng chạm vào nhau.

fr Chi phí

Lỗi Thiết	Nguyên nhân và cách khắc phục
bị phát ra tiếng ồn.	Di chuyển các chai hoặc hộp đựng ra xa nhau ngư ời khác.
	Chế độ siêu đông băng đã đư ợc kích hoạt. Không cần thực hiện hành động nào.

15.1 Mất điện

Trong trường hợp mất điện, nhiệt độ bên trong thiết bị tăng lên, làm rút ngắn thời gian bảo tồn và giảm chất lượng thực phẩm đông lạnh. Trên trang web của chúng tôi dành riêng cho bạn thiết bị, bạn sẽ tìm thấy trong các đặc điểm kỹ thuật thời lượng của bảo quản thực phẩm đông lạnh trong trường hợp trực tiếp.

Nhận xét

Mở thiết bị càng ít càng tốt trong trường hợp mất điện và không không lưu trữ các loại thực phẩm khác.

Kiểm tra chất lượng thực phẩm ngay sau khi sự cố xảy ra trôi chảy.

- Vứt bỏ những thực phẩm đông lạnh được rã đông và có nhiệt độ trên 5°C.

- Luộc hoặc chiên thực phẩm thực phẩm đông lạnh đã rã đông nhẹ và tiêu thụ chúng hoặc đông lạnh lại chúng.

15.2 Thực hiện tự kiểm tra thiết bị

1. Tắt thiết bị. Trang 48
2. Bật lại thiết bị sau env. 5 phút. Trang 47
3. Trong vòng 10 giây Đổ bột, nhấn và giữ (ngăn đông) trong 3 đến 5 giây, ~~super~~ cho đến khi bạn nghe thấy tiếng bíp.

a Quá trình tự kiểm tra thiết bị bắt đầu.
a Trong quá trình tự kiểm tra, một tín hiệu âm thanh dài phát ra ngắt quãng.

a Nếu, khi kết thúc quá trình tự kiểm tra, có 2 tín hiệu tiếng bíp và nếu màn hình hiển thị nhiệt độ cho thấy đặt nhiệt độ, điều này có nghĩa là

ràng thiết bị của bạn đang hoạt động bình thường. Thiết bị trở về hoạt động bình thường.

- a Nếu, vào cuối quá trình tự kiểm tra, có 5 tín hiệu Nếu có tiếng bíp và (ngăn đông) **super** nhấp nháy trong 10 giây, hãy thông báo cho dịch vụ sau bán hàng.

16 Lưu trữ và xử lý

Tìm hiểu cách chuẩn bị ở đây thiết bị của bạn để lưu trữ. Cũng khám phá cách loại bỏ thiết bị đã qua sử dụng.

16.1 Tháo dỡ thiết bị

1. Tắt thiết bị. Trang 48
2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi mạng điện.
Rút phích cắm điện ra khỏi Dây nguồn AC hoặc tắt cầu chì trong hộp có cầu chì.
3. Lấy hết thức ăn ra.
4. Rã đông thiết bị. Trang 54
5. Vệ sinh thiết bị. Trang 55
6. Để đảm bảo thông gió của không gian bên trong, rời khỏi thiết bị mở.

Dịch vụ sau bán hàng

16.2 Xử lý thiết bị đã qua sử dụng

Sự phá hủy với sự tôn trọng
môi trường cho phép phục hồi
nguyên liệu thô quý giá.



CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!
Trẻ em có nguy cơ tự nhốt mình trong
trong thiết bị và đặt cuộc sống của họ
mặt mối nguy hiểm.

Làm phức tạp sự thâm nhập của
trẻ em ở trong thiết bị, không được tháo
các kệ và khay.

Giữ trẻ em tránh xa thiết bị
đã không còn được sử dụng nữa.



CẢNH BÁO

Nguy cơ cháy nổ!
Trong tủ đựng hợp hũ hồng
ống, chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại
có thể
thoát ra và bùng cháy.

Cẩn thận không làm hỏng
ống mạch làm lạnh, cũng không
sự cách nhiệt.

1. Rút phích cắm dây điện
nguồn điện chính.
2. Cắt dây nguồn
ngành.
3. Vứt bỏ thiết bị một cách tôn trọng
của môi trường.

Bạn sẽ tìm thấy thông tin
trên các mạch xử lý hiện tại từ đại lý
của bạn
chuyên ngành hoặc hành chính
của thành phố/khu tự quản của bạn.



Thiết bị này được đánh dấu
theo Chỉ thị Châu Âu
2012/19/EU liên quan đến các
thiết bị điện và điện tử

đã qua sử dụng (rác thải điện
và thiết bị điện tử -
WEEE).

Chỉ thị này xác định
khuôn khổ cho sự phục hồi
và sự phục hồi của
thiết bị đã qua sử dụng áp
dụng ở các nước
tại EC.

17 Dịch vụ sau bán hàng

Liên hệ với dịch vụ sau bán hàng của chúng tôi
nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, nếu bạn
không thể sửa chữa một khiếm khuyết
thiết bị hoặc liệu thiết bị có cần được sửa chữa
hay không.

Phụ tùng liên quan đến
hoạt động của thiết bị và
tuân thủ theo các quy định thiết kế sinh thái
tư vấn ứng có sẵn từ dịch vụ sau bán hàng
của chúng tôi trong thời gian ít nhất là 10

năm kể từ khi đưa ra thị trường
của thiết bị của bạn trong Khu vực Kinh tế
Châu Âu.

Lưu ý: Can thiệp dịch vụ
dịch vụ sau bán hàng là miễn phí trong
trong khuôn khổ bảo hành hiện hành của nhà
sản xuất. Thời gian tối thiểu
của bảo hành (bảo hành của nhà sản xuất
cho người tiêu dùng cá nhân) trong
Khu vực kinh tế châu Âu là
2 năm theo điều kiện bảo hành hiện hành của
địa phương. Các điều kiện bảo hành không
ảnh hưởng đến bất kỳ quyền hoặc biện pháp
khắc phục nào khác có sẵn cho bạn theo

theo luật pháp địa phương.

Để biết thêm thông tin về thời lượng
và các điều kiện bảo hành trong
quốc gia của bạn, hãy liên hệ với chúng tôi
dịch vụ sau bán hàng, đến đại lý của bạn
hoặc tham khảo trang web của chúng tôi.

Khi bạn liên hệ với dịch vụ dịch vụ sau bán hàng, bạn cần số sản phẩm (E-Nr.) và số ngày sản xuất (FD) của thiết bị của bạn. Bạn sẽ tìm thấy dữ liệu của liên hệ dịch vụ sau bán hàng tại danh sách đính kèm hoặc trên trang web của chúng tôi.

17.1 Số sản phẩm (E-Nr) và số sản xuất (FD)

Số sê-ri (E-Nr.) và số sản xuất (FD) được ghi trên biển tên của

thiết bị.

Hình 1 6

Để nhanh chóng tìm thấy dữ liệu thiết bị và số của bạn số điện thoại dịch vụ khách hàng, xin đứng gần ngai sao chép chúng nơi khác.

Bạn sẽ tìm thấy thêm thông tin về mô hình của bạn trên Internet tại địa chỉ

<https://eprel.ec.europa.eu/1> . Cái này Địa chỉ Internet đề cập đến cơ sở dữ liệu dữ liệu sản phẩm chính thức EU, EPREL. Vui lòng làm theo hướng dẫn tìm kiếm mô hình.

Mã định danh mô hình dựa trên

các ký tự đứng trước thanh xiên trong số sản phẩm (E-Nr.) trên biển tên.

Bạn cũng có thể tìm thấy mã định danh mô hình trên dòng đầu tiên của nhãn năng lượng

Lưu ý: Hình ảnh minh họa.

18 Đặc điểm kỹ thuật

Biển tên đề cập đến chất làm lạnh, khối lượng tịnh cũng như hơn các dữ liệu kỹ thuật khác.

Hình 1 6

Sản phẩm này chứa nguồn sáng có hiệu suất năng lượng loại F. Nguồn sáng là

có sẵn phụ tùng thay thế và chỉ được thay thế bởi nhân viên có trình độ.

Sản phẩm này có chứa một thứ hai nguồn sáng có hiệu suất năng lượng loại F.

Nguồn sáng

ánh sáng có sẵn như

phụ tùng thay thế và chỉ được thay thế bởi nhân viên

đạt tiêu chuẩn.

¹ Chỉ có giá trị đối với các quốc gia trong Khu vực kinh tế châu Âu

Mục lục

1 An toàn	66	6.9 Cửa ban công.....	76
1.1 Cảnh báo chung.....	66	6.10 Phụ kiện.....	76
1.2 Sử dụng theo đúng mục đích sử dụng đã thấy	66	7 Lệnh cơ bản	77
1.3 Giới hạn sử dụng.....	66	7.1 Bật thiết bị... 77	
1.4 Vận chuyển an toàn	66	7.2 Hư ớng dẫn vận hành đến	77
1.5 Cài đặt an toàn.....	67	7.3 Tắt thiết bị	
1.6 Sử dụng an toàn	68	7.4 Điều chỉnh nhiệt độ	
1.7 Thiết bị bị hỏng.....	70	8 Chức năng bổ sung.....	78
2 Phòng ngừa thiệt hại vật chất- đó.....	72	8.1 Làm mát siêu tốc	78
3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm của tôi	72	8.2 Tự động đông lạnh siêu tốc.....	
3.1 Xử lý bao bì ...	72	8.3 Làm đông thủ công cái.....	79
3.2 Tiết kiệm năng lượng	72	8.4 Chế độ nghỉ ngơi	79
4 Cài đặt và kết nối	73	9 Bảo động.....	80
4.1 Nội dung gói	73	9.1 Bảo động cửa.....	80
4.2 Tiêu chí về vị trí lắp đặt tion	73	9.2 Bảo động nhiệt độ.....	80
4.3 Lắp ráp thiết bị.....	74	10 Tủ lạnh.....	80
4.4 Chuẩn bị thiết bị cho lần sử dụng đầu tiên	74	10.1 Mẹo bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh	
4.5 Kết nối điện của thiết bị	74	10.2 Vùng lạnh trong tủ lạnh	81
5 Làm quen với thiết bị của bạn.....	74	11 Ngăn ở 0 °C	81
5.1 Thiết bị	74	11.1 Thời gian lưu trữ trong ngăn ở 0 °C.....	81
5.2 Bảng điều khiển	75	12 Tủ đông.....	81
6 Thiết bị.....	75	12.1 Khả năng đông lạnh	82
6.1 Kệ	75	12.2 Sử dụng hết thể tích ngăn đông	82
6.2 Kệ thay đổi.....	75	12.3 Mẹo bảo quản thực phẩm trong ngăn đông lạnh	
6.3 Kệ kéo ra.....	75	12.4 Mẹo đông lạnh thực phẩm tư sống.....	82
6.4 Giá đựng bình	75		
6.5 Trái cây và rau quả cứng	76		
6.6 Bình chứa ở 0 °C.....	76		
6.7 Ngăn kéo phẳng đông lạnh	76		
6.8 Ngăn đựng bơ và phô mai	76		

12.5 Bảo quản thực phẩm đông lạnh ở nhiệt độ 18 °C.	83
12.6 Phư dng pháp rã đông thực phẩm đông lạnh	83
13 Rã đông	
83 13.1 Rã đông trong tủ lạnh	83
13.2 Rã đông trong ngăn đông	
0	
°C	83
13.3 Rã đông trong ngăn đông	
14 Vệ sinh và chăm sóc	
84 14.1 Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh	84
14.2 Vệ sinh thiết bị	84
14.3 Tháo phụ kiện	85
14.4 Tháo dỡ các thành phần bên của thiết bị	86
15 Xử lý sự cố	87
15.1 Mất điện	90
15.2 Chạy thử nghiệm tự động của thiết bị.	
16 Lưu trữ và xử lý	90
16.1 Tháo dỡ ứng dụng rất nhiều.	
90 16.2 Việc loại bỏ một thiết bị đã ngừng hoạt động	91
17 Dịch vụ khách hàng	91
17.1 Mã sản phẩm (E-Nr.) và mã sản xuất (FD)	92
18 Dữ liệu kỹ thuật	92

nó Bảo mật



1 An toàn

Vui lòng tuân thủ các cảnh báo an toàn sau.

1.1 Cảnh báo chung ; Đọc kỹ hướng

dẫn này.

Giữ lại hướng dẫn và thông tin sản phẩm để sử dụng sau này hoặc cho chủ sở hữu tư nhân lại.

Không kết nối thiết bị nếu thiết bị bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển. thả thao.

1.2 Mục đích sử dụng Thiết bị này chỉ được thiết kế để

lắp âm tư ởng.

Chỉ sử dụng thiết bị: Để làm lạnh và đông

lạnh thực phẩm và để sản xuất

của băng.

; trong nhà riêng và không gian kín trong môi trường gia đình; ; lên đến độ cao tối đa 2000 m so với mực nước biển.

1.3 Giới hạn sử dụng

Trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người có năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức đều có thể sử dụng thiết bị này nếu họ được giám sát hoặc được hướng dẫn cách sử dụng thiết bị an toàn và nếu họ hiểu được những rủi ro có thể xảy ra.

Trẻ em không được phép chơi đùa với thiết bị này.

Trẻ em không có người giám sát không được phép thực hiện các công việc vệ sinh và bảo trì thuộc trách nhiệm của người dùng.

Trẻ em từ 3 đến 8 tuổi có thể tự xếp và dỡ đồ vào tủ lạnh/tủ đông.

1.4 Vận chuyển an toàn



CẢNH BÁO - Có nguy cơ gây thương tích!

Trọng lượng nặng của thiết bị có thể gây thương tích khi nâng. Không tự mình nhắc thiết bị lên.

1.5 Cài đặt an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Việc lắp đặt không đúng cách có thể gây nguy hiểm. Chỉ kết nối và sử dụng thiết bị theo đúng dữ liệu

được ghi trên biển số nhận dạng.

Chỉ kết nối thiết bị với nguồn điện xoay chiều thông qua ổ cắm có nối đất được lắp đặt đúng cách. Hệ thống dây dẫn bảo vệ của hệ thống điện gia dụng phải được lắp đặt theo đúng quy định. Không bao giờ cấp nguồn cho thiết bị từ công tắc bên ngoài

ví dụ. bộ hẹn giờ bên ngoài hoặc điều khiển từ xa.

Nếu thiết bị được lắp âm, phích cắm điện của cáp kết nối nguồn phải dễ dàng tiếp cận hoặc nếu không thể dễ dàng tiếp cận phích cắm, phải lắp đặt thiết bị phân tách đa cực trong hệ thống điện cố định theo quy định về lắp đặt.

Khi lắp đặt thiết bị, đảm bảo dây nguồn không bị kẹt hoặc hư hỏng.

Lớp cách điện bị hỏng của cáp kết nối nguồn điện chính có thể gây nguy hiểm. Không bao giờ để cáp kết nối nguồn điện tiếp xúc với nguồn nhiệt.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ nổ!

Nếu các lỗ thông gió của thiết bị bị chặn, hỗn hợp dễ cháy của khí và không khí có thể được tạo ra trong tủ đựng hợp rò rỉ trong mạch làm lạnh. Không chặn các lỗ thông gió bên trong vỏ thiết bị hoặc trong vỏ thiết bị tích hợp.



CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Sử dụng dây nguồn có dây nối dài là nguy hiểm và bộ chuyển đổi không được hỗ trợ.

Không sử dụng dây nối dài hoặc nhiều ổ cắm.

nó Bảo mật

Nếu dây nguồn quá ngắn, hãy liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi đư ợc nhà

sản xuất chấp thuận.

Ổ cắm điện di động hoặc nguồn điện di động có thể quá nóng và gây ra hỏa hoạn.

Không đặt nhiều ổ cắm di động hoặc nguồn điện

di động trong

phần sau của thiết bị.

1.6 Sử dụng an toàn



CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị điện giật!

Sự xâm nhập của hơi ẩm có thể gây ra điện giật. Chỉ sử dụng thiết bị trong nhà. Không bao giờ để thiết bị tiếp xúc với nhiệt độ và độ ẩm quá cao.

Không vệ sinh thiết bị bằng máy phun rửa bằng hơi nư ớc hoặc máy rửa áp lực.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ gây nghẹn!

Trẻ em có thể trèo vật liệu đóng gói lên đầu hoặc quần mình trong đó, dẫn đến ngạt thở.

Để vật liệu đóng gói tránh xa tầm tay trẻ em. Không

cho trẻ em chơi đùa với vật liệu đóng gói.

Trẻ em có thể hít hoặc nuốt phải những bộ phận nhỏ và bị ngạt thở. Tránh xa trẻ em khỏi các bộ

phần nhỏ. Không để trẻ em chơi với các bộ phận nhỏ.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ nổ!

Nếu mạch làm lạnh bị hỏng, chất làm lạnh dễ cháy có thể rò rỉ và phát nổ. Để đầy nhanh quá trình rã đông, không sử dụng các

thiết bị cơ học hoặc công cụ khác ngoài những thiết bị đư ợc nhà sản xuất khuyến

ngợi. Nối lỏng thực phẩm đông lạnh bằng vật cùn, ví dụ như

cán của một chiếc thìa gỗ.

Các sản phẩm có chứa khí đẩy dễ cháy và chất nổ có thể phát nổ, ví dụ: bình xịt.

Không lưu trữ các sản phẩm có chứa khí đẩy trong thiết bị.

thấu kính dễ cháy và chất nổ.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Các thiết bị điện bên trong thiết bị này có thể bắt lửa, chẳng hạn như lò sưởi điện hoặc máy làm đá.

Không sử dụng bất kỳ thiết bị điện nào bên trong tủ điện.
nội địa.

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Bình đựng đồ uống có chứa carbon dioxide có thể
nổ tung.

Không bảo quản các vật chứa đựng đồ uống trong ngăn 0°C.
không có carbon dioxide.

Không bảo quản đồ đựng đồ uống trong tủ đông.
không có carbon dioxide.

Nguy cơ tổn thương mắt do chất làm lạnh rò rỉ
khí dễ cháy và có hại.

Không làm hỏng đường ống mạch làm lạnh và lớp cách nhiệt.

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị tê cóng!

Tiếp xúc với thực phẩm đông lạnh và bề mặt lạnh có thể gây bỏng lạnh.

Không cho trực tiếp thức ăn đông lạnh từ hộp vào miệng.
máy làm kem.

Tránh tiếp xúc lâu dài với các sản phẩm đông lạnh,
đá và các bề mặt trong tủ đông.

⚠ THẬN TRỌNG – Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Vui lòng tuân thủ các hướng dẫn sau để tránh làm bẩn thức ăn.

Nếu cửa được mở trong một thời gian dài, nó
có thể trải qua sự gia tăng đáng kể nhiệt độ bên trong
của các ngăn chứa thiết bị.

Thư ứng xuyên vệ sinh các bề mặt tiếp xúc với
hệ thống thực phẩm và chất thải để tiếp cận.

Bảo quản thịt và cá sống trong các hộp đựng phù hợp trong tủ lạnh để chúng không
tiếp xúc với các thực phẩm khác hoặc
thả vào những thứ này.

nó Bảo mật

Nếu tủ lạnh/tủ đông để trống trong thời gian dài,
tắt thiết bị, ră đông, vệ sinh và để cửa mở
cửa để ngăn ngừa sự hình thành nấm mốc.

Các bộ phận trong thiết bị đư ợc làm bằng kim loại hoặc có vẻ như đư ợc
làm bằng kim loại có thể chứa nhôm. Nếu bạn ăn với một mức độ nhất định
tính axit tiếp xúc với nhôm, các ion nhôm có thể truyền vào thực phẩm.

Không sử dụng thực phẩm bị ô nhiễm.

1.7 Thiết bị bị hỏng



CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị điện giật!

Thiết bị hoặc dây điện bị hỏng rất nguy hiểm.

Không bao giờ vận hành thiết bị bị hỏng.

Không bao giờ kéo cáp kết nối nguồn điện để

rút phích cắm của thiết bị ra khỏi nguồn điện. Luôn rút phích cắm
phích cắm dây nguồn.

Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng, hãy rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm điện ngay lập
tức.

và tắt cầu chì trong hộp cầu chì.

Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng. Trang 91

Việc sửa chữa không đúng cách có thể gây ra nguy hiểm.

Chỉ có nhân viên đư ợc đào tạo và chuyên môn hóa đầy đủ mới có thể
thực hiện sửa chữa thiết bị.

Có thể sử dụng những cách sau để sửa chữa thiết bị:

chỉ có phụ tùng thay thế chính hãng.

Để tránh nguy hiểm, nếu dây nguồn của

Nếu thiết bị bị hỏng, thiết bị phải đư ợc thay thế bởi nhà sản xuất, bộ phận dịch
vụ khách hàng hoặc ngư ời có trình độ tư ơng đư ơng.



CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!



Nếu đũa ống bị hỏng, chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại có thể rò rỉ ra ngoài và bắt lửa. Để lửa và nguồn nhiệt tránh xa thiết bị. Thông gió cho phòng. Tắt thiết bị. Trang 77 Rút phích cắm điện hoặc tắt cầu chì.

chúng trong hộp cầu chì. Liên
hệ bộ phận chăm sóc khách hàng. Trang 91

nó Phòng ngừa thiệt hại vật chất

2 Phòng ngừa thiệt hại

nguyên vật liệu

CHÚ Ý!

Leo trèo hoặc ngồi trên bề,
trên các thành phần có thể trích xuất hoặc trên các cánh cửa,
thiết bị có thể bị hư hỏng.
Không trèo lên bề, các bộ phận có thể tháo
rời hoặc cửa ra vào hoặc dựa vào chúng.
như nhau.

Các bộ phận và miếng đệm bằng nhựa
cửa có thể trở nên xốp
do bụi bẩn từ dầu mỡ.
Giữ lại các bộ phận bằng nhựa
và cửa luôn luôn kín
không chứa dầu mỡ.

Các bộ phận trong thiết bị được làm bằng kim
loại hoặc có vẻ như được làm bằng kim loại có
thể chứa nhôm. Nhôm
có phản ứng hóa học nếu tiếp xúc với thực phẩm
ở một mức độ nhất định
tính axit.

Không cho thực phẩm không có bao bì
vào thiết bị.

3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm

3.1 Xử lý bao bì

Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường
và có thể tái sử dụng.

Vứt bỏ từng bộ phận riêng biệt-
tâm trí theo loại vật liệu.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Bằng cách tuân thủ những cảnh báo này,
thiết bị sẽ tiêu thụ ít năng lượng hơn.
điện.

Chọn vị trí lắp đặt

Bảo vệ thiết bị khỏi ánh sáng
có ánh sáng mặt trời trực tiếp.
Đặt thiết bị ở vị trí tốt nhất
khoảng cách xa nhất có thể từ bộ tản nhiệt,
bếp nấu và các nguồn nhiệt khác:

- Duy trì khoảng cách
30 mm từ bếp điện hoặc bếp gas
khí.
- Duy trì khoảng cách
Cách ống dầu hoặc ống cacbon 300 mm.

Sử dụng hốc sâu 560 mm.

Không bao giờ che phủ hoặc cản trở
lỗ thông gió bên ngoài.

Tiết kiệm năng lượng trong
việc sử dụng

Lưu ý: Sự sắp xếp các bộ phận
của thiết bị không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ
năng lượng của thiết bị.

Chỉ mở thiết bị trong thời gian ngắn
và đóng lại cẩn thận.

Không bao giờ che hoặc chặn
lỗ thông gió bên trong và
lỗ thông gió bên ngoài.

Vận chuyển thực phẩm đã mua
trong túi giữ nhiệt và cho ngay vào thiết
bị.

Để cho thực phẩm nguội và
đổ uống nóng trừ ợc khi cho vào thiết bị.

Để rã đông thực phẩm đông lạnh, hãy đặt chúng
vào tủ lạnh, vì vậy
để tận dụng cái lạnh mà chúng tích tụ được.

Luôn luôn để lại một khoảng trống nhỏ
giữa thức ăn và thành sau

nút ra.

Rã đông thực phẩm đông lạnh thư ờng xuyên.

nút ra.

4 Cài đặt và kết nối- ý tư ờng

4.1 Nội dung gói- là

Sau khi giải nén kiểm tra
rằng tất cả các thành phần đều có ở đó và rằng
không có bất kỳ hư hỏng nào do vận
chuyển.

Trong trư ờng hợp có tranh chấp, vui lòng liên hệ
nhà cung cấp hoặc dịch vụ của chúng tôi
dịch vụ khách hàng Trang 91.

Thiết bị bao gồm:

Thiết bị tích hợp

ị Thiết bị và phụ kiện¹

Vật liệu lắp ráp

ị Hư ờng dẫn lắp ráp

ị Hư ờng dẫn sử dụng

ị Danh sách các trung tâm dịch vụ

khách hàng

Phụ lục bảo hành

thông thư ờng2

ị Nhân năng lư ợng

ị Thông tin về mức tiêu thụ năng lư ợng và
tiếng ồn có thể xảy ra

4.2 Tiêu chí về vị trí lắp đặt



CẢNH BÁO

Nguy cơ nổ!

Nếu thiết bị đư ợc đặt trong một căn phòng
quá nhỏ, trong trư ờng hợp rò rỉ ở mạch
chất làm lạnh, nó có thể
tạo ra một hỗn hợp dễ cháy

khí và không khí.

Chỉ đặt thiết bị ở

một căn phòng có thể tích tối thiểu là

1 m³ cho mỗi 8 g chất làm lạnh.

Lư ợng chất làm lạnh đư ợc ghi trên tấm
nhận dạng.

Hình 

Tùy thuộc vào kiểu máy, thiết bị

Nó có thể nặng tới 75 kg khi xuất xư ờng.

Đề có thể chịu đư ợc trọng lư ợng của thiết bị,
để phải đủ vững chắc.

Nhiệt độ môi trư ờng cho phép

Nhiệt độ môi trư ờng cho phép

Nó phụ thuộc vào lớp khí hậu
của thiết bị.

Lớp khí hậu đư ợc chỉ định trong

biển số nhận dạng. Hình 

Lớp khí hậu	Nhiệt độ môi trư ờng cho phép
SN	10 °C.32 °C
N	16 °C.32 °C
ST	16 °C.38 °C
T	16 °C.43 °C

Trong giới hạn nhiệt độ môi trư ờng xung quanh
thừa nhận thiết bị này có hiệu suất hoàn toàn.

Nếu một thiết bị thuộc loại khí hậu SN
đư ợc sử dụng ở nhiệt độ môi trư ờng thấp
hơn, nó có thể

¹ Tùy thuộc vào cấu hình của thiết bị

² Không có ở tất cả các quốc gia

en Biết thiết bị

không thể khắc phục hư hỏng cho thiết bị ở nhiệt độ môi trường lên tới 5 °C.

Kích thước hốc Khi lắp đặt

thiết bị trong hốc, hãy tuân thủ kích thước của hốc. Nếu không, có thể phát sinh vấn đề khi lắp đặt thiết bị.

Độ sâu hốc Lắp đặt thiết bị vào hốc ở độ sâu khuyến nghị là 560 mm.

Độ sâu của hốc nông hơn sẽ làm tăng nhẹ khả năng hấp thụ năng lượng. Độ sâu của hốc phải ít nhất là 550 mm.

Chiều rộng hốc Thiết bị yêu cầu chiều rộng hốc tủ bên trong ít nhất là 560 mm.

Lắp đặt chồng lên nhau và lắp đặt cạnh nhau Nếu bạn muốn lắp đặt hai thiết bị làm lạnh chồng lên nhau hoặc gần nhau, hãy giữ khoảng cách ít nhất 150 mm với nhau. Đối với một số thiết bị được chọn, có thể lắp đặt mà không cần khoảng cách tối thiểu. Về vấn đề này, vui lòng liên hệ với đại lý chuyên nghiệp hoặc nhà thiết kế bếp của bạn.

4.3 Lắp ráp thiết bị

Lắp ráp thiết bị theo hướng dẫn lắp ráp có liên quan.

4.4 Chuẩn bị ứng dụng tại cho lần sử dụng đầu tiên-

- 1. Xóa bỏ tài liệu thông tin.

- 2. Tháo bỏ lớp màng bảo vệ và các vật cản khi vận chuyển như băng dính và bìa cứng.
- 3. Vệ sinh thiết bị lần đầu tiên. Trang 84

4.5 Kết nối điện của thiết bị

- 1. Cắm phích cắm của cáp kết nối kết nối thiết bị với ổ cắm gần đó.

Dữ liệu kết nối của thiết bị được ghi trên tấm nhận dạng. Hình 2. Kiểm tra xem phích cắm đã được đặt đúng vị trí chưa.

a Thiết bị hiện đã sẵn sàng hoạt động.

5 Biết thiết bị

- 5.1 Thiết bị Dưới đây là tổng quan về các thành phần của thiết bị.
Hình 1. Hình ảnh Trang 80

Ngăn	ở 0 °C	Trang 81
Tủ đông		Trang 81
1	Bảng điều khiển	Trang 75
2	Kệ biến đổi	Trang 75
3	Kệ kéo ra	Trang 75
4	Kệ ngăn cách có bộ điều chỉnh độ ẩm	Trang 76

5	Hộp đựng trái cây và rau quả	Trang 76
6	Biển số nhận dạng	Trang 92
7	Container ở 0 °C	Trang 76
8	Ngăn kéo phẳng đông lạnh	Trang 76
9	Ngăn đựng thực phẩm đông lạnh	Trang 85
10	Ngăn đựng bơ và phô mai	Trang 76
11	Giá để chai lọ lớn trên ban công	Trang 76

Lưu ý: Tùy thuộc vào thiết bị và kích thước, có thể có sự khác biệt giữa thiết bị và hình ảnh minh họa.

5.2 Bảng điều khiển

Bảng điều khiển cho phép bạn cài đặt tất cả các chức năng của thiết bị và thu thập thông tin về trạng thái hoạt động. Hình



	super (Tủ lạnh) kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chế độ làm lạnh siêu tốc.
2	—/⊕ (Tủ lạnh) điều chỉnh nhiệt độ của tủ lạnh.
3	Biểu thị nhiệt độ tủ lạnh đã cài đặt theo °C. bật hoặc tắt chế độ
4	holiday nghỉ. Đèn sẽ sáng khi thiết bị đang hoạt động. tắt
5	0°C tiếng bip-
6	alarm đồng
7	—/⊕ (Ngăn đông) điều chỉnh nhiệt độ ngăn đông.
8	Biểu thị nhiệt độ tủ đông đã cài đặt theo °C.

9	super (Tủ đông) kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chức năng Siêu đông. để bật hoặc tắt thiết bị.
---	---

6 Thiết bị

Các trang bị của thiết bị phụ thuộc vào từng mẫu máy.

6.1 Kệ để thay đổi

kệ khi cần thiết, hãy tháo kệ ra và lắp lại vào vị trí khác. "Tháo kệ", Trang 85

6.2 Kệ thay đổi Sử dụng kệ thay

đổi để lưu trữ các sản phẩm cao, chẳng hạn như chai hoặc bình, trên kệ bên dư ới.

Kéo phần phía trước của kệ thay đổi và đẩy nó vào dư ới phần phía sau của kệ thay đổi. Hình



6.3 Kệ có thể tháo rời Để quan sát

tốt hơn và lấy thực phẩm nhanh hơn, hãy tháo kệ có thể tháo rời.

6.4 Giá để chai Sắp xếp chai

một cách an toàn trên giá để chai.

Để thay đổi giá đỡ bình khi cần, bạn có thể tháo ra và lắp lại vào vị trí khác. "Tháo kệ", Trang 85

Thiết bị nó

6.5 Hộp đựng trái cây và rau quả

Bảo quản trái cây và rau quả tươi, không đầy nắp, trong ngăn kéo thích hợp. Trái cây và rau quả cắt sẵn nên được bảo quản trong hộp đầy kín hoặc kín.

Độ ẩm trong ngăn đựng trái cây và rau quả có thể được điều chỉnh bằng bộ điều chỉnh độ ẩm trên kệ tách và một miếng đệm đặc biệt. Hình Độ ẩm trong ngăn đựng trái cây và rau quả có thể được điều chỉnh tùy thuộc vào loại và số lượng thực phẩm cần bảo quản bằng cách xoay bộ điều chỉnh độ ẩm: Độ ẩm thấp hơn khi bảo quản chủ yếu là trái cây hoặc khối lượng lớn.



Độ ẩm không khí trung bình dư thừa trong đó tải trọng hỗn hợp. Độ ẩm cao để bảo quản chủ yếu là rau hoặc hàng hóa nhỏ.

Tùy thuộc vào số lượng và sản phẩm được lưu trữ, hơi nước có thể hình thành trong ngăn đựng trái cây và rau quả.

Trong Lau sạch hơi nước ngưng tụ bằng vải khô và điều chỉnh độ ẩm không khí bằng bộ điều chỉnh độ ẩm. Để duy trì chất lượng và hương thơm, hãy bảo quản trái cây và rau quả nhạy cảm với lạnh bên ngoài thiết bị ở nhiệt độ từ 8°C đến 12°C, ví dụ: dưa, chuối, trái cây họ cam quýt, dưa chuột, bí xanh, ớt chuông, cà chua và khoai tây.

6.6 Bình chứa ở 0 °C

Sử dụng nhiệt độ thấp hơn của hộp đựng 0°C để bảo quản những thực phẩm dễ hỏng như cá, thịt và xúc xích.

6.7 Ngăn kéo phẳng đông lạnh

Đặt thực phẩm đông lạnh phẳng, khay đựng đá và múng mức đá vào ngăn đựng thực phẩm đông lạnh phẳng.

6.8 Ngăn đựng bơ và phô mai

Bảo quản bơ và phô mai cứng vào từng ngăn riêng biệt.

6.9 Bàn công của để thay đổi bàn công của, bạn có thể tháo ra và lắp lại vào vị trí khác. "Xóa bỏ bàn công trừ cửa", Trang 85

6.10 Phụ kiện

Sử dụng phụ kiện chính hãng vì chúng được sản xuất riêng cho thiết bị này.

Phụ kiện tùy thuộc vào từng mẫu thiết bị.

Giá đựng trứng Bảo quản trứng trong giá đựng trứng.

Giá đỡ chai Giá đỡ chai giúp chai không bị rơi khi mở hoặc đóng cửa. Hình



Khay đựng thực phẩm đông lạnh

Bên trong khay đựng thực phẩm đông lạnh là có thể đông lạnh nhanh chóng một lượng nhỏ thực phẩm, chẳng hạn như trái cây của gỗ, trái cây, thảo mộc thơm và rau.

Hình 16

Phân phối đều các thực phẩm đông lạnh trong khay và để đông lạnh trong khoảng 10-12 giờ. Cuối cùng, đổ vào một trong túi hoặc trong hộp đựng phù hợp.

Bình tích lạnh

Sử dụng bình tích lạnh để lưu trữ tạm thời trong sự mát mẻ của thực phẩm, ví dụ trong một túi giữ nhiệt.

Mẹo: Bình tích lạnh làm chậm quá trình làm nóng thức ăn được giữ lại trong tủ đông hợp bị gián đoạn của điện hoặc sự cố.

Khay đựng đá viên

Để làm đá viên, hãy sử dụng khay chuyên dụng.

Sản xuất đá viên
Để sản xuất đá viên, chỉ sử dụng nước uống.

1. Đổ đầy khay đá
¾ đá với nước sạch và cho vào tủ đông.

Nếu khay được gắn chặt, chỉ tháo nó ra bằng vật cùn, chẳng hạn như

một cái cán thìa.

2. Để tách các viên đá
đặt khay một cách ngắn gọn
dưới vòi nước đang chảy hoặc vận nhẹ.

7 lệnh cơ bản

7.1 Bật thiết bị

1. Nhấn . ①
a Thiết bị bắt đầu nguội.
a Một tín hiệu âm thanh sẽ vang lên, đèn báo nhiệt độ (ngăn đông) sẽ nhấp nháy và sáng lên vì ngăn đông vẫn còn ấm. **alarm**

2. Tắt tiếng bíp bằng **alarm**.
NOTE **alarm** Nó sẽ tắt ngay khi đạt đến nhiệt độ cài đặt.

3. Cài đặt nhiệt độ mong muốn. Trang 78

7.2 Hư hỏng dẫn vận hành

Sau khi bật, thiết bị
Có thể mất vài giờ
để đạt được nhiệt độ cài đặt.

Không thêm bất kỳ thực phẩm nào trước
rằng nhiệt độ đã được cài đặt đã đạt được.

Lớp vỏ xung quanh ngăn đông sẽ ấm lên một
chút theo thời gian. Điều này ngăn chặn

sự hình thành ngưng tụ trong
khu vực gioăng cửa.

Khi đóng cửa có thể xảy ra hiện tượng lồi.
Cánh cửa mở ra rất khó khăn. Đợi một lát
cho đến khi chân không được bù lại.

7.3 Tắt thiết bị

Nhấn . ①

nó Chức năng bổ sung

7.4 Điều chỉnh nhiệt độ

Điều chỉnh nhiệt độ của tủ lạnh

Nhấn / (Tủ lạnh) nhiều lần cho đến khi đèn báo (tủ lạnh) hiển thị nhiệt độ mong muốn.

Nhiệt độ khuyến nghị bên trong tủ lạnh là 4°C.

Điều chỉnh nhiệt độ của ngăn ở 0 °C

Lưu ý: Thiết lập mặc định của ngăn ở 0 °C được thiết lập bởi nhà máy trên 0. Cài đặt 0 tương ứng với nhiệt độ khoảng 0 °C. Có thể cài đặt nhiệt độ trong ngăn ở nhiệt độ 0°C ở 3 mức cài đặt cao hơn hoặc thấp hơn. Thay đổi nhiệt độ chuẩn nhiệt độ trong ngăn lạnh và ngăn đông thay đổi.

Mẹo: Nếu thực phẩm được làm lạnh trong ngăn 0°C bị đóng băng, điều chỉnh nhiệt độ đến một giá trị cao hơn (ấm hơn).

- 1. **super** (Tủ lạnh) nhấn và giữ, cho đến khi nhiệt độ hiển thị (tủ lạnh) không nhấp nháy.
- 2. Để thay đổi cài đặt, nhấn / (Tủ lạnh).

- Mức -3 - tương ứng với mức điều chỉnh nhiệt độ thấp nhất lạnh lẽo.
- Mức +3 tương ứng với mức điều chỉnh nhiệt độ cao nhất cao.

Sau một phút, mức độ cài đặt sẽ được lưu trữ.

Điều chỉnh nhiệt độ của tủ đông

Nhấn / (Ngăn đông) nhiều lần cho đến khi đèn báo (Ngăn đông) hiển thị nhiệt độ

mong muốn.

Nhiệt độ khuyến nghị bên trong tủ đông là bằng 18 °C.

8 Chức năng bổ sung

8.1 Siêu làm mát

Với công nghệ Super Cooling, tủ lạnh sẽ làm mát ở mức công suất tối đa.

Đầu tiên hãy kích hoạt chế độ làm mát siêu tốc để lưu trữ số lượng lớn thực phẩm.

Lưu ý: Nếu chế độ Siêu làm mát được kích hoạt, tiếng ồn của thiết bị sẽ tăng lên.

Kích hoạt làm mát siêu tốc

Nhấn **super** (Tủ lạnh).

super (Tủ lạnh) bật.

Lưu ý: Sau 15 giờ thiết bị chuyển sang hoạt động bình thường.

Siêu làm mát

Nhấn (Tủ lạnh) **super**

- a Nhiệt độ được hiển thị đã được điều chỉnh trước đó.

8.2 Tự động đông lạnh siêu tốc

Với chức năng Super Freezing tự động, tủ đông làm mát nhiều hơn nhiều hơn trong quá trình hoạt động bình thường

xấu. Nhờ đó, thực phẩm được đông lạnh hoàn toàn nhanh hơn.

Tự động siêu đông là
bật khi thức ăn được đặt vào
trong khay đựng thực phẩm đông lạnh nằm phía sau, trên
ngăn kéo lớn hoặc, bắt đầu từ bên phải, bên
trong ngăn kéo
món ăn đông lạnh.
Nếu chế độ Siêu đông tự động
được kích hoạt, (Tủ đông) bật và bạn có thể
thấy sự gia tăng
tiếng ồn.
Cuối cùng, thiết bị chuyển đổi
từ Siêu đông tự động
để hoạt động bình thường.

Dừng Tự Động Siêu Đông Băng

Nhấn **super** (Tủ đông).
a Nhiệt độ được hiển thị
đã được điều chỉnh trước đó.

8.3 Làm đông tủ công

Với chức năng Super Freezing, tủ đông sẽ làm mát
ở công suất tối đa.

Kích hoạt Super Freeze từ 4 đến
6 giờ trước khi lưu trữ một lượng
thực phẩm có trọng lượng 2 kg trở lên trong tủ
đông.

Để tận dụng khả năng đông lạnh, hãy sử dụng chế
độ Super Freeze. "Điều kiện để có khả năng đóng

băng", Trang 82

Lưu ý: Nếu chế độ Siêu đông được kích hoạt,
tiếng ồn của thiết bị sẽ tăng lên.

Kích hoạt Super Freeze
tủ công

Nhấn **super** (Tủ đông).
MOC **super** (Tủ đông) bật.

Lưu ý: Sau 60 giờ thiết bị
chuyển sang hoạt động bình thường.

Tắt Super Freeze
tủ công

Nhấn **super** (Tủ đông).
a Nhiệt độ được hiển thị
đã được điều chỉnh trước đó.

8.4 Chế độ nghỉ phép

Nếu bạn vắng mặt trong một khoảng thời gian
kéo dài, kích hoạt chế độ nghỉ tiết kiệm năng
lượng.



CHÚ Ý
Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!
Khi chế độ nghỉ được kích hoạt, ngăn tủ lạnh sẽ
nóng lên. ĐẾN
Do nhiệt độ cao, vi khuẩn và thực phẩm có thể
sinh sôi
chúng có thể xấu đi.
Không bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh ở chế
độ nghỉ.

Thiết bị tự động điều chỉnh nhiệt độ.

Ngăn lạnh ở	14 °C
0°C	Nhiệt độ không đổi
Tủ đông	Nhiệt độ không đổi

Kích hoạt chế độ nghỉ

Nhấn **holiday**.
MOC **holiday** nó sáng lên.

a Đèn báo nhiệt độ (tủ lạnh) không hiển thị nhiệt độ.

Vô hiệu hóa chế độ

khi nghỉ
Nhấn a **holiday**.

Nhiệt độ được hiển thị
đã được điều chỉnh trước đó.

nó báo động

9 Báo động

9.1 Báo động cửa

Nếu cửa thiết bị vẫn còn mở trong thời gian dài, báo động cửa sẽ được kích hoạt.
Tiếng bíp vang lên.

Vô hiệu hóa báo động cửa

Đóng cửa thiết bị hoặc nhấn a Tín hiệu âm thanh sẽ bị vô hiệu **alarm**.
hóa.

9.2 Báo động nhiệt độ

Khi nhiệt độ trong tủ đông tăng quá cao, báo động nhiệt độ sẽ được kích hoạt.

Một tiếng bíp vang lên và **alarm** nó sáng lên.



CHÚ Ý

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trong quá trình rã đông, vi khuẩn và các sản phẩm đông lạnh có thể tăng lên chúng có thể xấu đi.

Không đông lại thực phẩm đã rã đông một phần hoặc toàn bộ.

Chỉ đông lại sau khi nấu.
Cần nhắc thời hạn sử dụng ngắn hơn.

Báo động nhiệt độ có thể kích hoạt trong các trường hợp sau:
thiết bị được đưa vào hoạt động;

Chỉ giới thiệu thực phẩm
khi đạt đến nhiệt độ cài đặt.

Số lượng lớn được giới thiệu
thực phẩm tư dĩ sống;
Trước khi đưa vào số lượng lớn
của thực phẩm, kích hoạt Super-freeze.

Cửa tủ đông là
mở quá lâu.
Kiểm tra xem thực phẩm có
đã rã đông hoặc bắt đầu tan chảy.

Vô hiệu hóa báo động nhiệt độ

Nhấn a **alarm**.

Tín hiệu âm thanh sẽ bị vô hiệu hóa.
a Đèn báo nhiệt độ (tủ đông) chỉ báo ngắn gọn
nhiệt độ tối đa đạt được trong tủ đông. Sau
đó chỉ báo nhiệt độ (tủ đông)

Chỉ ra nhiệt độ đã cài đặt một lần nữa.

a Bắt đầu từ khoảng khắc này
nhiệt độ tối đa được phát hiện và lưu trữ
lại.
* **alarm** Nó sáng lên cho đến khi đạt được
nhiệt độ cài đặt một lần nữa
đạt.

10 Tủ lạnh

Có thể bảo quản trong tủ lạnh
sản phẩm từ sữa, trứng, món ăn nấu chín, sản phẩm
đồ nướng, mứt mở và phô mai lâu năm.

Nhiệt độ có thể được điều chỉnh
và 3 °C đến 8 °C.

Bằng cách lưu trữ trong tủ lạnh
thậm chí cả những thực phẩm dễ hỏng
có thể được lưu trữ trong một thời gian ngắn
hoặc trung hạn. Nhiệt độ càng thấp thì thực
phẩm giữ được độ tươi càng lâu.

10.1 Mẹo bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh tủ lạnh

Chỉ bảo quản thực phẩm tư dĩ và nguyên vẹn.

i Sắp xếp thực phẩm đóng gói
hoặc được che phủ một cách kín đáo.

Để tránh ảnh hưởng đến sự lưu thông không khí và ngăn thực phẩm bị đông lạnh, không đặt cái sau ở ngay phía trước trên bức tường phía sau.

Để thức ăn nguội trước và đồ uống nóng.
i Quan sát ngày hết hạn sử dụng hoặc ngày hết hạn sử dụng
được chỉ định bởi nhà sản xuất.

10.2 Vùng lạnh trong tủ lạnh-ro

Do lưu thông không khí bên trong tủ lạnh có nhiều thứ khác nhau được tạo ra vùng lạnh.

Khu vực lạnh nhất Khu vực lạnh nhất nằm trên kệ ngăn cách và ở ban công cửa quầy để đựng những chai lớn.
Mẹo: Bảo quản thực phẩm dễ hỏng trong hộp đựng số 0.
°C, ví dụ cá, thịt hun khói và thịt.
"Ngăn 0 °C", Trang 81

Khu vực ít lạnh hơn Khu vực ít lạnh nhất là ở phần cao hơn cửa.
Mẹo: Bảo quản thực phẩm ít nhạy cảm hơn ở vùng ít lạnh hơn, ví dụ: phô mai cứng và bơ. Các Nhờ đó, phô mai có thể tiếp tục lan tỏa hương thơm và bơ vẫn còn có thể phết được.

11 Ngăn ở 0 °C

Ở ngăn 0°C, thực phẩm có thể được giữ từ 3 đến 5 lần lâu hơn nó xảy ra trong tủ lạnh.
Nhiệt độ ngăn ở 0 °C là duy trì ở mức khoảng 0°C.

Với loại bảo tồn này bạn duy trì chất lượng của thực phẩm được bảo quản tốt hơn. Nhiệt độ thấp và nhiệt độ cao Độ ẩm không khí tối ưu đảm bảo điều kiện lưu trữ lý tưởng đối với thực phẩm tươi sống.

11.1 Thời gian lưu trữ trong ngăn ở nhiệt độ 0 °C

Thời gian lưu trữ phụ thuộc vào từ chất lượng ban đầu của thực phẩm.

Đồ ăn	Đến lúc bảo tồn
Cá tư di, hải sản Tuyệt	cho đến khi 3 ngày
Gia cầm, thịt (nấu chín/rang)	cho đến khi 5 ngày
Thịt bò, thịt lợn, thịt cừu, thịt nguội (thịt thái lát)	cho đến khi 7 ngày
Cá hun khói, bông cải xanh	cho đến khi 14 ngày
Salad, thì là, mơ, mận	cho đến khi 21 ngày
Phô mai mềm, sữa chua, ricotta, bơ sữa, súp lơ	cho đến khi 30 ngày

12 Tủ đông

Trong ngăn đông có thể lưu trữ các sản phẩm đông lạnh, đông lạnh thực phẩm và sản xuất đá viên của băng.
Nhiệt độ có thể được điều chỉnh và 16 °C đến 24 °C.
Việc bảo quản thực phẩm trong thời gian dài nên được thực hiện ở nhiệt độ -18 °C hoặc ở nhiệt độ thấp hơn.

nó Tủ đông

Bằng cách bảo quản trong tủ đông, ngay cả những thực phẩm dễ hỏng cũng có thể được bảo quản trong thời gian dài.
Nhiệt độ thấp làm chậm hoặc ngăn chặn quá trình hư hỏng.

12.1 Khả năng đóng băng

Khả năng đóng băng cho biết
Một loại thực phẩm nhất định có thể đông lạnh hoàn toàn trong bao nhiêu giờ?
Lưu ý thức ăn.
Dữ liệu về khả năng đóng băng được hiển thị trên tấm nhận dạng. Hình



Điều kiện về năng lực của đóng băng

- 1. Khoảng 24 giờ trước khi lưu trữ thực phẩm tư ở sống, hãy kích hoạt Siêu đóng băng. "Kích hoạt Siêu đóng băng hướng dẫn sử dụng", Trang 79
- 2. Đối với các thiết bị có ngăn đông phẳng, trữ ở tiên hãy cho thực phẩm vào. Trong các thiết bị ai không có cái này ngăn kéo, đổ đầy thức ăn vào ngăn dư đi.
- 3. Đông lạnh thực phẩm tư ở càng gần thành tủ càng tốt.

12.2 Sử dụng hết thể tích ngăn đông

Tìm hiểu cách đặt số lưu ý
tối đa lưu ý thực phẩm đông lạnh trong ngăn.

- 1. Tháo rời toàn bộ các bộ phận của thiết bị bên trong tủ đông.
Trang 85
- 2. Sắp xếp thực phẩm trực tiếp trên kệ và dư đi đáy tủ đông.

12.3 Mẹo bảo quản thực phẩm trong ngăn đông

i Sắp xếp thực phẩm đóng gói hoặc dư ở che phủ một cách kín đáo.
Không để thực phẩm cần đông lạnh tiếp xúc với thực phẩm đông lạnh.

Sắp xếp thực phẩm phẳng trong ngăn đông.

Để đông lạnh một lượng lớn thực phẩm tư ở một cách nhanh chóng và chính xác, hãy cho chúng vào ngăn đông.
đông lạnh cao hơn.
Để không khí có thể lưu thông mà không có trở ngại Bên trong thiết bị, đẩy ngăn đựng thực phẩm đông lạnh vào hết mức.

12.4 Mẹo đông lạnh thực phẩm tư ở sống

Chỉ đông lạnh thực phẩm tư ở và còn nguyên vẹn.
Đông lạnh thực phẩm theo từng phần.
Các loại thực phẩm cần nấu chín nhiều hơn đủ so với những loại dư ở tiêu thụ sống.

Rửa sạch, thái nhỏ và chà qua rau trữ ở khi đông lạnh chúng.
Rửa, đá và có thể nhớ gọt vỏ trái cây trữ ở đông lạnh nó, có thể thêm dư ở hoặc dung dịch của axit ascorbic.

Thực phẩm thích hợp để đông lạnh bao gồm, ví dụ: đồ nư ởng, cá và hải sản, thịt, trò chơi và gia cầm, trứng không vỏ, phô mai, bơ, phô mai quark, thực phẩm chế biến sẵn và thức ăn thừa.

Thực phẩm không thích hợp để đông lạnh bao gồm, ví dụ: rau diếp, củ cải, trứng có vỏ, nho, táo và lê thô, sữa chua, panna cotta, kem tư ở và sốt mayonnaise.

Bao bì thực phẩm
đông lạnh

Vật liệu đóng gói phù hợp và loại bao bì phù hợp sẽ duy trì chất lượng sản phẩm và tránh bị hỏng lạnh.

1. Đặt thực phẩm vào trong bao bì.
KHÔNG.
2. Xả hết không khí ra ngoài.
3. Đóng gói chặt chẽ
của không khí, để ngăn chặn thực phẩm khỏi mất đi hương vị hoặc có thể bị khô.
4. Ghi nội dung và ngày đông lạnh trên bao bì.

12.5 Bảo quản thực phẩm đông
lạnh ở nhiệt độ 18 °C

Đồ ăn	Đến lúc bảo tồn- là
Cá, xúc xích thịt, thức ăn nấu chín, đồ nướng	lên đến 6 tháng
Thịt, gia cầm	lên đến 8 tháng
Trái cây, rau quả	lên đến 12 tháng

Lịch đông lạnh được in sẽ cho biết thời hạn sử dụng tối đa.
của bảo tồn, tính bằng tháng,
ở nhiệt độ không đổi là -
18 °C.

12.6 Phương pháp rã đông thực
phẩm đông lạnh



CHÚ Ý

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trong quá trình rã đông, vi khuẩn và các sản phẩm đông lạnh có thể tăng lên chúng có thể xấu đi.

Không đông lại thực phẩm đã rã đông một phần hoặc toàn bộ.

Chỉ đông lại sau khi nấu.
Cần nhắc thời hạn sử dụng ngắn hơn.

Rã đông thực phẩm đông lạnh
động vật như cá, thịt, phô mai và phô mát
trong tủ lạnh.
Rã đông bánh mì ở nhiệt độ phòng
mỗi trưa ởng.
Chuẩn bị thực phẩm để dùng ngay trong lò vi
sóng, trong
lò nướng hoặc trên bếp.

13 Rã đông

13.1 Rã đông trong tủ lạnh

Tủ lạnh của thiết bị rã đông
tự động.

13.2 Rã đông trong ngăn
0 °C

Ngăn 0°C của thiết bị là
tự động rã đông.

13.3 Rã đông trong ngăn
tủ đông

Tủ đông không tự động rã đông. Một lớp
của sương giá trong tủ đông làm chậm lại

en Vệ sinh và chăm sóc

chuyển lạnh sang thực phẩm
đông lạnh và tăng mức tiêu thụ
năng lượng điện.

Rã đông ngăn
tủ đông

Rã đông tủ đông thủ công xuyên.

- 1. Kích hoạt Super Freeze về 4 giờ trước khi rã đông. "Kích hoạt Siêu đông bằng hũ ớng dẫn sử dụng", Trang 79
Do đó, thực phẩm đạt đến nhiệt độ rất thấp và có thể đư ợc bảo quản ở nhiệt độ phòng môi trư ờng lâu hơn.
- 2. Tháo ngăn kéo và thực phẩm đông lạnh và đặt chúng vào một nơi trư ới. Đặt túi chũ ờm lạnh lên thực phẩm đông lạnh nếu có.
- 3. Tắt thiết bị. Trang 77
- 4. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
Rút phích cắm điện hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.
- 5. Để tăng tốc độ rã đông, Đặt một nồi nư ớc sôi lên giá ba chân trong tủ đông.
- 6. Loại bỏ nư ớc đư ợc tạo ra bởi rã đông bằng vải mềm hoặc miếng bọt biển.
- 7. Lau khô ngăn bằng vải mềm và khô.
- 8. Kết nối thiết bị điện chào. Trang 74
- 9. Bật thiết bị. Trang 77
- 10. Lắp lại ngăn đư ợng thực phẩm đông lạnh bằng các loại thực phẩm.

14 Vệ sinh và chăm sóc

Để giữ cho thiết bị luôn trong tình trạng tốt trong thời gian dài trong tình trạng tốt, chịu đư ợng nó chăm sóc và bảo trì cẩn thận.

Phải vệ sinh những điểm không thể tiếp cận đư ợc thực hiện bởi bộ phận chăm sóc khách hàng. Làm sạch bởi dịch vụ khách hàng có thể liên quan đến chi phí.

14.1 Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh

- 1. Tắt thiết bị. Trang 77
- 2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
Rút phích cắm điện hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.
- 3. Lấy hết thức ăn ra và bảo quản ở nơi mát mẻ.
Nếu có thể, hãy chũ ờm lạnh lên thực phẩm.
- 4. Nếu có một lớp băng giá, để nó rã đông.
- 5. Tháo tất cả các bộ phận và phụ kiện ra khỏi thiết bị. Trang 85

- 6. Tháo bỏ kệ phân tách. Trang 86
- 7. Tháo nắp. Trang 86
- 8. Tháo các thanh dẫn hũ ớng dạng ống lồng. Trang 86

14.2 Vệ sinh thiết bị



CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!

Sự xâm nhập của hơi ẩm có thể gây ra điện giật.

Không vệ sinh thiết bị bằng máy phun rửa bằng hơi nư ớc hoặc máy rửa áp lực.

Chất lỏng tràn vào bên trong bộ phận chiếu sáng hoặc bộ phận điều khiển có thể gây hại.
Nước có chất tẩy rửa không được

xuuyên qua bộ phận chiếu sáng hoặc các bộ phận điều khiển.

CHÚ Ý!

Chất tẩy rửa không phù hợp có thể làm hỏng bề mặt của thiết bị. Không sử dụng miếng bọt biển cứng

hoặc có tính mài mòn. Không sử dụng các sản phẩm ăn

mòn hoặc mài mòn. Không sử dụng chất tẩy rửa có

hiệu suất cao
nồng độ cồn,

Việc rửa các bộ phận và phụ kiện của thiết bị bằng máy rửa chén có thể khiến chúng bị biến dạng hoặc đổi màu. Không bao giờ rửa các bộ phận và phụ kiện của thiết bị bằng máy rửa chén.

1. Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh. Trang 84
2. Vệ sinh thiết bị,

các bộ phận thiết bị, phụ kiện, thành phần thiết bị và gioăng cửa bằng miếng bọt biển, nước ấm và một lượng nhỏ chất tẩy rửa có độ pH trung tính.

3. Lau khô hoàn toàn bằng vải mềm, khô.

4. Lắp các bộ phận của thiết bị vào và lắp ráp các thành phần của thiết bị.

5. Kết nối thiết bị điện
Ổm. Trang 74 6. Bật
thiết bị. Trang 77 7. Đưa thức
ăn vào.

14.3 Tháo phụ kiện

Nếu bạn muốn vệ sinh kỹ lưỡng các bộ phận của thiết bị, hãy tháo chúng ra khỏi thiết bị.

Tháo kệ Kéo kệ ra và tháo
ra. Hình 

Tháo kệ kéo ra 1. Kéo kệ kéo ra thật chặt

cho đến khi chốt khóa khớp vào. Hình 2.
Hạ thấp kệ và xoay ngang.

Tháo kệ cửa Nâng kệ cửa lên và
tháo ra. Hình 

Tháo ngăn đựng trái cây và rau quả Nghiêng
ngăn đựng

trái cây và rau quả về phía trước và tháo ra. 

②.

Hình 

Tháo bình chứa ở nhiệt độ 0°C

Nghiêng về phía trước và  lấy bình chứa
② ra ở nhiệt độ 0°C. Hình 

Tháo ngăn đựng thực phẩm đông lạnh 1. Kéo ngăn
đựng thực phẩm đông lạnh ra cho đến khi nó dừng
lại.

2. Nâng ngăn đựng thực phẩm đông lạnh ra khỏi
phía trước  và kéo ra từ phía sau. 

Hình 

en Vệ sinh và chăm sóc

14.4 Tháo rời các bộ phận của thiết bị Nếu bạn muốn vệ sinh thiết bị kỹ lưỡng, hãy tháo rời một số bộ phận của thiết bị.

Kệ phân tách và nắp ngăn đựng trái cây và rau củ Tháo rời kệ phân tách và nắp ngăn đựng trái cây và rau củ để vệ sinh sạch sẽ.

Tháo khay phân tách 1. Tháo tấm kính ra khỏi khay phân tách. Hình 2. Tháo ngăn đựng trái cây và rau quả.

3. Nhấn cần gạt ở phía dưới cả hai bên và kéo kệ tách về phía trước. Hình 4. Nâng giá tách lên và tháo ra bằng cách xoay nó sang một bên.

Tháo nắp Nhấc nắp ngăn đựng trái cây và rau quả, kéo về phía trước và tháo ra bằng cách xoay sang ngang.

Lắp ráp kệ phân tách và nắp 1. Lắp ráp nắp ngăn đựng trái cây và rau củ.

2. Lắp kệ phân tách vào. Hình 3. Đặt tấm kính lên mặt phân cách.

Thanh dẫn hướng ống lồng Tháo các thanh dẫn hướng ống lồng để vệ sinh sạch sẽ.

Tháo thanh dẫn hướng ống lồng

1. Tháo thanh dẫn

hướng ống lồng. Hình 2. Đẩy khóa theo hướng

mũi tên và rời lồng khóa khỏi chốt sau. Hình 3. Đẩy thanh dẫn hướng kính thiên văn lại gần hơn.

4. Đẩy thanh dẫn hướng ống lồng trở lại chốt sau và lắp vào. Hình Lắp thanh dẫn hướng ống lồng

1. Đặt thanh

đẫn hướng ống lồng đã mở rộng hoàn toàn vào chốt trước và lắp vào bằng cách kéo nhẹ về phía trước. Hình 2. Lắp thanh dẫn hướng ống lồng vào chốt sau và đẩy khóa về phía sau.

Hình

15 Xử lý sự cố

Người dùng có thể tự sửa những lỗi nhỏ. Vui lòng sử dụng thông tin khắc phục sự cố trước khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. Bằng cách này, có thể tránh được những chi phí không cần thiết.



CẢNH BÁO Có nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách có thể gây nguy hiểm. Chỉ những nhân viên có chuyên môn và được đào tạo phù hợp mới được phép sửa chữa thiết bị. Chỉ được sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.

phụ tùng thay thế chính hãng.
Để tránh nguy hiểm, nếu dây nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải được thay thế bởi nhà sản xuất, bộ phận dịch vụ khách hàng hoặc người có trình độ tương đương.

Sự bất thường	Nguyên nhân và cách khắc phục
Thiết bị không mát, đèn báo và đèn vẫn sáng.	Chương trình “demo” đang hoạt động. Thực hiện tự kiểm tra thiết bị. Trang 90 a Vào cuối quá trình tự kiểm tra, thiết bị chuyển sang thời gian bình thường.
Đèn LED không hoạt động.	Có một số nguyên nhân có thể gây ra hiện tượng này. Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng. Bạn có thể tìm số điện thoại dịch vụ khách hàng trong danh sách trung tâm dịch vụ đính kèm.
Nó xuất hiện trên đèn báo nhiệt độ.	Hệ thống điện tử đã phát hiện ra lỗi. 1. Tắt thiết bị. Trang 77 2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. Rút phích cắm điện hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì. 3. Cắm lại phích cắm thiết bị sau 5 phút. 4. Nếu thông báo vẫn tiếp tục xuất hiện trên màn hình, hãy liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. Bạn có thể tìm số điện thoại dịch vụ khách hàng trong danh sách trung tâm dịch vụ đính kèm:

nó Xử lý sự cố

Lỗi Chỉ báo	Nguyên nhân và cách khắc phục
nhiệt độ (tủ đông)	Nhiệt độ trong tủ đông quá cao. 1. Nhấn a Đèn alarm .
nhấp nháy.	báo nhiệt độ (tủ đông) sẽ hiển thị ngắn gọn nhiệt độ tối đa đạt được trong tủ đông. Sau đó chỉ số của nhiệt độ (tủ đông) một lần nữa hiển thị nhiệt độ đã cài đặt. 2. Nhấn a Đèn alarm . báo nhiệt độ (tủ đông) không sáng nhấp nháy nhiều hơn.
Một tín hiệu âm thanh phát ra, đèn báo nhiệt độ (tủ đông)	Có một số nguyên nhân có thể gây ra hiện tượng này. Nhấn a Báo alarm . thức sẽ bị vô hiệu hóa.
nó nhấp nháy và vẫ alarm bật lên.	Cửa thiết bị đang mở. Đóng cửa lại. Các lỗ thông gió bên ngoài đều được che phủ. Loại bỏ các chướng ngại vật ở phía trước lỗ thông gió bên ngoài. Một lượng lớn thực phẩm tươi sống đã được đưa vào. Không vượt quá khả năng đông lạnh. “Khả năng đóng băng”, Trang 82
Nhiệt độ thay đổi đáng kể từ bối cảnh.	Có một số nguyên nhân có thể gây ra hiện tượng này. 1. Tắt thiết bị. Trang 77 2. Bật lại thiết bị sau khoảng 5 phút. Trang 77 - Nếu nhiệt độ quá cao, hãy kiểm tra cẩn thận. mới sau vài giờ. - Nếu nhiệt độ quá thấp, hãy kiểm tra nó ngày hôm sau lại tiếp tục.
Thiết bị phát ra những tiếng động như tiếng ọc ọc, tiếng vo ve hoặc tiếng lách cách.	Không có lỗi. Một động cơ đang chạy, ví dụ: nhóm tủ lạnh, quạt. Chất làm lạnh chảy trong các ống ống. Động cơ, công tắc và van điện tử được lắp vào hoặc họ tắt đi. Không cần điều trị.
Thiết bị phát ra tiếng ồn.	Các bộ phận của thiết bị bị rung lắc hoặc bị kẹt. Kiểm tra các bộ phận có thể tháo rời và lắp lại nếu cần. để đọc lại chúng cho đúng. Các chai lọ hoặc đĩa chạm vào nhau. Tách riêng chai hoặc đĩa. Chế độ siêu đông băng đã được kích hoạt.

Lỗi Thiết bị	Nguyên nhân và cách khắc phục
phát ra tiếng ồn.	Không cần điều trị.

en Lưu trữ và xử lý

15.1 Mất điện

Trong thời gian mất điện

hiệt độ trong thiết bị tăng lên, làm giảm thời gian bảo quản và chất lượng thực phẩm đông lạnh.

Trên trang web của chúng tôi liên quan đến thiết bị, trong dữ liệu kỹ thuật là thời gian lưu trữ được báo cáo của thực phẩm đông lạnh trong tủ đông hợp sự bất thường.

Ghi chú

Trong thời gian mất điện, mở thiết bị càng ít càng tốt và không lưu trữ thêm bất kỳ thực phẩm nào.

Kiểm tra chất lượng thực phẩm

sau giờ nghỉ của nguồn cung cấp điện.

- Vứt bỏ thức ăn đã đã rã đông và có nhiệt độ trên 5°C.
- Nếu thực phẩm đã rã đông một chút và sử dụng hoặc đông lạnh chúng lần nữa.

15.2 Chạy thử nghiệm tự động của thiết bị

1. Tắt thiết bị. Trang 77
2. Bật lại thiết bị sau 5 phút. Trang 77
3. Trong vòng 10 giây sau khi bật máy kem (Con-ne, nhấn và giữ **super** làm trong 3 đến 5 giây, cho đến khi không có tiếng bip nào phát ra.

a Quá trình tự kiểm tra thiết bị bắt đầu.

a Trong quá trình tự kiểm tra, thỉnh thoảng một tín hiệu dài được phát ra âm học.

a Nếu vào cuối bài tự kiểm tra, những điều sau đây là 2 tín hiệu âm thanh được phát ra và đèn báo hiển thị nhiệt độ của

đã đăng, thiết bị hoạt động bình thường.
Thiết bị vượt qua
để hoạt động bình thường.

a Nếu ở cuối bài tự kiểm tra thì

bíp 5 lần
và **super** (Tủ đông) nhấp nháy trong 10 giây, hãy thông báo cho bộ phận chăm sóc khách hàng.

16 Lưu trữ và xử lý

Dưới đây là thông tin để chuẩn bị thiết bị cho việc lưu trữ. Ngoài ra còn có thông tin về việc loại bỏ

thiết bị đã ngừng hoạt động.

16.1 Tháo dỡ của thiết bị

1. Tắt thiết bị. Trang 77
2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.

Rút phích cắm điện hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.
3. Lấy hết thức ăn ra.
4. Rã đông thiết bị. Trang 83
5. Vệ sinh thiết bị. Trang 84
6. Để đảm bảo thông gió bên trong, hãy để thiết bị mở.

16.2 Loại bỏ thiết bị đã ngừng hoạt động

Xử lý đúng cách theo quy định của môi trường cho phép phục hồi nguyên liệu thô quý giá.



CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể bị nhốt

trong thiết bị, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng.

Để trẻ em khó tiếp cận thiết bị, không tháo bất kỳ kệ nào bên trong.

và các thùng chứa.

Giữ trẻ em tránh xa ứng dụng tai bỏ đi.



CẢNH BÁO

Nguy cơ hỏa hoạn!

Trong tủ lạnh hợp đũa ống bị hư hỏng, chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại có thể thoát ra và mang theo ngọn lửa.

Không làm hỏng đũa ống mạch điện chất làm lạnh và chất cách nhiệt.

1. Rút dây nguồn.

2. Cắt dây nguồn.

3. Vứt bỏ thiết bị theo đúng quy định của môi trường.

Để biết thông tin về quy trình xử lý hiện tại, hãy liên hệ với đại lý chuyên ngành hoặc chính quyền địa phương.



Thiết bị này có một dấu hiệu

theo chỉ thị

Châu Âu 2012/19/EU trong vấn đề của các thiết bị điện và điện tử

(rác thải điện và thiết bị điện tử - TỬ ĐẠ U).

Chỉ thị này xác định các quy tắc cho việc thu gom và tái chế

thiết bị đã ngừng hoạt động có hiệu lực trên toàn lãnh thổ

của Liên minh Châu Âu.

17 Bộ phận trợ giúp

khách hàng

Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, nếu bạn không thể để sửa lỗi một cách độc lập hoặc nếu thiết bị cần sửa chữa, vui lòng liên hệ với bộ phận dịch vụ của chúng tôi. hỗ trợ khách hàng.

Chúng tôi cung cấp phụ tùng thay thế chính hãng có liên quan đến hoạt động theo quy định Ecodesign tư vấn ứng trong thời gian ít nhất là 10 năm kể từ ngày đưa vào sử dụng.

đang lưu hành thiết bị trong Khu vực Kinh tế Châu Âu.

Lưu ý: Sự can thiệp của bộ phận chăm sóc khách hàng là miễn phí trong phạm vi về các điều kiện bảo hành của nhà sản xuất áp dụng ở cấp địa phương. Ở đó Thời hạn bảo hành tối thiểu (bảo hành của nhà sản xuất cho người dùng cá nhân) trong Khu vực kinh tế châu Âu là 2 năm theo điều kiện bảo hành áp dụng tại địa phương. Các điều kiện bảo hành không có bất kỳ tác động nào đến các quyền hoặc yêu cầu khác mà bạn được hưởng theo luật pháp địa phương.

Thông tin chi tiết về thời lượng của bảo hành và các điều kiện của Bạn có thể tìm thấy thông tin bảo hành cho từng quốc gia tại bộ phận dịch vụ khách hàng, đại lý hoặc trên trang web của chúng tôi.

en Dữ liệu kỹ thuật

Khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng, bạn sẽ cần mã sản phẩm (E-Nr.) và mã sản xuất (FD) của thiết bị.

Chi tiết liên hệ dịch vụ khách hàng có sẵn

trong danh sách trung tâm dịch vụ đính kèm hoặc trên trang web của chúng tôi.

17.1 Mã sản phẩm (E-Nr.) và mã sản xuất

(Tiền gửi)

Mã sản phẩm (E-Nr.) và mã dữ liệu sản xuất (FD) được hiển thị trên tấm nhận dạng của thiết bị.

Hình 

Ghi lại dữ liệu thiết bị và số điện thoại dịch vụ khách hàng để tìm họ nhanh chóng.

18 Dữ liệu kỹ thuật

Chất làm lạnh, hàm lượng có thể sử dụng và các dữ liệu kỹ thuật khác được ghi trên tấm nhận dạng.

Hình 

Sản phẩm có chứa nguồn sáng có hiệu suất năng lượng loại F. Nguồn sáng này có sẵn

như một bộ phận dự phòng và phải được thay thế độc quyền

bởi nhân viên có trình độ.

Sản phẩm có chứa nguồn sáng thứ hai với hiệu suất năng lượng loại F. Nguồn sáng này có sẵn dưới dạng phụ tùng thay thế và phải được thay thế.

Chỉ được thực hiện bởi nhân viên có trình độ.

Tìm hiểu thêm về mô hình

được chọn có sẵn trên trang web Internet

<https://eprel.ec.europa.eu/1> . Cái gì-

liên kết này đưa bạn đến trang chính thức của cơ sở dữ liệu sản phẩm Châu Âu

ĐẠI HỌC EPREL. Sau đó làm theo hướng dẫn liên quan đến tìm kiếm mô hình. Bạn có thể nhận

ra mô hình từ dấu hiệu đầu tiên của mã vạch sản phẩm (E-Nr.) trên tấm nhận dạng. Ngoài ra, chỉ định mô hình là

cũng được tìm thấy trên dòng đầu tiên của nhãn năng lượng EU.

¹ Chỉ có giá trị đối với các quốc gia thuộc Khu vực kinh tế Châu Âu

Mục lục 1 An

toàn.....	7 Hoạt động trong Essentials.....	106	7.1 Bật
95 1.1 Thông tin chung	95 1.2 Mục	106	7.2 Lưu ý khi sử dụng .. 106
đích sử dụng thiết	7.3 Tắt máy.....	106	7.4 Cài đặt nhiệt
bị	độ.....	106	
95 1.3 Hạn chế đối với người dùng			
95 1.4 Vận chuyển an toàn	8 Chức năng bổ sung		
hơn	107 8.1 Làm mát siêu tốc		
toàn	95 1.5 Lắp đặt an		
dụng an toàn	96 1.6 Sử		
2 Ngăn ngừa vật liệu	97 1.7 Thiết bị bị hỏng	107	8.2 Tự động làm đông siêu tốc
thiệt hại		108	8.3 Thủ
			công Làm đông siêu tốc.....
3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm		108	8.4 Chế độ
			ngủ.....
	9 Bảo động.....		
	108 9.1 Bảo động		
	cửa.....	108	9.2 Bảo động
vòng.....			
	10 Ngăn làm mát		
4 Lắp đặt và kết nối.....	Xử lý bảo trì	101	3:2 Tiết kiệm năng lượng.....
101 4.1 Phạm			
vi cung cấp	109 10.1 Mẹo bảo quản thực phẩm trong ngăn		
trí lắp đặt ..	làm		
102 4.3 Lắp đặt thiết bị	mát.....		
103 4.4 Sử dụng thiết bị lần đầu tiên	109 10.2 Vùng lạnh trong ngăn làm mát... 109		
chuẩn bị sử dụng	11 Khu vực làm mát mới		
4.5 Kết nối thiết bị điện	109 11.1 Thời gian lưu trữ trong khu		
mới.....	vực làm mát mới ở 0 °C	110	
5 Làm quen với thiết bị của bạn.....	12 Ngăn đông		
Thiết bị.....	lạnh		
Bảng điều khiển.....	110 12.1 Công suất đông		
	lạnh	110	12.2 Sử dụng
	12.3 Mẹo bảo quản thực phẩm trong ngăn		
	đông		
6 Thiết bị.....			
Kệ.....	12.4 Mẹo đông lạnh thực phẩm tư ơi	111	
104 6.2 Kệ thay đổi.....			
104 6.3 Kệ kéo ra.....			
104 6.4 Giá để chai.....	12.5 Thời hạn sử dụng của sâu-		
104 6.5 Ngăn đựng trái cây và rau quả.....	hàng hóa đông lạnh ở 18 °C	111	
104 6.6 Ngăn làm mát tư ơi.....	12.6 Phụ ứng pháp rã đông hàng hóa		
Ngăn đông phẳng.....	đông lạnh	111	
bơ và phô mai.....			
cửa.....	13 Rã đông.....		
kiện.....	112 13.1 Rã đông trong ngăn tủ lạnh.	112	

13.2 Rã đông trong ngăn làm mát
tự do..... 112

13.3 Rã đông trong ngăn đông lạnh.... 112

14 Vệ sinh và bảo dưỡng..... 112 14.1
Chuẩn bị thiết bị để vệ
sinh..... 112 14.2 Vệ sinh
thiết bị..... 113 14.3 Tháo rời các bộ
phận..... 113 14.4 Tháo rời
các bộ phận của thiết
bị..... 114

15 Xử lý sự cố 115 15.1 Mất
điện 117 15.2 Thực
hiện tự kiểm tra thiết bị 117

16 Lưu trữ và thải bỏ..... 117 16.1
Ngừng sử dụng thiết
bị..... 117

16.2 Vứt bỏ thiết bị cũ của
bạn 118

17 Phòng dịch vụ.....

118 17.1 Số sản phẩm (E-no.) và số sản
xuất (FD)..... 119

18 Dữ liệu kỹ thuật..... 119



1 An toàn

Vui lòng tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn sau.

1.1 Hư ớng dẫn chung

Đọc kỹ hư ớng dẫn này.

Giữ lại hư ớng dẫn sử dụng và thông tin sản phẩm để sử dụng sau này hoặc cho những chủ sở hữu tiếp theo.

Không kết nối thiết bị nếu thiết bị bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng thiết bị

Thiết bị này chỉ đư ợc thiết kế để sử dụng cố định.

Chỉ sử dụng thiết bị:

ị để làm mát và đông lạnh thực phẩm và để chế biến đá viên.

ị dùng trong gia đình và ở những khu vực kín trong nhà-môi trường xã hội.

ị ở độ cao tối đa 2000 m so với mực nước biển.

1.3 Hạn chế ngư ời dùng

Thiết bị này có thể đư ợc vận hành bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên bởi những ngư ời có hạn chế về thể chất, giác quan hoặc tinh thần hoặc thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức, với điều kiện là họ đư ợc giám sát hoặc đư ợc hư ớng dẫn về cách sử dụng thiết bị an toàn và hiểu đư ợc những mối nguy hiểm liên quan.

Trẻ em không đư ợc phép chơi đùa với thiết bị này.

Không đư ợc thực hiện vệ sinh và bảo trì ngư ời dùng bởi trẻ em trừ khi có ngư ời giám sát.

Trẻ em từ 3 tuổi đến dư ới 8 tuổi không đư ợc sử dụng tủ lạnh/đồ đầy và làm rỗng tủ đông.

1.4 Vận chuyển an toàn hơn



CẢNH BÁO - Có nguy cơ gây thương tích!

Trọng lượng nặng của thiết bị có thể gây thương tích khi nâng thiết bị.

Không tự mình nhắc thiết bị lên.

n1 An toàn

1.5 Cài đặt an toàn

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Việc lắp đặt không có chuyên môn rất nguy hiểm.

Chỉ kết nối và vận hành thiết bị theo đúng thông tin trên nhãn sản phẩm.

Chỉ kết nối thiết bị với nguồn điện xoay chiều thông qua ổ cắm đư ợc lắp đặt đúng cách và có tiếp điểm nối đất.

Hệ thống tiếp địa của hệ thống điện trong nhà phải đư ợc lắp đặt theo đúng quy định về điện.

Không bao giờ cấp điện cho thiết bị thông qua thiết bị chuyển mạch bên ngoài, chẳng hạn như bộ hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.

Khi thiết bị đư ợc lắp sẵn, phích cắm điện phải đư ợc cấp kết nối nguồn điện có thể truy cập tự do hoặc khi có thể truy cập tự do không thể, phải lắp đặt trong hệ thống điện cố định phải lắp đặt thiết bị ngắt kết nối toàn cục theo đúng quy định về lắp đặt.

Khi lắp đặt thiết bị, hãy đảm bảo rằng dây nguồn không bị chèn ép hoặc hư hỏng.

Lớp cách điện trên dây nguồn bị hỏng rất nguy hiểm.

Không bao giờ để dây nguồn tiếp xúc với nguồn nhiệt.

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ nổ!

Khi các lỗ thông gió của thiết bị đư ợc đóng lại, khi đó hỗn hợp khí-không khí dễ cháy có thể xảy ra nếu mạch lạnh bị rò rỉ.

Đóng bất kỳ lỗ thông gió nào trong vỏ thiết bị hoặc trong không tháo vỏ gắn.

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ cháy nổ!

Sử dụng dây nguồn dài và bộ chuyển đổi không đư ợc ủy quyền là rất nguy hiểm.

Không sử dụng dây nối dài hoặc nhiều ổ cắm.

Nếu dây nguồn quá ngắn, hãy liên hệ với dịch vụ thuê.

Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi đư ợc nhà sản xuất chấp thuận.

Ổ cắm điện di động nhiều ổ cắm hoặc nguồn điện di động có thể quá nóng và gây ra hỏa hoạn. Không đặt nhiều ổ cắm điện di động hoặc bộ nguồn di động ở mặt sau của thiết bị

của nó.

1.6 Sử dụng an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Độ ẩm thâm nhập có thể gây ra điện giật. Chỉ sử dụng thiết bị trong phòng kín.

Không bao giờ để thiết bị tiếp xúc với nhiệt độ và độ ẩm quá cao. Không sử dụng máy phun rửa bằng hơi nước hoặc máy phun rửa áp lực cao để vệ sinh thiết bị.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể kéo vật liệu đóng gói qua đầu, bị vư ớng vào đó và chết ngạt. Để vật liệu đóng gói xa tầm tay trẻ em. Không để trẻ em chơi đùa với vật liệu đóng gói.

Trẻ em có thể hít hoặc nuốt phải những bộ phận nhỏ và bị nghẹn. Để xa tầm tay trẻ em những bộ phận nhỏ. Không cho trẻ em chơi với các bộ phận nhỏ.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ nổ!

Hư hỏng mạch làm lạnh có thể khiến chất làm lạnh dễ cháy rò rỉ và phát nổ. Không sử dụng bất kỳ thiết bị hoặc phụ ớng tiện cơ học nào khác ngoài những thiết bị hoặc phụ ớng tiện đư ợc nhà sản xuất khuyến nghị để đẩy nhanh quá trình rã đông.

Nới lỏng thực phẩm đông lạnh bằng vật cùn, ví dụ như cán của một chiếc thìa gỗ.

Các sản phẩm có chứa chất đẩy dễ cháy và chất nổ có thể phát nổ, ví dụ: bình xịt.

Không lưu trữ các sản phẩm có chứa chất đẩy dễ cháy và chất nổ trong thiết bị.

n1 An toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ cháy nổ!

Các thiết bị điện bên trong thiết bị có thể gây ra hỏa hoạn.

chì, ví dụ thiết bị sử dụng ắc quy hoặc máy làm đá điện.

Không sử dụng các thiết bị điện bên trong thiết bị.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Chai hoặc lon nước giải khát có ga có thể bị vỡ.

Không cất giữ chai hoặc lon nước giải khát có ga trong ngăn làm mát.

Không có chai hoặc lon đựng đồ uống có ga trong
bảo quản trong tủ đông.

Tổn thương mắt do rò rỉ chất làm lạnh dễ cháy và
khí độc hại.

Không chạm vào các đường ống của mạch làm lạnh và lớp cách nhiệt
hư hại.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng lạnh!

Tiếp xúc với thực phẩm đông lạnh và bề mặt lạnh có thể dẫn đến
bỏng do lạnh.

Không bao giờ cho thức ăn đông lạnh vào miệng sau khi đã lấy ra khỏi
ngăn đông đã bị lấy mát.

Tránh tiếp xúc lâu dài với thực phẩm đông lạnh, đá và
bề mặt của ngăn đông.



THẬN TRỌNG – Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Để ngăn ngừa ô nhiễm thực phẩm, vui lòng tuân thủ các hướng dẫn sau.

Nếu cửa bị mở trong thời gian dài, nó có thể gây ra
nhiệt độ trong các ngăn của thiết bị tăng đáng kể.

Thư ông xuyên vệ sinh các bề mặt tiếp xúc với thực phẩm và hệ thống thoát nước.

Bảo quản thịt và cá sống trong hộp đựng phù hợp trong tủ lạnh sao cho không tiếp
xúc hoặc nhỏ giọt vào các thực phẩm khác.

Nếu không sử dụng tủ lạnh/tủ đông trong thời gian dài, hãy tắt thiết bị, ră đông, vệ sinh và để cửa mở, để ngăn ngừa sự hình thành nấm mốc.

Các bộ phận trong thiết bị làm bằng kim loại hoặc có vẻ ngoài giống kim loại có thể chứa nhôm. Khi thực phẩm có tính axit tiếp xúc khi tiếp xúc với nhôm, các ion nhôm có thể được truyền vào thực phẩm.

Không ăn thực phẩm bị nhiễm bẩn.

1.7 Thiết bị bị hỏng

 CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Thiết bị bị hỏng hoặc dây điện bị hỏng đều nguy hiểm.

Không bao giờ sử dụng thiết bị bị hỏng.

Không bao giờ kéo dây nguồn để ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.

Luôn cầm dây nguồn

Sự lôi kéo.

Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng, hãy liên hệ với chúng tôi ngay lập tức. rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm trên tủ hoặc tắt cầu chì trong tủ đo.

Liên hệ với bộ phận dịch vụ. Trang 118

Việc sửa chữa không có tay nghề rất nguy hiểm.

Chỉ những nhân viên được đào tạo mới được phép sửa chữa.

chạy thiết bị.

Chỉ được sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.

Nếu dây nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải được nhà sản xuất thay thế để tránh rủi ro, bộ phận dịch vụ hoặc người có trình độ khác.

 CẢNH BÁO – Có nguy cơ cháy nổ!



Nếu đường ống bị hư hỏng, chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại có thể thoát ra và bắt lửa.

Để lửa và nguồn lửa tránh xa thiết bị.

n1 An toàn

Thông gió cho phòng.

Tắt thiết bị. Trang 106 Rút phích cắm nguồn hoặc

tắt cầu chì trong tủ đo. Liên hệ với bộ phận dịch vụ. Trang 118

2 Phòng ngừa thiệt hại vật chất

Lưu ý!

Bằng cách sử dụng bề đỡ, tải hoặc cửa thiết bị như ghế ngồi hoặc bậc thang có thể làm hỏng thiết bị chạm vào.

Không ở bên, ngăn kéo hoặc cửa đứng hoặc nghiêng.

Do bị nhiễm bẩn bởi dầu hoặc mỡ
Các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa có thể bị xóp.

Giữ các bộ phận bằng nhựa và gioăng

cửa không bị dính dầu mỡ.

Các bộ phận trong thiết bị được làm bằng kim loại hoặc có vẻ ngoài giống kim loại có thể chứa nhôm.

Nhôm phản ứng

khi tiếp xúc với thực phẩm có tính axit.

Không có thực phẩm không đóng gói trong cất giữ thiết bị.

3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm

3.1 Xử lý bao bì

Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái sử dụng.

Các thành phần riêng lẻ trên loại cống thoát nước riêng biệt.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo các hướng dẫn này, thiết bị của bạn sẽ sử dụng ít điện năng hơn.

Lựa chọn vị trí lắp đặt

Không để thiết bị tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời.

Ngăn ngừa thiệt hại vật chất

Đặt thiết bị càng xa càng tốt
thân lò sưởi, bếp lò và các nguồn nhiệt khác:

- Giữ khoảng cách 30 mm đến bếp điện hoặc bếp gas.
- Giữ khoảng cách 300 mm đến bếp dầu và bếp than.

ị Sử dụng hốc sâu 560 mm
ảnh ấy.

Các lỗ thông gió bên ngoài
không bao giờ che phủ hoặc chặn.

Tiết kiệm năng lượng trong quá trình sử dụng.

Lưu ý: Vị trí của các thành phần thiết bị không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ năng lượng của

thiết bị.

Chỉ mở thiết bị trong thời gian ngắn và đóng lại cẩn thận.

Các lỗ thông gió bên trong

hoặc các lỗ thông gió bên ngoài
không bao giờ che phủ hoặc chặn.

ị Vận chuyển thực phẩm đông lạnh

các bộ phận trong túi giữ lạnh và đặt chúng nhanh chóng
trong thiết bị.

ị Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước, sau
đó cho vào thiết bị.

Để tránh cái lạnh của vực sâu-

để sử dụng các sản phẩm đông lạnh, những
để rửa đông trong ngăn mát tủ lạnh.

Luôn để lại khoảng trống giữa thực phẩm và
tủ đông sau.

Rã đông ngăn đông thường xuyên.

4 Thiết lập và kết nối

4.1 Phạm vi giao hàng

Sau khi mở hộp, hãy kiểm tra tất cả các bộ phận xem có bị hư hỏng do vận chuyển không và sự hoàn thiện của việc giao hàng.

Nếu bạn có bất kỳ khiếu nại nào, vui lòng liên hệ với đại lý của bạn hoặc bộ phận dịch vụ của chúng tôi Trang 118

Liên hệ với chúng tôi.

Việc giao hàng bao gồm:

n1 Thiết lập và kết nối

- ị Tích hợp sẵn
- ị Thiết bị và phụ kiện1
- Vật liệu lắp đặt
 - ị Hư ớng dẫn lắp ráp
 - ị Hư ớng dẫn sử dụng
- Tổng quan về dịch vụ khách hàng
- Phụ lục bảo hành 2
 - ị Nhãn năng lư ợng
 - ị Thông tin về mức tiêu thụ năng lư ợng và âm thanh

4.2 Tiêu chí về vị trí lắp đặt



CẢNH BÁO

Nguy cơ nổ!
Nếu thiết bị đư ợc đặt trong không gian quá nhỏ, có thể xảy ra rò rỉ hỗn hợp khí-không khí dễ cháy đư ợc tạo ra trong mạch làm lạnh.

Chỉ thiết lập thiết bị ở một không gian chứa ít nhất một có thể tích là 1 m3 trên 8 g chất làm lạnh. Số lư ợng Chất làm lạnh đư ợc ghi trên nhãn loại chất làm lạnh. Hình 

Trọng lư ợng của thiết bị có thể lên tới 75 kg tùy theo từng mẫu máy.

Bề mặt phải đủ ổn định
là để hỗ trợ trọng lư ợng của thiết bị để mặc.

Nhiệt độ phòng cho phép

Nhiệt độ phòng đư ợc phép là tùy thuộc vào lớp khí hậu của thiết bị.
Có thể tìm thấy loại khí hậu trên tấm nhãn loại. Hì

Lớp khí hậu	Nhiệt độ phòng cho phép
SN	10 °C.32 °C

Lớp khí hậu	Nhiệt độ phòng cho phép
N	16 °C.32 °C
ST	16 °C.38 °C
T	16 °C.43 °C

Thiết bị có đầy đủ chức năng trong phạm vi nhiệt độ trong nhà đư ợc phép.
Nếu bạn sử dụng thiết bị có cấp độ khí hậu SN ở nhiệt độ phòng thấp hơn, thiết bị có thể bị hư hỏng.

nhiệt độ phòng không đư ợc vư ợt quá 5 °C.

Sáng kiến

Xin hãy tính đến kích thước hốc khi lắp đặt thiết bị của bạn vào hốc. Bất kỳ sai lệch nào cũng có thể gây ra sự cố trong quá trình lắp đặt thiết bị.

Độ sâu ngách
Xây dựng thiết bị theo khuyến nghị độ sâu hốc 560 mm.
Với độ sâu ngách nhỏ hơn, mức tiêu thụ năng lư ợng cao hơn một chút. Độ sâu của hốc phải ít nhất là 550 mm.

Chiều rộng hốc
Có một hốc đồ nội thất ở phía trước thiết bị với chiều rộng bên trong ít nhất là Yêu cầu 560 mm.

Thiết lập Over-and-Under và Side-by-Side

Nếu bạn có 2 đơn vị làm mát ở trên hoặc bên cạnh
Nếu bạn muốn thiết lập một cuộc họp, bạn phải các thiết bị phải duy trì khoảng cách tối thiểu là 150 mm giữa chúng. Vì thiết bị nhất định là một thiết lập

¹ Tùy thuộc vào phiên bản thiết bị

² Không có ở tất cả các quốc gia

không có khoảng cách tối thiểu có thể.
Vui lòng liên hệ với đại lý hoặc đơn vị lắp đặt bếp để biết thêm thông tin.

4.3 Lắp đặt thiết bị

Cài đặt thiết bị theo hướng dẫn cài đặt đi kèm.

4.4 Chuẩn bị thiết bị cho lần sử dụng đầu tiên

1. Lấy tài liệu thông tin ra.
2. Tháo lớp màng bảo vệ và bảo đảm vận chuyển, ví dụ băng dính và bìa cứng.
3. Vệ sinh thiết bị lần đầu tiên. Trang 113

4.5 Kết nối thiết bị điện

1. Cắm phích cắm của cáp kết nối thiết bị vào ổ cắm gần thiết bị.

Dữ liệu kết nối của thiết bị có thể được tìm thấy trên nhãn thiết bị. Hình

2. Kiểm tra

phích cắm điện xem đã chặt chưa.

- a Thiết bị hiện đã sẵn sàng để sử dụng.

5 Làm quen với thiết bị của bạn với

5.1 Thiết bị

Tại đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các bộ phận của thiết bị. Hình Ngăn làm mát

Trang 109

B Khu vực làm mát tư di Trang 109

Làm quen với thiết bị của bạn en

C Ngăn đông Trang 110

1 Bảng điều khiển Trang 103

2 Kệ biến đổi Trang 104

3 Kệ kéo ra Trang 104

4 Tầm tách có bộ điều khiển độ ẩm Trang 104

5 Ngăn đựng rau củ quả Trang 104

6 Biển tên Trang 119

7 Tủ khóa Trang 105

8 Ngăn kéo tủ đông phẳng Trang 105

9 Ngăn đông Trang 114

10 Ngăn đựng bơ và phô mai Trang 105

Giá để chai lớn trên cửa Trang 105 Lưu ý: Có

thể có sự khác biệt giữa thiết bị của bạn và hình ảnh minh họa do thiết bị và kích thước.

5.2 Bảng điều khiển Bạn có thể sử

dụng bảng điều khiển để cài đặt tất cả các chức năng của thiết bị và biết thông tin về trạng thái hoạt động của thiết bị. Hình



super (ngăn làm mát) bật hoặc tắt chế độ làm mát siêu tốc.

2 —/— (ngăn làm mát) cài đặt nhiệt độ nhiệt độ của khoang làm mát.

3 Hiển thị nhiệt độ cài đặt của ngăn làm mát theo °C.

4 holiday bật hoặc tắt chế độ nghỉ.

n1 Thiết bị

5	0°C	sáng lên khi thiết bị đang hoạt động.
6	alarm	tắt tín hiệu cảnh báo.
7	—/—	(ngăn đông) cài đặt nhiệt độ của ngăn đông.
8	Hiện thị nhiệt độ cài đặt của ngăn đông theo °C.	
9	super	(ngăn đông) bật hoặc tắt chức năng Super Freeze.
10	bật thiết bị hoặc ngoài.	

6 Thiết bị

Trang bị của thiết bị phụ thuộc vào từng kiểu máy.

6.1 Kệ

Để thay đổi các kệ theo ý muốn, bạn có thể tháo kệ ra và đặt vào để đặt vào vị trí khác một lần nữa.
"Xóa bỏ tình trạng trì trệ", Trang 113

6.2 Kệ thay đổi

Chỉ sử dụng kệ thay đổi để đặt các vật dụng lên trên các vật dụng bên dưới. cao nguyên để làm mát sản phẩm để lưu trữ, ví dụ bình hoặc chai. Bạn có thể kéo phần phía trước của kệ có thể thay đổi và đặt nó bên dưới phần sau của biến kệ trữ ợt.
Hình 3

6.3 Kệ kéo ra

Để có cái nhìn tổng quan tốt hơn và để lấy thức ăn ra nhanh hơn, hãy kéo ngăn kéo ra.

6.4 Giá để chai

Bảo quản chai lọ an toàn trên giá để chai lọ. Để thay đổi giá để chai theo ý muốn, bạn có thể tháo giá để chai ra và lắp lại vào vị trí khác. "Xóa bỏ tình trạng trì trệ", Trang 113

6.5 Ngăn đựng rau củ quả

Bảo quản trái cây và rau quả tươi như a mở trong ngăn đựng trái cây và rau quả. Bảo quản trái cây và rau quả đã cắt trong bao bì đậy kín hoặc kín khí. Với bộ điều khiển độ ẩm của tấm ngăn cách và một lớp niêm phong đặc biệt bạn có thể kiểm soát độ ẩm trong điều chỉnh ngăn đựng trái cây và rau quả.

Hình 4
Độ ẩm trong trái cây và ngăn đựng rau bạn có thể tùy thuộc vào loại và số lượng thực phẩm dự ợc bảo quản bởi bộ điều khiển độ ẩm
bộ:
Độ ẩm thấp khi chủ yếu lưu trữ củ cây hoặc cao
trọng tải.
Độ ẩm trung bình với tải trọng hỗn hợp.
Độ ẩm cao chủ yếu để bảo quản rau
hoặc với tải nhẹ.

Tùy thuộc vào loại thực phẩm và số lượng, nó có thể xảy ra
nước ngưng tụ hình thành trong ngăn đựng trái cây và rau quả.

Loại bỏ nước ngưng tụ bằng một miếng vải khô và điều chỉnh độ ẩm trong ngăn đựng rau sử dụng bộ điều khiển độ ẩm.

Để đảm bảo chất lượng và hương thơm phải được giữ nguyên, Bạn có thể bảo quản trái cây và rau quả nhạy cảm với nhiệt độ bên ngoài thiết bị ở nhiệt độ khoảng 8 °C đến 12 °C, ví dụ dưa, chuối, trái cây họ cam quýt, dưa chuột, bí xanh, ớt chuông, cà chua và khoai tây.

6.6 Ngăn kéo đựng đồ dùng học tập

Sử dụng nhiệt độ thấp hơn trong ngăn làm mát từ để nhanh chóng hư hỏng để lưu trữ thực phẩm, ví dụ: cá, thịt và xúc xích.

6.7 Ngăn kéo tủ đông phẳng

Lưu trữ thực phẩm đông lạnh phẳng, giá đựng đá viên và muỗng múc đá trong ngăn kéo tủ đông phẳng.

6.8 Ngăn đựng bơ và phô mai

Lưu trữ bơ và phô mát cứng trong ngăn đựng bơ và phô mai.

6.9 Giá cửa

Để thay đổi giá đỡ cửa khi cần, bạn có thể tháo giá đỡ cửa

và ở một vị trí khác một lần nữa đặt của nó.

"Tháo giá đỡ cửa", Trang 113

6.10 Phụ kiện

Chỉ sử dụng phụ kiện chính hãng.

Những điều này được thiết kế riêng cho từng thiết bị. Các phụ kiện của thiết bị là tùy thuộc vào từng mẫu.

Cao nguyên của chủ sở hữu

Bảo quản trứng an toàn trên khay đựng trứng.

Giá đựng chai

Giá đỡ chai ngăn không cho chai rơi khi mở và đóng. Nghiêng cửa thiết bị.

Hình 5

Khay đông lạnh

Bạn có thể lưu trữ những vật dụng nhỏ hơn trong ngăn kéo tủ đông số lưu trữ thực phẩm đông lạnh nhanh, ví dụ: quả mọng, miếng trái cây, thảo mộc và rau quả.

Hình 6

Trải đều các sản phẩm đông lạnh Chia hộp đựng đông lạnh và khoảng Đông lạnh trong vòng 10 đến 12 giờ. Sau đó cho vào túi hoặc hộp đông lạnh.

Pin lạnh

Sử dụng túi chườm lạnh để giữ thực phẩm mát tạm thời, ví dụ: trong một chiếc túi mát.

Mẹo: Pin lạnh sẽ chậm lại ở mất điện hoặc trong tủ đông hợp không làm nóng được hàng hóa đông lạnh đã lưu trữ.

Khay đựng đá viên

Sử dụng khay đựng đá để làm đá viên.

Làm đá viên

Chỉ sử dụng nước uống để làm đá viên.

1. Đổ đầy khay đá vào

$\frac{3}{4}$ với nước uống và đặt nó trong ngăn đông.

Khay đựng đá viên chỉ có thể đông lạnh bằng vật cùn, ví dụ: nơi lỏng cán thìa.

2. Để nơi lỏng khay đá, hãy xoay nhẹ khay đá hoặc giữ nhanh dư đi với nước đang chảy.

để giữ lại.

n1 Hoạt động

7 Hoạt động trong bản chất

cà vật

7.1 Bật thiết bị

1.  tư ợng.

a Thiết bị bắt đầu nguội.

a Một tín hiệu cảnh báo vang lên, màn hình hiển thị nhiệt độ (ngăn đông) nhấp nháy và **sáng** **alarm** vì ngăn đông vẫn còn quá ẩm.

2. Tín hiệu cảnh báo với **alarm** tắt đi.

^{not} **alarm** tắt ngay khi thiết lập nhiệt độ đã đạt tới.

3. Cài đặt nhiệt độ mong muốn.
Trang 106

7.2 Lưu ý khi sử dụng

Sau khi bạn bật thiết bị, sẽ mất khoảng vài phút giờ trước khi đạt được nhiệt độ cài đặt.

Không đặt thức ăn vào thiết bị trước khi thiết lập nhiệt độ đã đạt tới.

ị Vỏ xung quanh ngăn đông tạm thời được làm nóng nhẹ. Cái này ngăn ngừa sự hình thành nước ngưng tụ ở khu vực gioăng cửa.

Khi bạn đóng cửa, một áp lực phát sinh. Cánh cửa mở ra sau đó sẽ khó mở hơn. Bảo vệ một khoảng khắc dư ới áp lực được đền bù.

7.3 Tắt máy

① Ấn tư ợng.

7.4 Cài đặt nhiệt độ

Đặt nhiệt độ ngăn làm mát

Nhấn / (ngăn ~~làm~~ **mát**) thư ờng xuyên cho đến khi nhiệt độ hiển thị (ngăn làm mát) hiển thị nhiệt độ mong muốn.

Nhiệt độ được khuyến nghị trong ngăn làm mát là 4 °C.

Nhiệt độ của phòng làm mát cài đặt

Lưu ý: Cài đặt mặc định của ngăn mát-tủ ới được cài đặt trước là 0. Cài đặt 0 tư ợng ứng với nhiệt độ khoảng 0 °C. BẠN BẠN có thể cài đặt nhiệt độ trong ngăn mát-tủ ới ở 3 mức ấm hơn hoặc lạnh hơn.

Một thay đổi từ thiết lập mặc định sẽ ảnh hưởng đến nhiệt độ trong ngăn tủ lạnh và ngăn đông.

Mẹo: Nếu sơ ơng giá hình thành trên các sản phẩm trong khu vực thực phẩm tủ ới sống, thì đặt nhiệt độ làm mát tủ ới cao hơn.

- 1. **super** (ngăn làm mát) được ép, cho đến khi nhiệt độ hiển thị (ngăn làm mát) nhấp nháy.
- 2. Để thay đổi cài đặt, nhấn /  (ngăn làm mát) nhấn.
 - Vị trí -3 là cài đặt lạnh nhất khác.
 - Vị trí +3 là cài đặt ấm nhất khác.

a Sau một phút bộ vị trí đã được lưu.

Đặt nhiệt độ tủ đông

Nhấn / (ngăn ~~đông~~ **+**) thư ờng xuyên cho đến khi nhiệt độ hiển thị (ngăn đông) hiển thị nhiệt độ mong muốn.

Nhiệt độ được khuyến nghị trong ngăn đông là 18 °C.

8 Tính năng bổ sung

8.1 Quá trình siêu lạnh

Với Super Cooling, ngăn làm mát sẽ làm mát càng lạnh càng tốt.
Bật chế độ Siêu làm mát trước khi cho lưu trữ thực phẩm lớn vào.

Lưu ý: Khi bật chế độ Siêu làm mát, tiếng ồn có thể tăng lên.

Bật chế độ làm mát siêu tốc

Nhấn (ngăn làm mát).
Nút **super** (ngăn làm mát) đang sáng.

Lưu ý: Sau khoảng 15 giờ, chuyển thiết bị sang chế độ bình thường hoạt động.

Vô hiệu hóa quá trình làm mát

Nhấn (ngăn làm mát).
a Nhiệt độ được cài đặt trước đó được hiển thị trên màn hình đến.

8.2 Tự động đông lạnh siêu tốc

đã từng là

Với chức năng Super Freeze tự động ngăn đông lạnh được làm mát đáng kể xuống nhiệt độ thấp hơn bình thường hoạt động. Điều này khiến thực phẩm đông cứng nhanh hơn.

Chức năng Super Freeze tự động bật khi bạn bảo quản thực phẩm từ đi sống trong ngăn kéo tủ đông lớn khay đông lạnh ba trục được đặt hoặc bắt đầu từ bên phải trong ngăn kéo tủ đông phẳng.

Nếu nó là Super Freeze tự động bật, đèn sáng (ngăn đông) **super** và có thể tạo ra nhiều âm thanh hơn nữa.

Sau khi thời gian Super Freeze tự động trôi qua, thiết bị sẽ chuyển sang hoạt động bình thường.

Tự động đóng băng siêu tốc Hủy bỏ

Nhấn (ngăn đông).
a Nhiệt độ được cài đặt trước đó sẽ được hiển thị trên màn hình.

8.3 Đóng băng thủ công

Với chức năng Super Freezing, ngăn đông sẽ làm lạnh ở mức lạnh nhất có thể. Chuyển sang chế độ Super Freeze từ 4 đến 6 giờ để tải một số lưu trữ thực phẩm từ 2 kg trong ngăn đông.

Để tận dụng khả năng đóng băng, bạn có sử dụng Super Freeze không? “Điều kiện để có khả năng đóng băng”, Trang 110

Lưu ý: Nếu bật chế độ Super Freeze, tiếng ồn có thể tăng lên.

Đóng băng thủ công cho phép

Nhấn (ngăn đông).
Nút **super** (ngăn đông) đang sáng.

Lưu ý: Sau khoảng 60 giờ, chuyển thiết bị sang chế độ bình thường hoạt động.

Đóng băng thủ công tắt đi

Nhấn (ngăn đông).
a Nhiệt độ được cài đặt trước đó được hiển thị trên màn hình đến.

n1 Báo động

8.4 Chế độ nghỉ phép

Nếu bạn vắng mặt trong một thời gian dài hơn, bạn có thể chuyển thiết bị sang chế độ tiết kiệm năng lượng trong kỳ nghỉ.



CẢN THẬN

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Khi chế độ nghỉ được bật, ngăn làm mát sẽ ấm lên.
Nhiệt độ tăng cao cho phép vi khuẩn sinh sôi

và thức ăn bị hỏng.
Khi chế độ nghỉ được bật, không lưu trữ bất kỳ thực phẩm nào trong bảo quản trong tủ lạnh.

Thiết bị cài đặt nhiệt độ tự động.

Ngăn làm mát	14 °C
Phòng làm mát tự động Nhiệt độ không đổi	
Tủ đông	Nhiệt độ không đổi

Bật chế độ nghỉ phép

Đèn báo. **holiday**.
hoặc **holiday**

a Chỉ báo nhiệt độ (ngăn làm mát) không hiển thị nhiệt độ.

Tắt chế độ nghỉ phép

holiday ấn tự động.

a Nhiệt độ được cài đặt trước đó được hiển thị trên màn hình đến.

9 Báo động

9.1 Báo động thần kinh

Nếu cửa thiết bị được mở trong một thời gian dài thời gian mở cửa báo động sẽ được kích hoạt được bật.
Một tín hiệu cảnh báo vang lên.

Tắt báo động cửa

Đóng cửa thiết bị hoặc nhấn **alarm**

a Tín hiệu cảnh báo đã tắt.

9.2 Báo động nhiệt độ

Khi nhiệt độ trong ngăn đông quá ấm, báo động nhiệt độ sẽ được kích hoạt.

Một tín hiệu cảnh báo vang lên
TRONG **alarm** nhấn hiệu.



CẢN THẬN

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Vi khuẩn có thể hình thành trong quá trình rã đông nhân lên và có thể

hàng đông lạnh bị hư hỏng.

Không đông lại thực phẩm đông lạnh đã rã đông một nửa hoặc toàn bộ.
Chỉ đông lại thực phẩm sau khi nấu hoặc rang.
Thời gian lưu trữ tối đa không còn nữa một cách trọn vẹn nhất.

Báo động nhiệt độ có thể được thiết lập trong cho phép các trường hợp sau:
Thiết bị đang được sử dụng tên.

Không cho thực phẩm vào thiết bị cho đến khi đạt đến nhiệt độ cài đặt.

Một lưu ý lớn thực phẩm tự nhiên sống đang được dự trữ.

Trước khi tải thiết bị
Bật chế độ Super Freeze khi bảo quản số
lượng thực phẩm lớn.

Cửa tủ đông quá dài
đã mở.
Kiểm tra xem sản phẩm đông lạnh
đã được rửa đông một phần hoặc toàn bộ.

Tắt báo động nhiệt độ
alarm ấn tư ợng.

a Tín hiệu cảnh báo đã tắt.

a Chỉ báo nhiệt độ (ngăn đông)
cung cấp nhiệt độ ẩm nhất một cách ngắn gọn
thời tiết đang diễn ra trong ngăn đông.
Sau đó màn hình hiển thị nhiệt độ (ngăn
đông) sẽ hiển thị
cài đặt nhiệt độ.
a Từ thời điểm này trở đi, nhiệt độ ẩm nhất
được xác định lại
và được lưu trữ trong bộ nhớ.
no: **alarm** sáng lên khi nhiệt độ được cài đặt
nhiệt độ đã đạt được trở lại.

10 Ngăn làm mát

Trong ngăn tủ lạnh bạn có thể tìm thấy các sản phẩm từ sữa,
trứng, thức ăn chế biến sẵn, bánh mì và
bánh ngọt, lon đã mở
và cất giữ pho mát cứng.

Nhiệt độ từ 3 °C đến 8 °C
có thể điều chỉnh.

Kho lạnh cũng cho phép bạn lưu trữ ánh sáng
thực phẩm dễ hỏng trong thời gian ngắn
hoặc lưu trữ trung hạn. Làm sao
nhiệt độ được chọn càng thấp thì
thức ăn còn lại càng lâu
đối với.

10.1 Mẹo lưu trữ của thực phẩm trong ngăn làm mát

Chỉ bảo quản thực phẩm tươi và không bị hư hỏng.

Bảo quản thực phẩm trong bao bì kín hoặc đầy
kín.
Để tránh cản trở sự lưu thông không khí và làm
đông lạnh thực phẩm, không đặt thực phẩm
trực tiếp vào thành sau.

i Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước.

i Tuân thủ ngày hết hạn hoặc ngày sử dụng
được ghi trên sản phẩm ghi rõ.

10.2 Vùng lạnh trong ngăn làm mát

Do sự lưu thông không khí trong khoang làm mát
các vùng lạnh khác nhau xuất hiện.

Vùng lạnh nhất

Khu vực lạnh nhất nằm trên tấm ngăn và
trong giá đỡ cửa
chai lớn.

Mẹo: Bảo quản thực phẩm dễ hỏng ở khu vực thực
phẩm tươi sống, ví dụ:
cá, xúc xích và thịt.

"Kho lưu trữ", Trang 109

Vùng ẩm nhất

Vùng ẩm nhất nằm ở phía trên cùng của cửa.

Mẹo: Bảo quản những thực phẩm ít nhạy cảm
ở nơi ẩm nhất,
ví dụ. phô mai cứng và bơ. Bởi vì điều này
mùi thơm của pho mát tỏa ra ngon hơn
để phát triển và bơ vẫn còn
có thể phết được.

11 Không gian ần

Trong khu vực làm mát thực phẩm tươi sống, bạn
có thể giữ thực phẩm tươi lâu hơn tới ba lần
giữ tươi sau đó cho vào ngăn mát tủ lạnh.

Nhiệt độ trong phòng làm mát tươi
được giữ ở nhiệt độ khoảng 0 °C.

n1 Ngăn đông

Giữ tư di sẽ bảo toàn đư ợc chất lư ợng của thực phẩm đư ợc lư u trữ đư ợc bảo quản tốt hơn. Nhiệt độ thấp và độ ẩm tối ư u tạo ra điều kiện lý tư ờng

để lư u trữ thực phẩm tư di sống.

11.1 Thời gian bảo quản trong phòng làm mát tư di ở 0 °C

Thời gian lư u trữ phụ thuộc vào chất lư ợng ban đầu của sản phẩm thực phẩm của bạn.

Sản phẩm	Thời gian lư u trữ
Cá tư di, hải sản lên đến 3 ngày	
Gia cầm, thịt (nấu chín/rang)	chết 5 ngày
Thịt bò, thịt lợn, thịt cừu, xúc xích (phủ lên bánh sandwich)	chết 7 ngày
Cá hun khói, bông cải xanh	chết 14 ngày
Rau diếp, thì là, mớ, quả mận	chết 21 ngày
Phô mai mềm, sữa chua, phô mai, bơ sữa, súp lơ	chết 30 ngày

12 Ngăn đông

Bạn có thể lư u trữ thực phẩm đông lạnh trong ngăn đông lư u trữ, đông lạnh thực phẩm và làm đá viên. Nhiệt độ từ 16 °C đến Có thể điều chỉnh 24 °C.

Việc bảo quản thực phẩm lâu dài phải ở nhiệt độ -

Nhiệt độ có thể xuống tới 18°C hoặc thấp hơn. Đông lạnh cho phép bạn bảo quản thực phẩm để hóng thực phẩm trong một thời gian dài cừu. Nhiệt độ thấp làm chậm hoặc ngăn chặn quá trình hư hỏng.

12.1 Khả năng đóng băng

Khả năng đóng băng cho biết lư ợng thực phẩm có thể đông lạnh đến tận lõi trong bao nhiêu giờ.

Thông tin về khả năng đóng băng có thể đư ợc tìm thấy trên bảng tên. Hình  6

Điều kiện cho khả năng đóng băng

- Xấp xỉ. 24 giờ trư ớc khi tải thực phẩm tư di, kích hoạt chức năng Super Freeze. "Kích hoạt Super Freeze thủ công", Trang 107
- Đối với các thiết bị có ngăn đông phẳng, trư ớc tiên hãy cho thực phẩm vào. Đối với các thiết bị không có ngăn đá phẳng, trư ớc tiên hãy đổ đầy thực phẩm vào ngăn đá đư ới cùng.
- Đông lạnh thực phẩm tư di càng gần thành tủ càng tốt.

12.2 Thẻ tích ngăn đông hoàn chỉnh sử dụng

Tìm hiểu cách để tối đa hóa số lư ợng sản phẩm đông lạnh trong bạn có thể làm ngăn đông.

- Tháo rời tất cả các bộ phận của thiết bị. Trang 113
- Thực phẩm trực tiếp trên các cao nguyên và đáy của bảo quản trong tủ đông.

12.3 Mẹo lư u trữ của thực phẩm trong ngăn đông lạnh

Bảo quản thực phẩm trong bao bì kín.

Mang thực phẩm đến để đông lạnh không tiếp xúc với đông lạnh thực phẩm.

Các cửa hàng tạp hóa nằm cạnh nhau trong
đặt ngăn kéo tủ đông.
Để chuẩn bị số lượng lớn hơn các loại thực phẩm tư dĩ
thức ăn nhanh chóng và cẩn thận
để đông lạnh, những thứ này ở trên cùng
đặt trong ngăn đông tủ lạnh.
i Để lưu u thông không khí tốt trong
thiết bị ngăn kéo tủ đông để
trượt vào điểm dừng.

12.4 Mẹo đông lạnh
của thực phẩm tư dĩ sống

Chỉ đông lạnh thực phẩm tư dĩ và hoàn hảo.

i Thực phẩm theo khẩu phần đông lạnh
đúng vậy.
Thức ăn chế biến sẵn thì tốt hơn
thích hợp hơn so với thực phẩm ăn sống.

Rửa sạch rau trước khi đông lạnh,
giảm kích thước và làm trắng.
Rửa sạch trái cây trước khi đông lạnh,
bỏ hạt và lột vỏ nếu cần thiết,
Nếu cần, thêm đường hoặc dung dịch axit
ascorbic.

Thực phẩm thích hợp để đông lạnh
thực phẩm là ví dụ. sản phẩm bánh mì,
cá và hải sản, thịt, trò chơi và
gia cầm, trứng không vỏ,
pho mát, bơ, pho mát tư dĩ, thức ăn chế
biến sẵn và thức ăn thừa.
Các loại thực phẩm không thích hợp để đông
lạnh bao gồm rau diếp, củ cải, trứng còn
vỏ, nho,
táo đỏ và lê, sữa chua, kem chua, kem tư dĩ
và sốt mayonnaise.

Đóng gói hàng đông lạnh

Vật liệu đóng gói phù hợp và
duy trì đúng loại bao bì trong
chất lưu lượng sản phẩm cao và
tránh bị bỏng lạnh.

- 1. Đặt thực phẩm vào bao bì.
- 2. Bóp hết không khí ra.

- 3. Đóng kín bao bì
để ngăn không cho thực phẩm mất đi hương
vị hoặc
để khô đi.
- 4. Bao bì chứa đựng nội dung của
cung cấp ngày đóng băng.

12.5 Thời hạn sử dụng của
hàng đông lạnh tại
18 °C

Sản phẩm	Thời gian lưu u giữ
Cá, xúc xích, đồ ăn chế biến sẵn, bánh mì và bánh ngọt	Lên đến 6 tháng
Gia cầm, thịt	Lên đến 8 tháng
Rau, trái cây	Lên đến 12 tháng

Lịch tủ đông được in trên đó cho thấy
thời gian lưu u trữ tối đa tính bằng tháng
ở nhiệt độ không đổi
từ -18°C.

12.6 Phương pháp rã đông cho
hàng đông lạnh



CẢN THẬN

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Vi khuẩn có thể hình thành trong quá trình rã đông
nhân lên và có thể
hàng đông lạnh bị hư hỏng.

Không đông lại thực phẩm đông lạnh đã
rã đông một nửa hoặc toàn bộ.
Chỉ đông lại thực phẩm sau khi nấu
hoặc rang.
Thời gian lưu u trữ tối đa không còn nữa
một cách trọn vẹn nhất.

- i Thực phẩm động vật trong
rã đông ngăn tủ lạnh, ví dụ: cá, thịt,
phở mai và phở mai tư dĩ.
- Rã đông bánh mì ở nhiệt độ phòng.

n1 Rã đông

Thực phẩm dùng trực tiếp trong lò vi sóng,
trong
chế biến trong lò nướng hoặc trên bếp.

13 Rã đông

13.1 Rã đông trong ngăn tủ lạnh.

Ngăn làm mát của thiết bị sẽ tự động rã đông.

13.2 Rã đông trong ngăn làm mát tủ di

Không gian làm mát của thiết bị của bạn tự động rã đông.

13.3 Rã đông trong ngăn đông

Ngăn đông không tự động rã đông. Một lớp băng giá trong tủ đông giảm sự phát thải lạnh hàng hóa đông lạnh và tăng tiêu thụ năng lượng.

Rã đông tủ đông

Rã đông ngăn đông thường xuyên.

1. Xấp xỉ. Bật chức năng Super Freeze 4 giờ trước khi rã đông.

"Kích hoạt Super Freeze thủ công",

Trang 107

Thức ăn đạt nhiệt độ rất thấp ở đây và bạn

có thể giữ thực phẩm tươi lâu hơn bảo quản ở nhiệt độ phòng.

2. Lấy ngăn kéo tủ đông chứa thực phẩm đông lạnh ra và đặt ở nơi mát mẻ lưu trữ. Đặt túi chứa lạnh (nếu có) lên thực phẩm đông lạnh.

3. Tắt thiết bị.

Trang 106

4. Rút phích cắm của thiết bị từ ổ cắm.

Rút dây nguồn ra khỏi

rút ổ cắm hoặc cầu chì tắt trong tủ đo.

5. Để tăng tốc độ rã đông, đặt một chảo nước nóng lên giá ba chân trong tủ đông.

6. Nấu rã đông bằng một lau sạch bằng vải hoặc miếng bọt biển.

7. Lau khô ngăn đông bằng vải mềm, khô.

8. Kết nối thiết bị với nguồn điện.

Trang 103

9. Bật thiết bị.

Trang 106

10. Thay thế ngăn kéo tủ đông bằng thực phẩm đông lạnh.

14 Vệ sinh và bảo dưỡng

Vệ sinh và bảo trì thiết bị của bạn cẩn thận để đảm bảo rằng

Nó vẫn hoạt động tốt trong một thời gian dài.

Việc vệ sinh không thể tiếp cận việc lắp đặt phải được thực hiện bởi bộ phận dịch vụ đang được thực hiện. Đến việc vệ sinh bộ phận dịch vụ có thể tính phí được kết nối.

14.1 Chuẩn bị thiết bị để làm sạch

1. Tắt thiết bị.

Trang 106

2. Rút phích cắm của thiết bị từ ổ cắm.

Rút dây nguồn ra khỏi

rút ổ cắm hoặc cầu chì tắt trong tủ đo.

3. Loại bỏ tất cả thức ăn và

Bảo quản ở nơi thoáng mát.

Các bộ phận làm mát nếu có

đặt lên thức ăn.

4. Nếu có một lớp sơn giá, thì để chúng khô.
5. Tháo bỏ tất cả các thiết bị và phụ kiện từ thiết bị.
Trang 113
6. Tháo tấm tách.
Trang 114
7. Tháo nắp.
Trang 114
8. Tháo rời thanh ray dạng ống lồng.
Trang 114

14.2 Vệ sinh thiết bị

CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!

Độ ẩm thâm nhập có thể gây ra một cú sốc gây ra.

Không sử dụng máy phun rửa bằng hơi nước hoặc máy phun rửa áp lực cao để vệ sinh thiết bị.

Chất lỏng trong đèn hoặc trong bộ điều khiển có thể gây nguy hiểm.
là.

Nước rửa chén không được chảy vào hệ thống đèn hoặc bộ điều khiển.

Lưu ý!

Chất tẩy rửa không phù hợp có thể làm hỏng bề mặt của thiết bị.

Không sử dụng miếng cọ rửa mạnh hoặc miếng bọt biển rửa chén.
Không sử dụng chất tẩy rửa sắc nhọn hoặc có tính mài mòn.
Không sử dụng chất tẩy rửa có chứa cồn mạnh.

Khi bạn vệ sinh thiết bị và phụ kiện bằng máy rửa chén, chúng có thể bị biến dạng hoặc đổi màu.

Không bao giờ vệ sinh thiết bị và phụ kiện bằng máy rửa chén.

1. Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh. Trang 112

2. Thiết bị, các bộ phận thiết bị, các phụ kiện, các bộ phận thiết bị và cửa niêm phong bằng một khăn lau bát đĩa, nước ấm và một ít nước rửa bát có độ pH trung tính.
3. Lau khô hoàn toàn bằng vải mềm, khô.
4. Lắp đặt các bộ phận thiết bị và lắp đặt các bộ phận của thiết bị.
5. Kết nối thiết bị với nguồn điện.
Trang 103
6. Bật thiết bị.
Trang 106
7. Đặt thực phẩm vào trong thiết bị.

14.3 Tháo rời các bộ phận

Khi bạn lấy các bộ phận thiết bị

Nếu bạn muốn vệ sinh kỹ lưỡng, hãy tháo nó ra khỏi thiết bị.

Xóa bỏ cao nguyên

Kéo và tháo kệ ra.

Hình 

Tháo kệ kéo ra

1. Kệ kéo ra mạnh mẽ kéo ra cho đến khi chốt khóa kêu tách.

Hình 

2. Hạ thấp kệ xuống và xoay nó sang một bên ra ngoài.

Tháo giá đỡ cửa

Nâng giá đỡ cửa lên và tháo ra.

Hình 

Tháo ngăn đựng rau và trái cây

Di chuyển ngăn đựng trái cây và rau quả ra phía trước nghiêng và loại bỏ. 

Hình 

n1 Vệ sinh và bảo trì

Tháo ngăn làm mát mới

Nghiêng ngăn làm mát từ dưới về phía trước

và tháo ra. ②

Hình 10

Tháo ngăn kéo tủ đông

1. Kéo ngăn kéo tủ đông ra xa nhất có thể.

2. Nâng ngăn kéo tủ đông ở phía trước

① và lấy nó ra. ②

Hình 11

14.4 Tháo rời các bộ phận thiết bị

Nếu bạn muốn vệ sinh thiết bị của mình kỹ lưỡng, bạn có thể tháo rời một số bộ phận tháo rời thiết bị của bạn.

Tám tách và nắp của

ngăn đựng trái cây và rau quả

Để tháo tám ngăn và nắp ngăn đựng trái cây và rau quả

Để vệ sinh kỹ lưỡng, bạn có thể tháo rời nó.

Tháo dỡ tám vách ngăn

1. Tháo tám kính ra khỏi tám vách ngăn.

Hình 12

2. Tháo ngăn đựng trái cây và rau quả ren.

3. Các đòn bẩy ở phía dưới

nhấn cả hai mặt và ①

kéo tám tách về phía trước

②.

Hình 13

4. Nâng tám tách lên và xoay nó sang một bên và ra ngoài.

Tháo rời nắp

Vỏ quả và

nâng ngăn đựng rau về phía trước

kéo và sang một bên ra ngoài

xoay.

Tám tách và nắp

để xây dựng trong

1. Vỏ quả và

đặt ngăn đựng rau.

2. Lắp tám ngăn cách.

Hình 14

3. Đặt tám kính lên tám ngăn.

Thanh ray kéo dài

Để vệ sinh kỹ lưỡng các thanh ray dạng ống lồng, bạn có thể tháo rời chúng.

Tháo dỡ thanh ray dạng ống lồng

1. Kéo thanh ray ra.

Hình 15

2. Khóa theo hướng

trượt mũi tên và nhả nó ra khỏi chốt phía sau. ②

Hình 16

3. Thanh ray dạng ống lồng trượt vào nhau đến.

4. Trượt thanh ray dạng ống lồng phía trên chốt sau về phía sau và nhả ra. ① ②

Hình 17

Lắp đặt thanh ray có thể mở rộng

1. Thanh ray dạng ống lồng được kéo dài vị trí trên chốt phía trước và khóa nhẹ ①

kéo về phía trước. ②

Hình 18

2. Thanh ray dạng ống lồng ở phía sau

Cắm bút vào và trượt chốt khóa về phía sau. ②

Hình 19

15 Xử lý sự cố

Bạn có thể tự sửa những lỗi nhỏ của thiết bị. Trú ợc khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng, vui lòng tham khảo thông tin khắc phục sự cố. Bằng cách này, bạn tránh đợc những chi phí không cần thiết.



CẢNH BÁO Có nguy cơ bị

điện giật!

Việc sửa chữa không có tay nghề rất nguy hiểm.

Chỉ những nhân viên đợc đào tạo mới đợc phép sửa chữa thiết bị.
để thực hiện.

Chỉ đợc sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị. Nếu dây nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải đợc thay thế bởi nhà sản xuất, đại lý dịch vụ hoặc ngư ời có trình độ tư ợng đợc ợng để tránh nguy hiểm.

Thiết bị	Nguyên nhân và cách khắc phục Đền trình
lỗi không làm mát, đèn báo và đèn vẫn sáng.	bày đã bật. Thực hiện tự kiểm tra thiết bị. Trang 117 a Sau khi thời gian tự kiểm tra thiết bị kết thúc, thiết bị sẽ trở lại hoạt động bình thường.
Đèn LED không hoạt động.	Có thể có một số nguyên nhân. Liên hệ với bộ phận dịch vụ. Bạn sẽ tìm thấy số hiệu dịch vụ trong phần tổng quan kèm theo về các phòng ban dịch vụ.
Đèn hoặc xuất hiện trên Hiển thị nhiệt độ.	Thiết bị điện tử đã phát hiện ra lỗi. 1. Tắt thiết bị. Trang 106 2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. Rút phích cắm điện ra khỏi ổ cắm trên tư ợng hoặc tắt cầu chì trong tủ đo. 3. Kết nối lại thiết bị sau 5 phút. 4. Nếu thông báo vẫn xuất hiện, vui lòng liên hệ liên hệ với bộ phận dịch vụ. Bạn sẽ tìm thấy số hiệu dịch vụ trong phần tổng quan kèm theo về các phòng ban dịch vụ.

n1 Xử lý sự cố

Lỗi Đèn	Nguyên nhân và cách khắc phục Nhiệt độ
báo nhiệt độ (ngăn đông) nhấp nháy.	trong ngăn đông quá cao. 1. Nhấn a Màn alarm . hình hiển thị nhiệt độ (ngăn đông) sẽ hiển thị ngắn gọn nhiệt độ cao nhất từng đư ợc ghi nhận trong ngăn đông. Màn hình hiển thị nhiệt độ (ngăn đông) sau đó lại hiển thị nhiệt độ đã cài đặt. 2. Nhấn a Màn alarm . hình hiển thị nhiệt độ (ngăn đông) không nhấp nháy hơn.
Tín hiệu cảnh báo sẽ vang lên, màn hình hiển thị nhiệt độ (ngăn đông) sẽ nhấp nháy và sáng lên. alarm	Có thể có một số nguyên nhân. Nhấn a để Tắt báo thức. alarm . Cửa thiết bị đang mở. Đóng cửa thiết bị. Các lỗ thông gió bên ngoài đều đư ợc che phủ. Loại bỏ mọi chư ớng ngại vật trư ớc cửa thông gió bên ngoài. Một lư ợng lớn thực phẩm tư ời sống đã đư ợc lư u trữ. Không vư ợt quá khả năng đông lạnh. “Khả năng đóng băng”, Trang 110 Có nhiều nguyên nhân có thể xảy ra.
Nhiệt độ thay đổi rất nhiều so với nhiệt độ cài đặt.	1. Tắt thiết bị. Trang 106 2. Bật lại thiết bị sau khoảng 5 phút. Trang 106 – Nếu nhiệt độ quá cao, hãy kiểm tra lại nhiệt độ sau vài giờ. – Nếu nhiệt độ quá thấp, hãy kiểm tra lại nhiệt độ vào ngày hôm sau.
Thiết bị sẽ phát ra tiếng sủi bọt, tiếng vo ve, tiếng ợc ợc hoặc tiếng tách.	Không có trục trặc. Một động cơ đang chạy, ví dụ: bộ phận làm mát, quạt. Chất làm lạnh chảy qua các ống. Động cơ, công tắc hoặc van điện tử bật hoặc tắt. Không cần thực hiện hành động nào.Không cần thực hiện hành động nào.
Thiết bị tạo ra âm thanh.	Các bộ phận của thiết bị bị rung lắc hoặc dính chặt. Kiểm tra các bộ phận thiết bị có thể tháo rời và lắp lại nếu cần thiết. Các chai hoặc hộp đựng chạm vào nhau. Tách riêng các chai hoặc hộp đựng. Chế độ đóng băng siêu tốc đã đư ợc bật. Không cần thực hiện hành động nào.Không cần thực hiện hành động nào.

15.1 Mất điện

Trong thời gian mất điện, nhiệt độ trong thiết bị, điều này rút ngắn thời gian lưu trữ và chất lượng sản phẩm đông lạnh bị giảm.

Trên trang web của thiết bị của bạn có thể được tìm thấy trong dữ liệu kỹ thuật thời gian bảo quản sản phẩm đông lạnh trong trường hợp xảy ra sự cố.

Bình luận

! Mở thiết bị càng ít càng tốt trong thời gian mất điện và không lưu trữ bất kỳ loại thực phẩm nào khác.

Chất lượng của thực phẩm

ngay sau khi mất điện kiểm tra.

- Sản phẩm đông lạnh đã được rã đông và ấm hơn 5 °C, hãy vứt bỏ.

- Nấu hoặc nư ớng các sản phẩm đông lạnh đã rã đông nhẹ và tiêu thụ hoặc đông lạnh lại.

15.2 Thực hiện tự kiểm tra thiết bị ren

1. Tắt thiết bị.

Trang 106

2. Bật thiết bị sau 5 phút

bật mới. Trang 106

3. Trong vòng 10 giây sau khi bật (ngăn đông), nhấn và ~~super~~ trong 3 đến 5 giây

giữ cho đến khi có tín hiệu âm thanh phát ra.

a Quá trình tự kiểm tra thiết bị bắt đầu.

a Trong quá trình tự kiểm tra thiết bị, một tín hiệu âm thanh dài sẽ phát ra ở giữa.

a Nếu nghe thấy 2 tín hiệu âm thanh sau khi kết thúc quá trình tự kiểm tra thiết bị âm thanh và chỉ báo nhiệt độ hiển thị nhiệt độ cài đặt

cho thấy thiết bị của bạn vẫn ổn. Nó thiết bị chuyển sang bình thường hoạt động.

a Nếu nghe thấy 5 tín hiệu âm thanh sau khi kết thúc quá trình tự kiểm tra thiết bị sẽ phát ra âm thanh ~~super~~ (ngăn đông) sẽ nhấp nháy trong 10 giây, dịch vụ liên hệ.

16 Lưu trữ và xử lý

Ở đây bạn sẽ tìm thấy lời giải thích về phương pháp bạn chuẩn bị thiết bị cho mục đích gì để lưu trữ. Ngoài ra, chúng tôi giải thích bạn làm thế nào để xử lý các thiết bị cũ để thực hiện.

16.1 Thiết bị không sử dụng được địa điểm

1. Tắt thiết bị.

Trang 106

2. Rút phích cắm của thiết bị từ ổ cắm.

Rút dây nguồn ra khỏi

rút ổ cắm hoặc cầu chì tắt trong tủ đo.

3. Lấy hết thức ăn ra.

4. Rã đông thiết bị.

Trang 112

5. Vệ sinh thiết bị.

Trang 113

6. Để thông gió bên trong

để đảm bảo thiết bị vẫn mở.

n1 Phòng dịch vụ

16.2 Xử lý đồ cũ của bạn thiết bị

Thông qua hệ thống thoát nư ớc thân thiện với môi trường ờng
nguyên liệu thô có giá trị có thể đư ợc tái sử
dụng.



CẢNH BẢ O

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể vào trong thiết bị
khóa chặt và khiến cuộc sống của bạn gặp nguy
hiểm.

Để ngăn ngừa trẻ em khỏi
thiết bị thu thập dữ liệu kẹ
và không tháo ngăn kéo ra khỏi thiết bị.

Tránh xa trẻ em khỏi các thiết bị đã bỏ
đi.



CẢNH BẢ O

Nguy cơ cháy nổ!
Trong trư ờng hợp đư ờng ống bị hư hỏng
có thể chứa chất làm lạnh dễ cháy và

khí độc hại thoát ra và
dễ đốt cháy.

Không làm hỏng đư ờng ống của mạch làm
lạnh và lớp cách nhiệt.

1. Rút dây nguồn ra khỏi
rút phích cắm.
2. Cắt dây nguồn.
3. Xử lý thiết bị theo cách thân thiện với môi trường ờng
của.

Tại đại lý của bạn và chính quyền địa phương của bạn hoặc
bạn có thể tìm thấy thông tin tại văn phòng hội đồng quận
tìm hiểu thông tin về các phương pháp thoát
nư ớc hiện tại.



Thiết bị này đư ợc đánh dấu
theo tiêu chuẩn Châu Âu

Chỉ thị 2012/19/EU về chất thải
điện và điện tử

thiết bị xử lý chất thải
điện và điện tử

thiết bị - WEEE).

Chỉ thị này cung cấp khuôn khổ
cho

EU có hiệu lực lấy lại
và chế biến cũ
thiết bị.

17 Phòng dịch vụ

Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi hoặc báo cáo vấn đề,
Bạn không thể tự sửa chữa thiết bị
hoặc nếu thiết bị cần đư ợc sửa chữa, vui lòng
liên hệ
bộ phận dịch vụ của chúng tôi.

Linh kiện thay thế chính hãng
có liên quan đến hoạt động trong
Theo Quy định thiết kế sinh thái có liên quan,
bạn có thể

trong thời gian ít nhất là 10 năm
từ thời điểm giao dịch

đư a thiết bị vào bên trong
Khu vực kinh tế châu Âu tại
hãy liên hệ với bộ phận dịch vụ của chúng tôi.

Lưu ý: Kích hoạt
dịch vụ nằm trong khuôn khổ của

điều kiện bảo hành của nhà máy áp dụng
tại địa phương miễn phí. Thời gian tối thiểu
của bảo hành (bảo hành nhà máy
đối với ngư ời dùng cá nhân) trong Khu vực Kinh
tế Châu Âu là 2 năm theo

với các điều kiện bảo hành tại địa phương
hiện hành. Các điều kiện bảo hành không
ảnh hưởng
bất kỳ quyền hoặc khiếu nại nào khác
mà bạn có thể sử dụng trên cơ sở địa phương
có quyền.

Thông tin chi tiết về thời hạn bảo hành và điều
kiện bảo hành tại quốc gia của bạn có thể
đư ợc lấy từ

bộ phận dịch vụ của chúng tôi, đại lý của bạn hoặc tại
trang web của chúng tôi.

Khi bạn liên hệ với bộ phận dịch vụ, bạn sẽ cần số sản phẩm (E-No.) và số sản xuất (FD) theo yêu cầu của thiết bị. Chi tiết liên lạc của bộ phận dịch vụ có thể được tìm thấy trong tài liệu kèm theo danh sách dịch vụ hoặc trên trang web của chúng tôi.

17.1 Số sản phẩm (E-no.) và số lưu trữ sản xuất

(Tiền gửi)

Số sản phẩm (E-No.) và số sản xuất (FD) có thể được tìm thấy trên loại tấm của thiết bị.

Hình 

Để nhanh chóng tìm thông tin thiết bị và số điện thoại dịch vụ, bạn có thể ghi lại thông tin.

18 Dữ liệu kỹ thuật

Chất làm lạnh, hàm lưu trữ tĩnh và các dữ liệu kỹ thuật khác được đặt tại nằm trên biển tên.

Hình 

Sản phẩm này chứa một nguồn sáng lớp năng lượng F. Nguồn sáng có sẵn như một bộ phận dự phòng và có thể chỉ có thể được thay thế bởi một kỹ thuật viên được đào tạo.

Sản phẩm này chứa một nguồn sáng thứ hai có năng lượng loại F. Nguồn sáng này có sẵn như một phụ tùng thay thế và chỉ có thể được sử dụng bởi

trở thành một thợ máy được đào tạo cho việc này thay thế.

Có thể tìm thấy thêm thông tin về mô hình của bạn trên internet dưới

<https://eprel.ec.europa.eu/1> . Địa chỉ web này đề cập đến cơ sở dữ liệu sản phẩm chính thức của EU là EPREL. Sau đó theo dõi các manh mối khi tìm kiếm mô hình trên. Nhận dạng mô hình

bao gồm ký tự trừớc dấu gạch chéo của số E (E-Nr.) trên tấm loại máy. Ngoài ra, bạn cũng có thể tìm thấy mã nhận dạng mô hình ở dòng đầu tiên của nhãn năng lượng EU.

¹ Chỉ áp dụng cho các quốc gia trong Khu vực kinh tế châu Âu

BSH Hausgeräte GmbH Carl-
Wery-Straße 34 81739
Munich, ĐỨC [www.siemens-
home.bsh-group.com](http://www.siemens-home.bsh-group.com)

Được sản xuất bởi BSH Hausgeräte GmbH theo giấy phép nhãn hiệu từ Siemens AG
Được sản xuất bởi BSH Hausgeräte GmbH theo giấy phép nhãn hiệu từ Siemens AG
Sản phẩm của BSH Hausgeräte GmbH với giấy phép nhãn hiệu của Siemens AG
Được sản xuất bởi BSH Hausgeräte GmbH theo giấy phép nhãn hiệu của Siemens AG

9001704545

9001704545 (020131)

de, fr, it, nl